

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

(Giấy đăng ký kinh doanh: số 0105806767 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2012 và cấp thay đổi lần 7 ngày 23/06/2016)



SAO THÁI DƯƠNG

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: /SGD...- QĐ do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 2016)



**BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa SIMCO Sông Đà, tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3398 2626 Fax: (84-4) 3398 2626 Website : <http://stdgroup.vn>

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3941 0510 Fax: (84-4) 3941 0500

Website: <https://www.vndirect.com.vn>

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Huy Quảng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Điện thoại: (84-4) 3398 2626

Fax: (84-4) 3398 2626



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG**

(Giấy đăng ký kinh doanh: số 0105806767 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2012 và cấp thay đổi lần 7 ngày 23/06/2016)

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

#### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương
<b>Loại cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã cổ phiếu</b>	: SJF
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng niêm yết</b>	: 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) cổ phiếu
<b>Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá</b>	: 660.000.000.000 (Sáu mươi sáu tỷ) đồng

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

*Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt*

<b>Trụ sở chính</b>	: Số 2 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
<b>Điện thoại</b>	: (84-4) 6664 2777
<b>Fax</b>	: (84-4) 6664 2777
<b>Website</b>	: <a href="http://www.ifcvietnam.com.vn">www.ifcvietnam.com.vn</a>

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

*Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT*

<b>Trụ sở chính</b>	: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
<b>Điện thoại</b>	: (84-4) 3972 4568
<b>Fax</b>	: (84-4) 3972 4600
<b>Website</b>	: <a href="http://www.vndirect.com.vn">www.vndirect.com.vn</a>



## MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
1.1.	Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới.....	5
1.2.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam.....	6
1.3.	Lạm phát.....	7
1.4.	Lãi suất.....	8
1.5.	Tỷ giá hối đoái.....	9
2.	Rủi ro pháp lý.....	9
3.	Rủi ro đặc thù.....	10
3.1.	Thương hiệu.....	10
3.2.	Rủi ro ngành.....	10
3.3.	Rủi ro các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.....	12
4.	Rủi ro phát sinh từ việc quy mô vốn điều lệ của Công ty tăng nhanh.....	12
5.	Rủi ro khác.....	12
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
1.	Tổ chức niêm yết.....	13
2.	Tổ chức tư vấn.....	13
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	14
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành phát triển.....	15
1.1	Thông tin chung về Công ty.....	15
1.2	Ngành nghề kinh doanh.....	15
1.3	Quá trình hình thành và phát triển.....	16
1.4	Quá trình tăng vốn điều lệ.....	17
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	18
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	20
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/10/2016.....	24
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết tại thời điểm 31/10/2016 .....	26
6.	Hoạt động kinh doanh.....	27
6.1.	Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty.....	27
6.2.	Cơ cấu doanh thu.....	49
6.3.	Nguyên vật liệu.....	51
6.4.	Chi phí sản xuất.....	53
6.5.	Trình độ công nghệ.....	54
6.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới.....	55



6.7.	<i>Hoạt động Marketing</i> .....	55
6.8.	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i> .....	56
6.9.	<i>Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết</i> .....	57
7.	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017</b> .....	63
7.1.	<i>Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017</i> .....	63
7.2.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo</i> ....	65
8.	<b>Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành</b> .....	66
8.1.	<i>Vị thế của Công ty trong ngành</i> .....	66
8.2.	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i> .....	68
9.	<b>Chính sách đối với người lao động</b> .....	69
10.	<b>Chính sách cổ tức</b> .....	71
11.	<b>Tình hình tài chính của Công ty</b> .....	71
11.1.	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i> .....	71
11.2.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i> .....	76
12.	<b>Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng</b> .....	79
12.1.	<i>Hội đồng quản trị</i> .....	79
12.2.	<i>Ban Tổng Giám đốc</i> .....	85
12.3.	<i>Ban Kiểm soát</i> .....	87
12.4.	<i>Kế toán trưởng</i> .....	91
13.	<b>Tài sản</b> .....	91
14.	<b>Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo</b> .....	93
14.1.	<i>Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo</i> .....	93
14.2.	<i>Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo</i> .....	94
15.	<b>Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức</b> .....	96
16.	<b>Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết</b> .....	96
17.	<b>Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty</b> .....	96
VI.	<b>CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT</b> .....	97
1.	<b>Loại chứng khoán</b> .....	97
2.	<b>Mệnh giá</b> .....	97
3.	<b>Tổng số chứng khoán niêm yết</b> .....	97
4.	<b>Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành</b> .....	97
5.	<b>Phương pháp định giá</b> .....	98
6.	<b>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)</b> .....	100
7.	<b>Các loại thuế có liên quan</b> .....	101
VII.	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT</b> .....	104
1.	<b>Tổ chức tư vấn</b> .....	104
2.	<b>Tổ chức kiểm toán</b> .....	104
VIII.	<b>PHỤ LỤC</b> .....	105

## **DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ VÀ BẢNG BIỂU**

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2018F.....	6
Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2011 – 2018F.....	7
Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức công ty .....	18
Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý CTCP Đầu tư Sao Thái Dương.....	20
Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/10/2016 .....	24
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại ngày 31/10/2016.....	25
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/10/2016 .....	26
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017.....	49
Bảng 5: Lợi nhuận gộp Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017.....	50
Bảng 6: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017 .....	53
Bảng 7: Một số hợp đồng lớn tại Công ty mẹ cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho đối tác .....	57
Bảng 8: Một số hợp đồng đã ký kết của Công ty con cung cấp sản phẩm dịch vụ cho đối tác .....	58
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.....	63
Bảng 10: Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn.....	69
Bảng 11: Mức lương bình quân.....	70
Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định .....	72
Bảng 13: Các khoản nợ vay của Công ty .....	72
Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu .....	74
Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả .....	75
Bảng 16: Chỉ tiêu tài chính Hợp nhất.....	76
Bảng 17: Chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ .....	77
Bảng 18: Tài sản cố định Hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016 .....	91
Bảng 19: Tài sản cố định thuộc sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016 .....	92
Bảng 20: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017 – 2018 của Hợp nhất.....	94



## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

#### **1. Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của một nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có ảnh hưởng không nhỏ và tác động mang tính hệ thống đến toàn bộ nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương nói riêng.

##### **1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới**

Sau hơn 08 năm diễn ra cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008, kinh tế toàn cầu đang có xu hướng phục hồi tuy nhiên tốc độ còn chậm và không đều. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2014, năm 2015 lần lượt là 3,4% và 4%. Nhưng sang đến năm 2016, những biến động chính trị đã tác động trực tiếp đến các nền kinh tế, GDP toàn cầu của năm nay tụt xuống còn 3,1%<sup>1</sup> vì tác động của những sự kiện sau:

- Đầu tiên là việc nước Anh quyết định rời khỏi Liên minh Châu Âu (Brexit) dẫn đến đồng Bảng có đợt sụt giảm tột đỉnh nhất trong một ngày (24/06/2017), mất hơn 10% giá trị so với đồng Đô la Mỹ và ở mức thấp kỷ lục trong vòng 31 năm trở lại đây<sup>2</sup>. Brexit gây ra hàng loạt thay đổi lớn trong nền kinh tế không chỉ của EU, Anh Quốc mà còn cả thế giới như: Nước Anh không còn là trung tâm tài chính thế giới, hầu hết các công ty lớn phải thiết lập lại hệ thống tổ chức của mình. Tiếp theo, sự bất ổn kinh tế này làm chậm lại quá trình tăng trưởng kinh tế thế giới, gia tăng khuynh hướng bảo hộ, cản trở tốc độ tăng trưởng thương mại đầu tư toàn cầu trong dài hạn, các nhà đầu tư không còn quan tâm nhiều đến cổ phiếu và trái phiếu chính phủ. Bên cạnh đó, Brexit sẽ làm giảm thương mại, đầu tư và năng suất lao động trên quy mô toàn cầu, kết quả chỉ tính riêng nước Anh Brexit làm giảm thu nhập trên đầu người ở nước Anh trong khoảng từ 6,3% - 9,5%.
- Cùng với sự kiện Brexit, việc ông Donald Trump trở thành Tổng thống Mỹ vào ngày 08/11/2016 đã làm dấy lên những lo ngại về những chính sách kinh tế, thương mại đi ngược lại hoàn toàn với khuynh hướng toàn cầu hóa: loại bỏ các hiệp định thương mại đa phương như Hiệp định đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác thương mại và đầu tư xuyên Đại Tây Dương (TTIP) và chỉ coi trọng các hoạt động thương mại song phương....
- Nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới – Trung Quốc cũng có một năm đầy khó khăn. Tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 6,7%, mức thấp nhất trong 26 năm. Sau giai đoạn tăng trưởng nóng, Trung Quốc đang phải đối mặt với những khó khăn khi đồng nhân dân tệ bị mất giá 6,6% so với đồng Đô La Mỹ, nợ công tăng nhanh ở mức báo động và thị trường chứng khoán lao dốc dẫn đến hành động ngắt giao dịch tạm thời của chính phủ. Năm 2017 được dự báo sẽ còn

<sup>1</sup> <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2017/update/01/pdf/0117.pdf>

<sup>2</sup> <http://vov.vn/kinh-te/thi-truong/hau-brexit-dong-bang-anh-truot-doc-khong-phanh-529479.vov>



nhiều khó khăn, khi các chuyên gia cho rằng tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc chỉ ước đạt 6,5%. Sự biến động của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới sẽ khiến nền kinh tế khu vực có nhiều bất ổn và khó dự báo.

- Một vấn đề đáng chú ý nữa là Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và Nga đã ký kết thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu mỏ xuống 1,2 triệu thùng/ngày. Đây là sự kiện tác động không nhỏ đến kinh tế thế giới. Sau khi OPEC và Nga ký kết thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác dầu mỏ, giá dầu tăng giá (từ 45 USD/thùng lên 52 USD/thùng), tương đương với mức tăng 15,5%. Sự biến động bất thường về giá và sản lượng dầu mỏ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các nước phụ thuộc trực tiếp vào nguyên liệu đầu vào này.

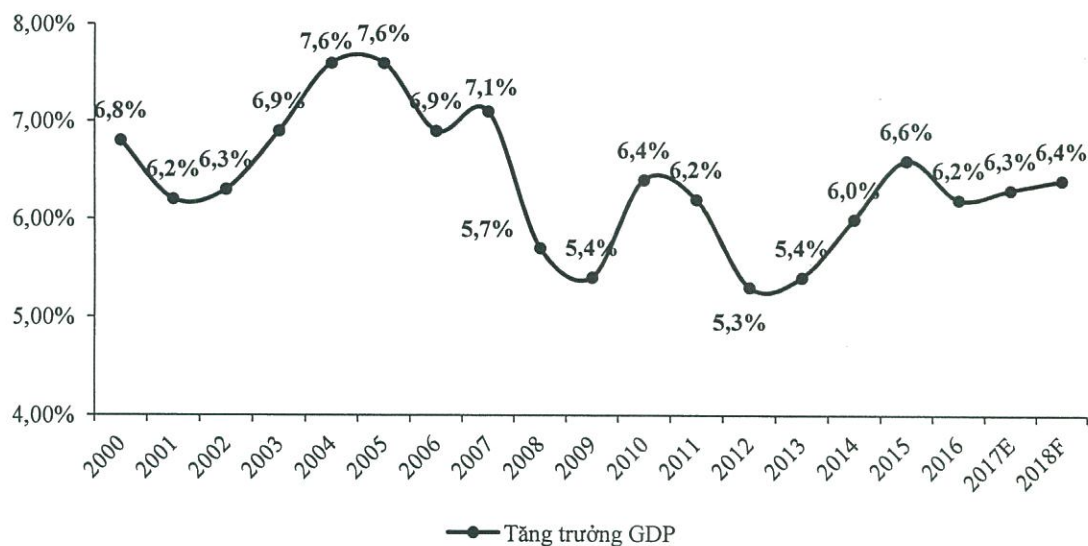
Đối với triển vọng kinh tế năm 2017, IMF đã dự báo tăng trưởng GDP khu vực đồng tiền chung Châu Âu sẽ đạt 2,4% trong năm 2017; trong khi đó, nền kinh tế Châu Á sẽ giảm nhẹ còn 6,2%. Nền kinh tế nhóm 05 nước khu vực Đông Nam Á (Indonesia, Thái Lan, Phi-lip-pin, Malaysia và Việt Nam), được dự báo chỉ đạt 4,9% (giảm 0,2% so với mức dự báo tháng 10/2016)<sup>3</sup>.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng có thể sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2018F**



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

<sup>3</sup> <http://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2017/update/01/pdf/0117.pdf>

Năm 2014, với mức tăng trưởng GDP 5,9%, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Bước sang năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á.

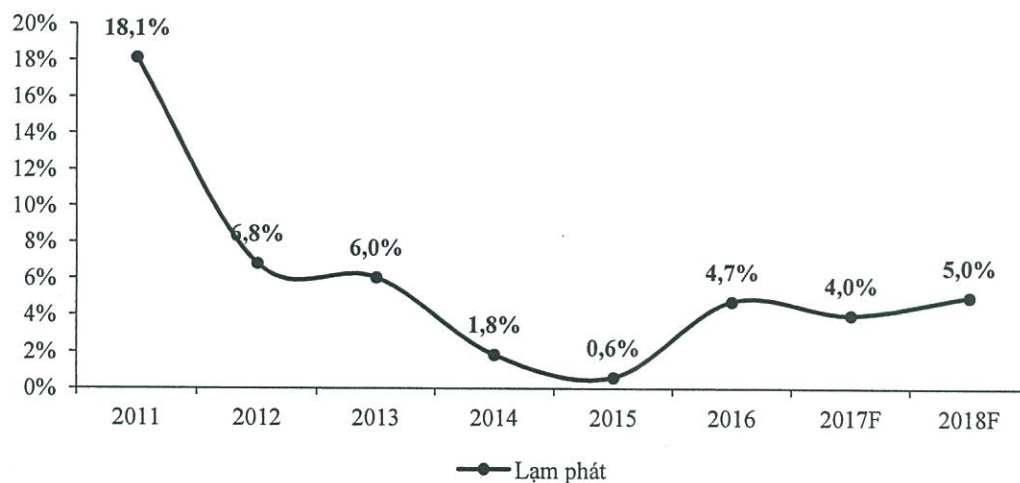
Theo dự báo của Ngân hàng thế giới (World Bank), GDP Việt Nam có thể tăng 6,3% trong năm 2017; 6,4% trong năm 2018 và 2019, nhờ tăng mạnh nhu cầu trong nước và sản xuất theo định hướng xuất khẩu<sup>4</sup>.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất nông nghiệp, thương mại trong nước và quốc tế. Ban lãnh đạo SJF luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và điều chỉnh phương án kinh doanh trước những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, hoạt động của SJF những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính và hoạt động của Công ty.

### 1.3. *Lạm phát*

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Trong giai đoạn 2011 - 2015 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ (CSTT), phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014 và 0,6% năm 2015<sup>5</sup>.

**Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2011 – 2018F**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

<sup>4</sup><http://ndh.vn/world-bank-du-bao-toc-do-tang-truong-kinh-te-viet-nam-dat-6-3-nam-2017-2017041410252521p145c152.news>

<sup>5</sup><http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/lam-phat-2011-den-nay-con-so-va-du-bao-84135.html>



Giai đoạn 2011-2015 đánh dấu thời kỳ giữ lạm phát ổn định ở mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua. Lạm phát ổn định ở mức thấp, ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, thị trường ngoại hối, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục, thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện vững chắc là những yếu tố cơ bản được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sử dụng làm căn cứ để nâng hệ số tín nhiệm của Việt Nam.

Trên cơ sở đánh giá dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, giai đoạn 2016 - 2020, NHNN đặt ra các chỉ tiêu định hướng về tiền tệ, tín dụng thấp hơn giai đoạn 2011 - 2015 nhưng vẫn cân đối đảm bảo phù hợp với sức hấp thụ của nền kinh tế và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát hợp lý lượng tiền cung ứng qua các kênh, qua đó đã góp phần kiểm soát tốt lạm phát.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường tre ép công nghiệp, nông sản....

#### **1.4. Lãi suất**

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2 – 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7 – 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3 – 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5 – 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (dưới 01 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 03 tháng) có xu hướng tăng nhẹ. Nếu như thanh khoản trong năm 2014 là rất dồi dào thì thanh khoản hệ thống năm 2015 có chiều hướng giảm nhẹ, thể hiện qua hiện tượng lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn đôi lúc biến động mạnh.

Năm 2016, các chỉ tiêu tiền tệ biến động đúng định hướng NHNN đề ra từ đầu năm. Mặc dù có áp lực tăng nhưng với việc thực hiện linh hoạt các giải pháp của NHNN, mặt bằng lãi suất được giữ ổn định, một số TCTD giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay năm 2016 phổ biến khoảng 6,8% - 9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn; đối với khách hàng có xếp hạng tín nhiệm cao, lãi suất cho vay ngắn hạn ưu đãi có thể nằm trong khoảng 4-5%/năm.

Trong giai đoạn 2014 - 2016, với chiến lược duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh, Công ty mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu, hạn chế sử dụng các nguồn vốn có chi phí cao bên ngoài như vay ngân hàng, vay các tổ chức tín dụng khác. Thêm vào đó, các khoản vay của SJF đều đúng thời điểm lãi suất có khuynh hướng giảm



nhẹ và đi vào ổn định nên chi phí tài chính không tạo ra gánh nặng cho Công ty và không ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh chung của hệ thống.

### **1.5. Tỷ giá hối đoái**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Năm 2016 đã chứng kiến những biến động lớn về tỷ giá trên toàn thế giới, đồng Euro xuống mức thấp nhất 14 năm, Nhân Dân Tệ thấp nhất 8 năm so với USD. Sau cú sốc tiền tệ tại Trung Quốc tháng 8/2015, đến cuối năm 2015, hàng loạt các tổ chức quốc tế và một số chuyên gia trong nước đồng loạt đưa ra những cảnh báo rất đáng lo, thêm vào đó là sức ép tỷ giá USD/VND khi Mỹ nâng lãi suất năm 2016 có thể làm đồng Việt Nam giảm 5-7%. Tuy nhiên, tình hình tỷ giá thực tế năm 2016 lại diễn ra rất ổn định, cơ chế tỷ giá trung tâm mà NHNN áp dụng từ đầu năm 2016 đã tạo ra sự linh hoạt cho thị trường trong nước trước những tác động lớn từ bên ngoài. Bằng chứng là cú sốc từ việc Anh rời EU (Brexit) tháng 6/2016 đã không tác động lớn đến tỷ giá EUR/VND; biến động giảm giá của đồng Nhân Dân Tệ trong phần lớn thời gian của năm 2016 cũng không chi phối thị trường; sự kiện FED tăng lãi suất tác động lên thị trường không lớn và chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh có tính chất thương mại quốc tế của Công ty chiếm tỷ trọng còn thấp. Vì vậy, biến động của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với định hướng phát triển của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng thì đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường nước ngoài sẽ xảy ra trong tương lai gần. Vì vậy, trước những hợp đồng với đối tác nước ngoài, Công ty luôn chủ động nghiên cứu, đánh giá khoảng biến động của tỷ giá hối đoái có thể xảy ra để giảm thiểu tối đa rủi ro này.

## **2. Rủi ro pháp lý**

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên CTCP Đầu tư Sao Thái Dương chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, rủi ro về luật pháp đối với ngành sản xuất các sản phẩm nông lâm nghiệp là không cao, do đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Và để có sự thích nghi tốt nhất với những thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam, cũng như làm quen với các quy định của quốc tế, SJF đã xây dựng cơ chế theo dõi, cập nhật các chính sách và điều luật mới thông qua các công ty tư vấn pháp luật, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo cập nhật kiến thức luật pháp cho đội ngũ cán bộ nhân viên đang làm việc tại Công ty.



### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **3.1. Thương hiệu**

Chiến lược phát triển của CTCP Đầu tư Sao Thái Dương là thực hiện tái cơ cấu, sáp nhập các công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh Giải pháp sản xuất nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản, cung cấp thực phẩm sạch chất lượng cao và sản phẩm tre ép công nghiệp... Những công ty mục tiêu này đều là những công ty đã có quá trình hình thành và phát triển khá lâu, tuy nhiên việc xây dựng thương hiệu chung “CTCP Đầu tư Sao Thái Dương” mới chỉ được chú trọng thực hiện trong một năm trở lại đây. Việc xây dựng uy tín thương hiệu của Công ty trên thị trường mới đang trong giai đoạn khởi đầu, sẽ là một trở ngại trong quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng cũng như xúc tiến các cơ hội mới. Đây là một trong những rủi ro có ảnh hưởng lớn đối với Công ty mẹ và hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty con, đặc biệt là khi quá trình xây dựng thương hiệu này có thể mất thời gian lâu dài.

#### **3.2. Rủi ro ngành**

##### **3.1.1. Đầu tư vào Sản xuất tre ép công nghiệp**

###### **❖ Thị trường**

Tiềm năng của thị trường tre ép công nghiệp trên thế giới được đánh giá là rất lớn, có tính cạnh tranh cao với các vật liệu khác đang có mặt trên thị trường và đặc biệt là đang được sử dụng để thay thế nguyên liệu gỗ. Hiện nay, trên thị trường thế giới nói chung có nhiều Tập đoàn, Doanh nghiệp lớn chuyển sang sản xuất kinh doanh các sản phẩm cuối cùng có nguồn gốc từ tre ép công nghiệp. Do đó, SJF sẽ gặp phải sự cạnh tranh trong vấn đề về giá, về chất lượng, về mẫu mã sản phẩm và vấn đề khách hàng với các đối thủ khác.

Tuy nhiên, Công ty cũng đã có những chiến lược riêng nhằm cạnh tranh và phát triển. Đối với thị trường nước ngoài, công ty đẩy mạnh hiện đại hoá, tự động hoá để tăng năng suất, chất lượng và giảm giá thành sản phẩm để có thể cạnh tranh được với các sản phẩm đến từ các nước khác. Để đón đầu thị trường, Công ty đã hợp tác cung cấp phôi tre cho các làng nghề truyền thống (như Thạch Thất, Hà Nội) để phát triển các sản phẩm từ tre, tạo tính lan toả cùng phát triển. Đồng thời, Công ty cũng đã và đang hợp tác với rất nhiều các khách hàng lớn trên thế giới để cùng phát triển các dòng sản phẩm mới phục vụ nhu cầu đa dạng của các khu vực khác nhau trên thế giới. Điều này giúp Công ty hoàn toàn đủ khả năng để có thể đương đầu với rủi ro cạnh tranh trên thị trường.

###### **❖ Các yếu tố đầu vào**

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong ngành sản xuất tre ép công nghiệp, nguyên liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Hơn nữa, do ngành hàng tre ép còn là một lĩnh vực mới ở Việt Nam nên vẫn tồn tại những khó khăn về máy móc, công nghệ, vùng nguyên liệu chưa có quy hoạch đồng bộ và đặc biệt chưa có một chính sách phù hợp để hỗ trợ, xúc tiến thương mại và gắn kết các doanh nghiệp với nhau.



Để phát triển vùng nguyên liệu, Công ty đã phối hợp với các địa phương trong vùng tiến hành trồng thử nghiệm và tiến tới nhân rộng mô hình ra các vùng miền khác có khí hậu thích hợp để trồng tre. Đồng thời Công ty hỗ trợ các cơ sở nhỏ thông qua chuyển giao công nghệ và hỗ trợ bao tiêu đầu ra để phát triển mạng lưới chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào cho Nhà máy. Đối với nguồn nguyên liệu nhập khẩu (như keo), Công ty thường xuyên tìm kiếm các nhà cung cấp mới cũng như chuyển dịch sang mua của các nhà sản xuất trong nước đạt chất lượng theo tiêu chuẩn của IKEA. Tiến tới năm 2018, Công ty sẽ chủ động sản xuất keo để không còn bị phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu.

### **3.2.2. Cung cấp thực phẩm sạch chất lượng cao**

CTCP Đầu tư Sao Thái Dương chủ động đầu tư vào các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản thông qua các công ty con và công ty liên kết. Mục đích của việc trực tiếp đầu tư vào sản xuất này là có thể chủ động được một phần nguồn cung cấp và thông qua đó xây dựng mô hình trang trại mẫu cho các trang trại khác làm theo để tạo nguồn cung sản phẩm.

#### **❖ Trồng trọt**

Công ty triển khai đầu tư vào trồng một số cây ăn quả theo công nghệ LBF (*Lactobacillus fermentum*) và P-Gro Nhật Bản, ví dụ như cam sạch chất lượng cao tại Huyện Cao Phong, và Huyện Lạc Thủy thuộc tỉnh Hoà Bình. Đây là những vùng có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi, phù hợp để phát triển nông nghiệp. Tuy vậy, Công ty luôn đề cao công tác chăm sóc cây trồng như phát triển đội ngũ kỹ sư chuyên ngành bảo vệ thực vật để thường xuyên kiểm tra, theo dõi để phát hiện xử lý kịp thời các dịch bệnh hại, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho vườn cây. Bên cạnh đó, đội ngũ chuyên gia này cũng thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết để tìm ra các giải pháp tối ưu cho cây trồng.

#### **❖ Chăn nuôi**

Công ty ứng dụng công nghệ vi sinh của Nhật Bản kết hợp với phương pháp chăn nuôi của GS.NGND Nguyễn Lân Dũng để xây dựng chuỗi sản xuất chăn nuôi hữu cơ theo mô hình khép kín 3F: Thức ăn chăn nuôi (Feed) - Trang trại (Farm) - Thực phẩm (Food). Các trang trại chăn nuôi mà Công ty hiện có là: Trại gà; trại vịt trời; trại lợn nái và lợn thương phẩm. Việc ứng dụng quy trình chăn nuôi và công nghệ Vi sinh Nhật Bản giúp vật nuôi khoẻ mạnh hơn, lớn nhanh hơn và phòng tránh được các loại bệnh dịch. Thêm vào đó, Công ty có đội ngũ kỹ sư chăn nuôi nhiều kinh nghiệm theo dõi thường xuyên và kịp thời xử lý các bệnh trên gia súc, gia cầm.

Rủi ro cạnh tranh của mặt hàng này cũng rất gay gắt trên thị trường. Tuy mới thâm nhập thị trường thực phẩm sạch nhưng các sản phẩm thịt lợn sạch từ các trang trại mà Công ty ứng dụng thí điểm công nghệ vi sinh của Nhật Bản hiện đang được các chuyên gia đánh giá rất cao. Các sản phẩm thịt lợn nuôi bằng táo xoắn và giun quế của các trang trại này đã có mặt rất nhiều tại các chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch (như Tâm Đạt,..), đây chính là một lợi thế cũng như là điểm bắt đầu của kế hoạch quảng bá thương hiệu của CTCP Đầu tư Sao Thái Dương trong thời gian sắp tới.



Với lợi thế lớn về công nghệ sinh học trong nông nghiệp, Công ty hướng đến trở thành đơn vị dẫn đầu trong việc ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản vào trồng trọt và chăn nuôi ở Việt Nam, giúp giải quyết vấn đề thực phẩm "bản" ở Việt Nam hiện nay.

### **3.3. *Rủi ro các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

Do đầu tư vào nhiều công ty con, công ty liên kết, CTCP Đầu tư Sao Thái Dương chịu rủi ro trong việc quản lý hiệu quả các khoản đầu tư này. Cụ thể, khi hoạt động kinh doanh của các công ty con gặp khó khăn sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của toàn hệ thống. Đối với các khoản đầu tư tài chính, rủi ro đối với SJF là biến động giá cổ phiếu và tính thanh khoản của các khoản đầu tư. Việc sở hữu tại rất nhiều công ty thành viên với quy mô và tỷ lệ nắm giữ khác nhau, CTCP Đầu tư Sao Thái Dương sẽ phải đối mặt nhiều thách thức trong quản lý các khoản đầu tư của mình, ví dụ như việc chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công ty thành viên, khả năng đưa dòng tiền tại các công ty thành viên về Công ty mẹ, đối mặt với các xung đột lợi ích với các cổ đông khác tại các công ty con, công ty liên kết.

### **4. *Rủi ro phát sinh từ việc quy mô vốn điều lệ của Công ty tăng nhanh***

Quy mô vốn điều lệ của SJF tăng nhanh trong giai đoạn 2014 - 2015 (từ 6 tỷ đồng lên 660 tỷ đồng) có thể gây ra những rủi ro liên quan đến khả năng quản trị cũng như hiệu quả trong việc sử dụng vốn của Công ty.

Việc tăng vốn nhanh có thể gây áp lực trong việc sử dụng vốn hiệu quả của Công ty. Theo đó, khi quy mô vốn tăng lên, đòi hỏi Công ty phải điều chỉnh định hướng hoạt động, mở rộng lĩnh vực kinh doanh và phân bổ vốn hiệu quả. Rủi ro sẽ xảy ra khi việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh không mang lại hiệu quả tương xứng. Do vậy để giảm thiểu rủi ro, quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty được triển khai theo chiến lược phát triển đã được định hướng rõ ràng, nhất quán, được Ban lãnh đạo nghiên cứu kỹ lưỡng và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các lĩnh vực đầu tư trọng yếu của SJF đều nhắm vào các ngành nghề đang được Nhà nước tạo điều kiện phát triển và hưởng nhiều chính sách ưu đãi. Thêm vào đó, Ban lãnh đạo CTCP Đầu tư Sao Thái Dương đề ra những phương án kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn cụ thể, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và luôn chủ động trước những tình huống bất ngờ có thể xảy ra.

Do vậy, vấn đề về rủi ro về việc tăng vốn nhanh của Công ty trong giai đoạn 2014 - 2015 được Công ty quản trị rủi ro rất chặt chẽ, được đánh giá là không cao và hoàn toàn nằm trong kiểm soát.

### **5. *Rủi ro khác***

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng để hạn chế bớt các rủi ro này.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

Ông	<b>Nguyễn Trí Thiện</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	<b>Nguyễn Tấn Đạt</b>	Tổng giám đốc
Bà	<b>Nguyễn Thị Minh</b>	Trưởng Ban kiểm soát
Ông	<b>Nguyễn Huy Quảng</b>	Kế toán trưởng

Chúng tôi bảo đảm và cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là minh bạch và đúng sự thật, phù hợp với thực tế và triển vọng của Công ty.

### **2. Tổ chức tư vấn**

Ông	<b>Nguyễn Hoàng Giang</b>	Tổng Giám đốc
-----	---------------------------	---------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.



### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty/SJF:	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương
Điều lệ:	Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CTCP:	Công ty Cổ phần
CTĐC:	Công ty Đại chúng
ĐHĐCĐ:	Đại hội Đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
TTCK:	Thị trường Chứng khoán
UBCKNN:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
NHTM:	Ngân hàng thương mại

## **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành phát triển**

#### **1.1 Thông tin chung về Công ty**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG
- Tên giao dịch: SUNSTAR INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SUNSTAR JAPAN FOODS JSC.
- Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa SIMCO Sông Đà, tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3398 2626
- Fax: (84-4) 3398 2626
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0105806767 cấp lần 7 ngày 23 tháng 06 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ hiện tại: 660.000.000.000 (Sáu trăm sáu mươi tỷ) đồng
- Vốn thực góp: 660.000.000.000 (Sáu trăm sáu mươi tỷ) đồng
- Ngày chính thức được chấp thuận là công ty đại chúng: 31/10/2016

#### **1.2 Ngành nghề kinh doanh**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105806767 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần 07 ngày 23/06/2016, các ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương bao gồm:

- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
- Bán buôn thực phẩm
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Chế biến và bảo quản rau quả
- Bán buôn gạo
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Trồng rừng và chăm sóc rừng
- Trồng lúa
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác
- Trồng cây lấy củ có chất bột
- Trồng cây mía
- Trồng cây thuốc lá, thuốc lào
- Trồng cây lấy sợi
- Trồng cây có hạt chứa dầu
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh



- Trồng cây ăn quả
- Trồng cây lấy quả chứa dầu
- Trồng cây điều
- Trồng cây hồ tiêu
- Trồng cây cao su
- Trồng cây cà phê
- Trồng cây chè
- Trồng cây lâu năm khác
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp
- Xử lý hạt giống để nhân giống
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu
- Và các ngành nghề kinh doanh khác

### **1.3 Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương được thành lập năm 2012 với mục đích ban đầu là đưa các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm) có nguồn gốc từ thiên nhiên (thảo dược hay hữu cơ như Sakura, ecoparadise..) từ các thị trường phát triển (Nhật Bản, Hàn Quốc..) đến với người tiêu dùng Việt Nam.

Với nền tảng là các mối quan hệ với các công ty hàng đầu về công nghệ của Châu Âu và Nhật Bản, năm 2014, SJF tăng vốn lên 250 tỷ đồng để mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và tre công nghiệp nhằm tạo ra những nguồn thực phẩm sạch và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời giải quyết vấn đề an sinh xã hội cho vùng miền núi Tây Bắc.

Đầu năm 2015 Công ty cùng các đối tác Nhật Bản thử nghiệm áp dụng một số công nghệ vi sinh tiên tiến vào trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi nhằm tìm ra công nghệ thích hợp nhất, hiệu quả nhất cho nền sản xuất nông nghiệp sạch của Việt Nam.

Trong năm 2015, SJF tăng vốn lên 660 tỷ đồng để tiếp tục đầu tư vào hai Nhà máy tre ép công nghiệp (tại Hoà Bình và Điện Biên) và triển khai đầu tư chuỗi sản xuất nông nghiệp sạch theo công nghệ sinh học của 03 công ty Sunstar Lacto Japan, Công ty Skylife (Nhật Bản) và Công ty Ecoparadise (Nhật Bản) nhằm tạo ra các thực phẩm sạch, chất lượng cao cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Đầu năm 2016, Công ty đã chính thức tiếp nhận chuyển giao độc quyền các công nghệ của Nhật Bản áp dụng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất thực phẩm hữu cơ và xử lý ô nhiễm môi trường (nước thải trong sinh hoạt và công nghiệp chế biến thực phẩm). Công ty cũng thử nghiệm thành công công nghệ bảo quản "Cấp đông mềm" của Nhật Bản, giúp bảo quản hoa quả, thực phẩm tươi trong vòng 3-6 tháng mà không cần sử dụng chất bảo quản. Các công nghệ này đã bước đầu cho kết quả tốt và được các doanh nghiệp cũng như người dân đánh giá cao về tính hiệu quả, năng suất và đặc biệt là tính đơn giản trong áp dụng,



giúp người sử dụng có thể dễ dàng tạo ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao và sạch với chi phí hợp lý.

Trong năm 2016, SJF cùng các công ty con và liên kết đẩy mạnh áp dụng đại trà công nghệ sản xuất nông nghiệp hữu cơ Nhật Bản cho chính các trang trại của mình cũng như các trang trại liên kết tại các tỉnh có điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu tốt cho sản xuất nông nghiệp sạch như Hoà Bình, Ba Vì và sau đó sẽ lan sang các tỉnh thành trên toàn quốc. Các sản phẩm thực phẩm trong lĩnh vực trồng trọt (rau, củ, quả, chè) và chăn nuôi (thịt lợn, gà, vịt, trứng..) sẽ bắt đầu đưa ra thị trường trong năm 2017 không chỉ sạch mà còn có giá trị dinh dưỡng cao. Một số sản phẩm thực phẩm ứng dụng công nghệ cao sinh học như tảo xoắn Nhật Bản (Sprirulina), cũng sẽ xuất hiện trên thị trường trong năm 2017.

Năm 2016, Công ty CP BWG Mai Châu (công ty con của Sao Thái Dương) đã trở thành nhà cung cấp hàng hóa cho IKEA - Tập đoàn lớn nhất thế giới về nội thất và đồ gia dụng - và cũng là một trong những công ty thương mại rất nổi tiếng về sự khắt khe trong việc lựa chọn sản phẩm đầu vào. Như vậy tại Việt Nam, SJF sẽ là nhà cung cấp sản phẩm từ tre duy nhất cho IKEA đồng thời nguồn doanh thu từ các sản phẩm tre của Công ty trở nên ổn định do đơn hàng từ IKEA thường có khối lượng lớn và tăng trưởng đều qua các năm. Điều này góp phần củng cố vị thế cũng như thương hiệu của CTCP Đầu tư Sao Thái Dương trên thị trường.

Thêm vào đó, thương hiệu của SJF cũng sẽ trở nên phổ biến khi các sản phẩm thực phẩm sạch (với công nghệ Nhật Bản được chuyển giao độc quyền) của Công ty chính thức xuất hiện trên thị trường với thương hiệu Sunstar Lacto Farm. Từ giữa tháng 11 năm 2016, thương hiệu Cam Cao Phong Lacto đã bắt đầu xuất hiện trên thị trường. Dự kiến từ giữa năm 2017, Sunstar Lacto Farm sẽ trở thành thương hiệu thực phẩm quen thuộc và tin dùng đối với khu vực Phía Bắc Việt Nam và từ năm 2018 các sản phẩm nông sản sạch sẽ được sử dụng phổ biến trên toàn quốc, khẳng định vị thế của CTCP Đầu tư Sao Thái Dương.

#### **1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ**

Tại ngày 01/03/2012, vốn điều lệ của Công ty là 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng. Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 660.000.000.000 (Sáu trăm sáu mươi tỷ) đồng. Quá trình góp vốn và tăng vốn của Công ty như sau:

##### **❖ Góp vốn lần đầu**

- Số lượng cổ phần: 600.000 cổ phần
- Giá trị theo mệnh giá: 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng

##### **❖ Tăng vốn điều lệ từ 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng lên 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi) tỷ đồng thông qua việc phát hành cho các cổ đông hiện hữu**

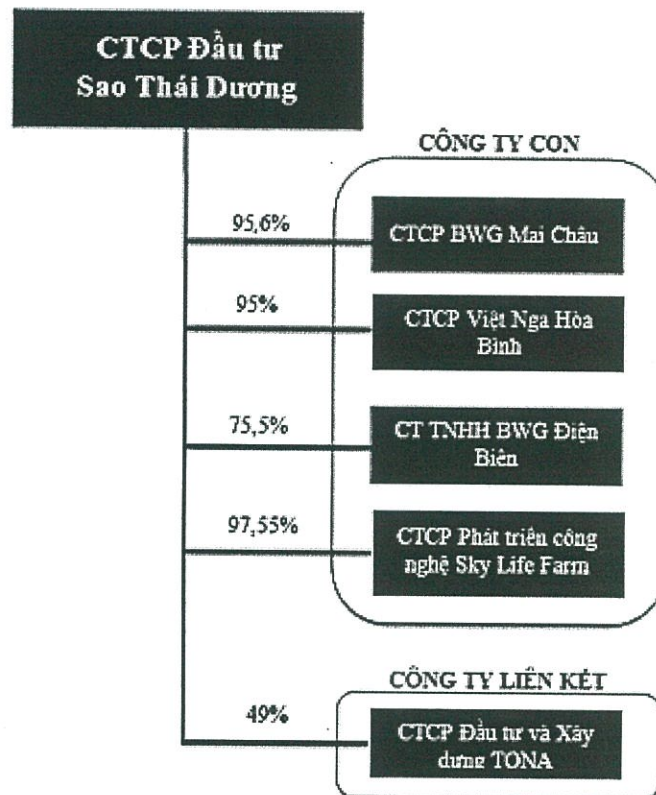
- Căn cứ thực hiện: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2014
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần phát hành: 24.400.000 (Hai tư triệu bốn trăm nghìn) cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 244.000.000.000 (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ) đồng



- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 244.000.000.000 (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ) đồng
- Số lượng cổ đông trước khi chào bán: 07 (Bảy) cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi chào bán: 07 (Bảy) cổ đông
- ❖ **Tăng vốn điều lệ từ 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ) đồng lên 660.000.000.000 (Sáu trăm sáu mươi tỷ) đồng thông qua việc phát hành cho các cổ đông bên ngoài**
  - Căn cứ thực hiện: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/QĐ - ĐHĐCĐ ngày 10/06/2015
  - Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
  - Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
  - Giá phát hành: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
  - Tổng số cổ phần phát hành: 41.000.000 (Bốn mươi một triệu) cổ phần
  - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 410.000.000.000 (Bốn trăm mười tỷ) đồng
  - Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 410.000.000.000 (Bốn trăm mười tỷ) đồng
  - Số lượng cổ đông trước khi chào bán: 07 (Bảy) cổ đông
  - Số lượng cổ đông sau khi chào bán: 12 (Mười hai) cổ đông

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức công ty



Nguồn: SJF

### ❖ Các công ty con

#### • Công ty Cổ phần BWG Mai Châu

- Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5400454416 do Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/09/2014
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, Hòa Bình

- Điện thoại: 09 1616 9307
- Vốn điều lệ: 220.000.000.000 (Hai trăm hai mươi tỷ) đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 95,6%/Vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh tre ép công nghiệp
- **Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình**
  - Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5400386646 do Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/03/2012
  - Địa chỉ: Tiểu khu 4, Thị Trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
  - Điện thoại: 09 0459 7568
  - Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 95%/Vốn điều lệ
  - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh tre ép công nghiệp
- **Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ Sky Life Farms**
  - Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0103602616 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 17/03/2009
  - Địa chỉ: Nhà số 9, ngách 41, ngõ Chùa Nền, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
  - Điện thoại: 09 1541 2060
  - Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 97,55%/Vốn điều lệ
  - Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
- **Công ty TNHH BWG Điện Biên**
  - Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5600232393 do Sở KH&ĐT tỉnh Điện Biên cấp ngày 14/01/2011
  - Địa chỉ: Bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
  - Điện thoại: 09 0492 2055
  - Vốn điều lệ: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 75,5%/Vốn điều lệ
  - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh tre ép công nghiệp
- ❖ **Các công ty liên kết**
  - **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TONA**
    - Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0104770701 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2010
    - Địa chỉ: Số 1, tổ 8 phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
    - Điện thoại: 09 1210 2246
    - Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng
    - Tỷ lệ nắm giữ của Sao Thái Dương: 49%/Vốn điều lệ



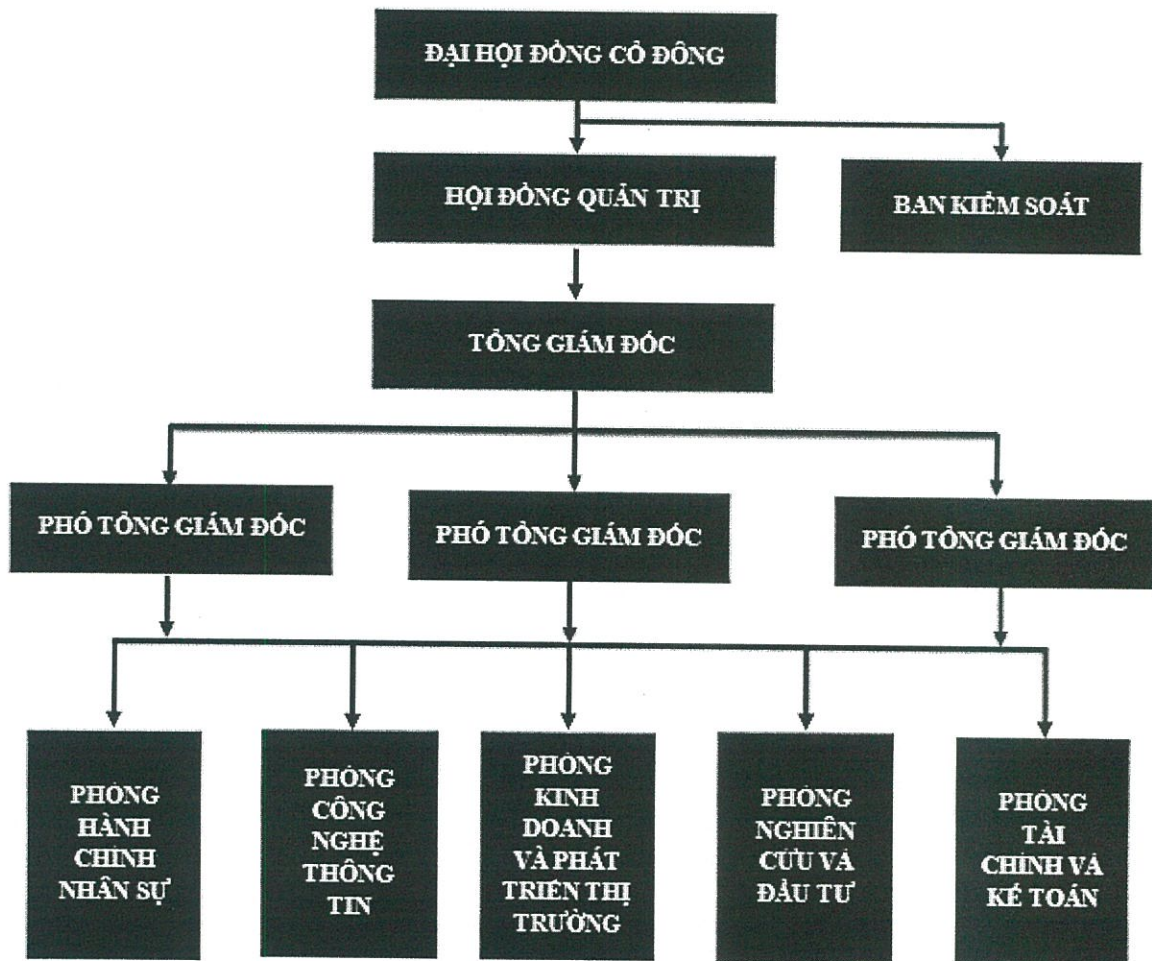
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng nhà và hạ tầng kỹ thuật

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu Tư Sao Thái Dương được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/07/2014.
- Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua ngày 26/04/2016 có sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng.
- Trong quá trình hoạt động và phát triển, bộ máy của Công ty đã được xây dựng, điều chỉnh và kiện toàn để phù hợp với chiến lược phát triển, yêu cầu thực tế và đặc điểm hoạt động của Công ty.

**Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý CTCP Đầu tư Sao Thái Dương**



Nguồn: SJF

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ít nhất một năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương có 05 thành viên.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hội đồng quản trị do Đại Hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương bao gồm 05 thành viên:

Ông Nguyễn Trí Thiện	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT điều hành
Ông Nguyễn Tấn Đạt	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
Ông Yoshiro Komiyama	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
Ông Nguyễn Xuân Nam	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
Ông Phạm Quang Chất	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

❖ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Cao Ngọc Toàn	Thành viên
Bà Hà Thị Phương Thủy	Thành viên



❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

Tổng Giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương bao gồm:

Ông Nguyễn Tấn Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Masayuki Takeuchi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Quảng	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban chức năng có chức năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về phần việc được phân công.

• **Phòng Hành chính và Nhân sự**

- Thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự đảm bảo chất lượng yêu cầu của công ty.
- Tổ chức và phối hợp với các đơn vị khác thực hiện quản lý nhân sự, đào tạo vào tái đào tạo.
- Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động.
- Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Tổng giám đốc.
- Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng cho Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của công ty, các bộ phận và tổ chức thực hiện.
- Phục vụ các công tác hành chính để Ban Tổng Giám đốc thuận tiện trong chỉ đạo, điều hành phục hục hành chính để các bộ phận khác có điều kiện hoạt động.
- Quản lý việc sử dụng và bảo vệ các loại tài sản của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động.
- Quản lý công tác lễ tân, tiếp khách, văn thư, lưu trữ, con dấu.

- Định hướng cho tổ chức, quản lý quy trình làm việc và phân chia kế hoạch cho tổ chức.
- **Phòng Công nghệ thông tin**
  - Quản lý hệ thống mạng, máy vi tính của toàn bộ Công ty, đảm bảo hoạt động liên tục, thông tin xuyên suốt, an toàn.
  - Xây dựng hệ thống thông tin và an toàn mạng cho toàn bộ Công ty.
  - Quản lý dữ liệu, tổ chức việc phân quyền truy cập sử dụng, sao lưu đảm bảo an toàn và bảo mật số liệu, dữ liệu trên hệ thống.
  - Đề xuất nâng cấp, mua mới, thanh lý các thiết bị vi tính, phục vụ công tác tại các phòng ban thuộc công ty.
  - Triển khai và giám sát việc khai thác, sử dụng thông tin trên mạng Internet.
  - Tham mưu, đề xuất Ban Tổng Giám đốc các chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh của Công ty.
- **Phòng Kinh doanh và Phát triển thị trường**
  - Nghiên cứu và hoạch định các chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh.
  - Đánh giá tình hình và kế hoạch kinh doanh, tham mưu xây dựng các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn, đề ra các phương án mở rộng thị trường, chủ động phát triển khách hàng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
  - Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thiện phát quy trình phát triển khách hàng .
  - Tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng đảm bảo chính xác và theo đúng quy trình của Công ty.
  - Thống kê lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.
- **Phòng Nghiên cứu và Đầu tư**
  - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty
  - Xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.
  - Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ thực hiện kế hoạch.
  - Triển khai các phương án đầu tư đã được phê duyệt.
  - Nghiên cứu, đánh giá, tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đề xuất đầu tư mới, thoái vốn tại các công ty khác.
  - Quản trị danh mục đầu tư, Thực hiện báo cáo phân tích đầu tư, báo cáo phân tích dự án, báo cáo quản trị Công ty con/liên doanh liên kết.



- Phối hợp với phòng ban khác giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, quản lý nguồn vốn đầu tư của Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra thực hiện quy chế đầu tư và quản lý phần vốn của công ty tại các công ty thành viên.
- Đề xuất và có biện pháp thu đầy đủ, kịp thời cổ tức, lợi nhuận được phân phối các nguồn vốn đầu tư của Công ty.

• **Phòng Tài chính và Kế toán**

- Đảm bảo việc hạch toán sổ sách theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công của Công ty với khách hàng.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính kế toán, trong đánh giá sử dụng tài sản, nguồn vốn theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch tài chính dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch tài chính đã xây dựng.
- Đề xuất tổ chức bộ máy kế toán và hướng dẫn áp dụng việc hạch toán kế toán. Tổ chức kiểm tra hạch toán kế toán.
- Tham mưu đề xuất việc khai thác, huy động và sử dụng các nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh theo các quy định của pháp luật.
- Phối hợp các phòng ban chức năng trong Công ty nhằm phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành nên giá thành phẩm, bán thành phẩm, doanh thu, đầu vào, và xác định kết quả kinh doanh.
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành và của Công ty.
- Phối hợp với các đơn vị dịch vụ để quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty.

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/10/2016**

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/10/2016**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
1	Công ty Cổ	Số 37, LK15 KĐT Ngõ Thi	0107013770	8.100.000	12,27



STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/CMND	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
	phần đầu tư HAFA	Nhâm, Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội			
2	Nguyễn Trí Thiện	Hai Bà Trưng, TP Huế, Thừa Thiên Huế	191884060	3.960.000	6,00
3	Nguyễn Tấn Đạt	Số 1, tổ 8, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	111500114	3.432.000	5,20
4	Nguyễn Thị Ban	Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	111124926	3.375.000	5,11
5	Bùi Thị Hạnh Tâm	Số 79 Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP Hà Nội.	111242495	3.375.000	5,11
6	Nguyễn Xuân Nam	Số 4, ngõ 133 Lê Quý Đông, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	111114130	3.300.000	5,00
<b>Tổng cộng</b>				<b>25.542.000</b>	<b>38,69</b>

Nguồn: SJF

**Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ năm giữ tại ngày 31/10/2016**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
1	Nguyễn Thị Ban	Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	0	3.375.000	5,11
2	Bùi Thị Hạnh Tâm	Số 79 Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP Hà Nội.	0	3.375.000	5,11
3	Vũ Duy Tân	Ngõ 1, thôn Nội, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội.	0	300.000	0,45
4	Nguyễn Huy Quảng	CC Bemes Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội	0	500.000	0,76
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>	<b>7.550.000</b>	<b>11,44</b>

Nguồn: SJF

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương thành lập ngày 01/03/2012. Tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp



lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 01/03/2015.

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/10/2016**

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng CĐ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>66.000.000</b>	<b>660.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>315</b>
1	Cổ đông tổ chức	8.500.000	85.000.000.000	12,88	2
2	Cổ đông cá nhân	57.500.000	575.000.000.000	87,12	313
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66.000.000</b>	<b>660.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>315</b>

Nguồn: SJF

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết tại thời điểm 31/10/2016

- ❖ Công ty mẹ: Không có
- ❖ Công ty con và Công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị nắm giữ theo mệnh giá
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>			
1	Công ty Cổ phần BWG Mai Châu	220.000.000.000	75,6%	166.320.000.000
2	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	100.000.000.000	95%	95.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ Sky Life Farms	100.000.000.000	97,55%	97.550.000.000
4	Công ty TNHH BWG Điện Biên	80.000.000.000	75,5%	60.400.000.000
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>			
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TONA	300.000.000.000	49%	147.000.000.000

Nguồn: SJF



## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu Tư Sao Thái Dương định hướng đầu tư vào 3 hoạt động chính: Cung cấp Giải pháp sản xuất nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản; Cung cấp thực phẩm sạch chất lượng cao (trực tiếp đầu tư sản xuất nông nghiệp hữu cơ và thông qua chuyển giao công nghệ và bao tiêu sản phẩm); Sản xuất tre ép công nghiệp.

#### ❖ Cung cấp Giải pháp sản xuất nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản

Ngày nay, lĩnh vực khoa học công nghệ nói chung và công nghệ sinh học (vi sinh) nói riêng đã có nhiều bước phát triển vượt bậc và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Công nghệ vi sinh probiotics hiện đang được coi là công nghệ chủ chốt trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, đã được ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp ở các nước phát triển (Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Singapore...) trong một thời gian dài từ 10 đến 20 năm để cho ra các sản phẩm chất lượng cao sạch và dinh dưỡng, đồng thời vẫn bảo vệ được môi trường và phát triển bền vững.

Công ty Cổ phần Sunstar Lacto Việt Nam là công ty con của Sky Life Farms, thuộc sở hữu gián tiếp của SJF đã được chuyển giao độc quyền giải pháp công nghệ vi sinh LBF trong sản xuất nông nghiệp của Công ty Sunstar Lacto Japan. Đây là công nghệ dựa trên 06 bằng phát minh, sáng chế đã được Chính phủ Nhật Bản công nhận và bảo hộ. Công nghệ này đã được ứng dụng có hiệu quả tại rất nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Hà Lan, Mỹ..., nhằm sản xuất và đưa ra thị trường những sản phẩm nông nghiệp sạch, chất lượng cao và tuyệt đối an toàn với người sử dụng.

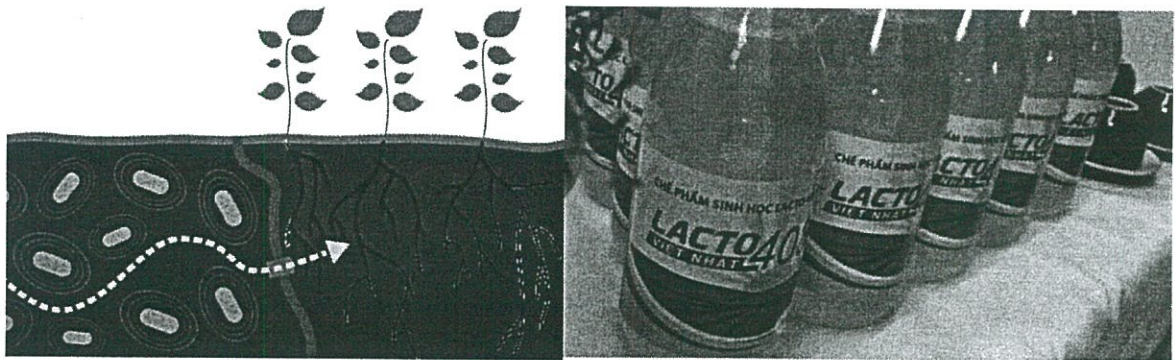


Phát minh quan trọng nhất và là trung tâm của mọi sản phẩm của SunStar Lacto Japan là một loại vi khuẩn có lợi gốc thực vật có nhiều tính năng vượt trội mang tên LBF (Lactobacillus



Fermentum ). **Vi khuẩn LBF có khả năng sinh trưởng và phát triển mạnh ở nhiều loại môi trường khác nhau, hơn hẳn các loại vi khuẩn khác:**

- Tồn tại và phát triển được trong cả môi trường axit và kiềm (PH = 2-8);
- Tồn tại được trong môi trường nhiệt độ cao;
- Có tác dụng kháng khuẩn, cân bằng hệ tiêu hoá, giảm cholesterol trong huyết thanh, kích hoạt khả năng miễn dịch của con người và động vật;
- Sẽ sản sinh ra hơn 50% là axit lactic đối với lượng đường được tiêu thụ;
- Cải thiện tiêu hoá và khả năng hấp thụ trong nhu động ruột, dẫn đến thúc đẩy tăng trưởng;
- Thông thường các vi khuẩn có hại thường kém chịu axit, do vậy nó có tác dụng làm giảm sự phát triển của các vi khuẩn có hại;
- Các vật chất sản sinh ra axit lactic tăng khả năng miễn dịch của động vật, nhờ đó giảm tỉ lệ phát bệnh và tăng tỷ lệ sống sót;
- Khi axit lactic hoạt động tốt trong đường ruột, các vi khuẩn có hại sẽ không có chỗ để bám trên thành ruột và nhanh chóng bị thải ra ngoài qua phân nhờ đó giảm tỉ lệ mắc bệnh.



Chế phẩm này đã được ứng dụng rộng rãi trên nhiều lĩnh vực: Nông nghiệp, Môi trường, Y tế... Hiện tại, Công ty đang phân phối các sản phẩm được ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, xử lý môi trường), gồm có:



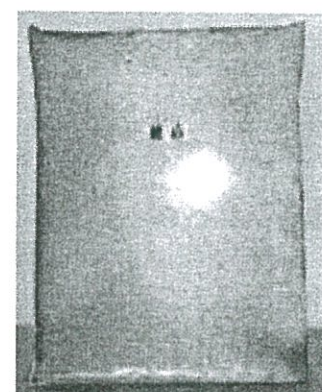
**WLACT**

Nước men Acid lactic kết hợp với thức ăn gia súc, dùng làm nước uống cho gia súc giúp tăng cường cải thiện môi trường chuồng trại.



**LACT POWER A**

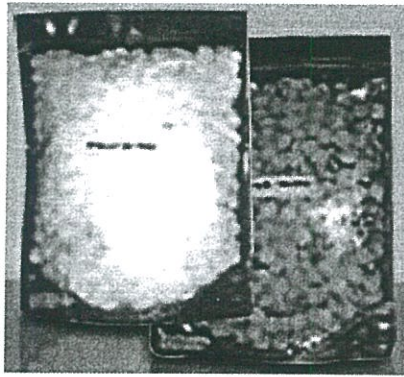
Thực phẩm chức năng dùng cho người. Cũng có thể sử dụng như một chất phụ gia thực phẩm



**ĐƯỜNG LACT POWER**

Thực phẩm chức năng dành cho người





**DẠNG VIÊN SỮI**

Vị sữa chua, vị dâu. Thực phẩm chức năng dùng cho người



**LACT POWDER T**

Sản phẩm dạng bột. Hòa tan với một lượng nước vừa đủ, cho vào nước uống hoặc thức ăn gia súc



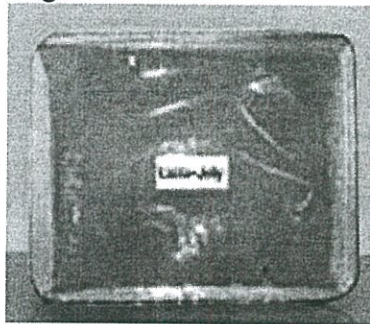
**THẠCH LACT**

Dùng làm nước uống cho gia súc. Có thể sử dụng được cả trong trồng trọt



**BETA LACT**

Cải thiện môi trường, xử lý nước tiểu cầm, cải thiện đất, xử lý vệ sinh cho con người



**GEL MEN**

Lên men thức ăn gia súc, tẩy mùi, trồng trọt thủy sinh, xử lý nước thải



**ALPHA LACT**

Thức ăn gia súc đảm bảo sức khỏe vật nuôi và bảo vệ môi trường chuồng trại

• **Cung cấp phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ kết hợp với chế phẩm vi sinh**

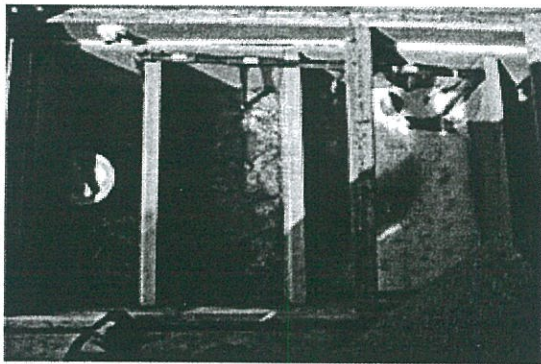
Trong sản xuất nông nghiệp sạch ở Việt Nam, tình trạng thâm canh tăng vụ rất phổ biến nên để đảm bảo dinh dưỡng và năng suất cây trồng thì việc sử dụng phân bón (vô cơ và hữu cơ) ở mức hợp lý và đúng phương pháp là cần thiết. SJF cung cấp giải pháp giúp cây trồng vừa tăng được năng suất vừa tăng được chất lượng sản phẩm thông qua việc phối hợp sử dụng chế phẩm vi sinh, phân chuồng, phân bón vô cơ và phân bón hữu cơ. Chính vì vậy đi kèm với cung cấp các chế phẩm vi sinh, Công ty đồng thời cung cấp các loại phân bón vô cơ bổ sung. CTCP Đầu tư Sao Thái Dương phối hợp với các nhà sản xuất phân bón uy tín trong nước, đưa ra các dòng sản phẩm phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ kết hợp với chế phẩm vi sinh, và thực hiện phân phối trên thị trường. Một số thương hiệu Công ty đang hợp tác, phân phối như DAP, NPK, Urê, MAP... (đối với phân bón vô cơ), và phân roi VietGap, phân Trùn Quế... (phân bón hữu cơ). Năm 2016, Công ty đã ghi nhận doanh thu lớn từ lĩnh vực này.



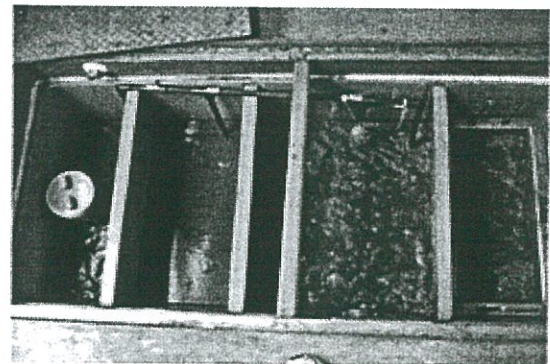
- **Cung cấp giải pháp làm sạch môi trường nước, xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón hữu cơ**

Sự kết hợp của LBF và một số vi khuẩn có lợi khác có thể cung cấp giải pháp hữu hiệu trong xử lý và làm sạch nguồn nước thải trong công nghiệp thực phẩm và chất thải trong sinh hoạt và chăn nuôi.... Sản phẩm GT-BPS, bằng cách kết hợp 03 loại vi khuẩn có lợi rất mạnh với các đặc tính làm sạch môi trường thông qua việc tiêu huỷ các chất hữu cơ một cách hiệu quả và nhanh chóng. GT-BPS được chứng minh là có khả năng làm giảm thiểu ô nhiễm trong môi trường đầy màu sắc với giải pháp hữu cơ 100%. Các tiêu chuẩn chất lượng nước cho BOD, COD, SS giảm, việc loại bỏ hexane của bụi bẩn và tắc nghẽn của ống thoát nước bằng nước thải bị phân hủy. Thông qua quá trình xử lý, mùi hôi thối cũng được loại bỏ, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn thậm chí có thể uống được và được chảy vào hệ thống thoát nước cũng sông và biển, không có ô nhiễm môi trường.

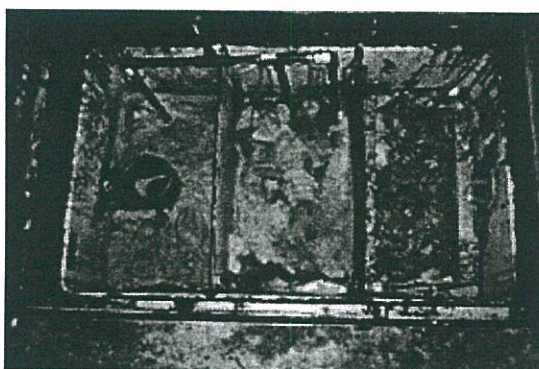
Công nghệ này có thể được sử dụng để xử lý rác thải trong nông nghiệp để làm phân bón hữu cơ. Các chất thải trong nông nghiệp và sinh hoạt như cây, rom rạ, phân chuồng,.. có thể được quy tụ và sử dụng các vi khuẩn LBF trong thời gian ngắn (nhánh nhất là 02 tuần tùy loại rác) đã có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ sử dụng trong trồng trọt. Đây là giải pháp hiệu quả và không thể thiếu cho việc chuyển đổi nền sản xuất nông nghiệp hoá học sang nền sản xuất nông nghiệp hữu cơ bền vững cho Việt Nam.



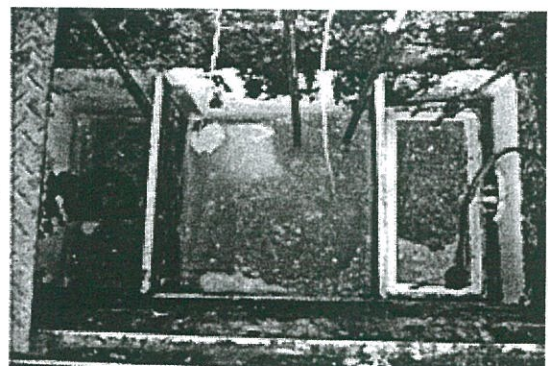
Trước khi sử dụng



Sau khi sử dụng



Trước khi sử dụng



Sau khi sử dụng



- **Cung cấp Giải pháp bảo quản thực phẩm, hoa quả trong sản xuất nông nghiệp**

Bảo quản là một trong những công đoạn quan trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp. CTCP Sunstar Lacto Việt Nam hiện đang sở hữu độc quyền công nghệ bảo quản "Cấp đông mềm" của Công ty Biotec Corporation, Nhật Bản - một trong những công nghệ bảo quản tốt nhất trên thế giới hiện nay có thể giữ hoa quả, thực phẩm (thịt, cá...) trong thời gian dài (3-6 tháng) mà đặc biệt là không cần sử dụng chất bảo quản độc hại. Qua công nghệ này, thực phẩm được giữ trong môi trường từ -5°C đến 5°C mà không bị đóng băng, nhờ đó hình dáng, mùi vị và độ tươi nguyên của sản phẩm vẫn được giữ nguyên. Công nghệ này đã và đang được Công ty triển khai thí điểm ở các nhà hàng và cửa hàng bán thực phẩm tươi sống và tại kho nông sản của Công ty. Dự kiến thời gian tới Công ty sẽ triển khai đầu tư xây dựng các tổng kho bảo quản quy mô lớn trong vùng cho các hoa quả có giá trị như cam, dưa, vải, cam, thanh long.. nhằm mục đích kéo dài mùa vụ các loại hoa quả đặc thù này. Khi đó người tiêu dùng trong nước cũng như quốc tế (khi xuất khẩu) có thể được thưởng thức đặc sản vải, nhãn,... (tươi nguyên và không có hóa chất bảo quản) không chỉ một hay hai tháng trong mùa vụ, mà còn ba đến sáu tháng sau đó. Khi giá trị các sản phẩm trái vụ được gia tăng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty trong tương lai.

- ❖ **Cung cấp thực phẩm sạch chất lượng cao: Trực tiếp đầu tư sản xuất nông nghiệp hữu cơ và chuyển giao công nghệ và bao tiêu sản phẩm**

Để sản xuất thực phẩm sạch chất lượng cao, SJF thông qua hai phương pháp: (1) Trực tiếp đầu tư sản xuất nông nghiệp sạch (trồng trọt và chăn nuôi), và (2) Chuyển giao công nghệ và bao tiêu sản phẩm. Tất cả các sản phẩm sạch theo hai phương thức trên đều được cung ứng ra thị trường với thương hiệu "Sunstar Lacto Farm", là thương hiệu tại Nhật Bản, đã được đăng ký bản quyền tại Việt Nam và quốc tế.

- **Trực tiếp đầu tư sản xuất nông nghiệp sạch: trồng trọt, chăn nuôi phương pháp vi sinh**

Để có thực phẩm sạch chất lượng cao cung ứng cho thị trường, Công ty chủ động đầu tư vào các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản thông qua các công ty con và công ty liên kết. Việc trực tiếp đầu tư vào sản xuất này nhằm chủ động một phần nguồn cung cấp và thông qua đó xây dựng mô hình trang trại mẫu cho các hộ gia đình cũng như trang trại lớn khác làm theo để tạo nguồn sản phẩm ổn định cung cấp cho thị trường.

Triển khai theo chiến lược trên, cuối tháng 12/2015 Công ty đã thực hiện liên doanh với Công ty CP Liên Minh Tây Bắc để thực hiện một dự án Trang trại sinh thái Dự án Liên Minh Tây Bắc, cụ thể như sau:

Hai bên ký hợp đồng hợp tác kinh doanh thống nhất thực hiện hợp tác kinh doanh Dự án Vườn Sinh thái về trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao của Nhật Bản tại tỉnh Hòa Bình theo đó:



Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương đồng ý chuyển cho Công ty Cổ phần Liên Minh Tây Bắc 30 tỷ đồng để triển khai thu gom ít nhất 80 ha đất dự án, thuộc xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để làm mặt bằng của Dự án Vườn sinh thái.

Sau khi hoàn thành việc thu gom đất, hai bên thống nhất thành lập Ban điều hành hoạt động dự án, Ban điều hành có trách nhiệm xây dựng chi tiết Hồ sơ dự án Vườn sinh thái dựa trên mặt bằng thực tế tại thời điểm Bên B hoàn thành việc thu gom đất. Hai bên có một số dự tính tổng quát như sau:

+ Tổng vốn đầu tư 150 tỷ đồng, trong đó vốn chủ 100 tỷ, vốn vay 50 tỷ

+ Dự kiến thu hồi vốn 10 năm kể từ khi Dự án đi vào hoạt động

+ Lợi nhuận sau thuế dự kiến hàng năm: 10 tỷ đồng

+ Phân chia kết quả: Lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ vốn thực góp trên tổng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm dự án chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và có lợi nhuận.

Đến thời điểm 31/12/2016 Công ty đã chuyển cho Công ty CP Liên Minh Tây Bắc 30 tỷ để thực hiện thu gom đất dự án theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký.

Dự án Trang trại sinh thái thuộc xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình có tổng diện tích khoảng 80ha được thành lập trên cơ sở Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương và Công ty CP Liên minh Tây Bắc.

- Về mặt địa lý, Lạc Thủy gần các trung tâm thành phố lớn của các tỉnh, như cách Hà Nội hơn 60 km, cách thành phố Phủ Lý tỉnh Hà Nam gần 40 km, và các thành phố khác của Nam Định, Thái Bình. Rất tiện lợi cho việc đi lại tham quan của người dân và các gia đình.
- Lạc Thủy là huyện được thiên nhiên ưu đãi, với lợi thế về địa lý, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, có điều kiện để xây dựng các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Bên cạnh đó Lạc Thủy là một trong những huyện có nhiều di tích và danh lam thắng cảnh của tỉnh Hoà Bình. Toàn huyện có: 06 di tích được Bộ văn hóa thể thao và du lịch công nhận di tích Quốc gia.
- Dự án Trang trại sinh thái về trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao của Nhật Bản với mục tiêu góp phần làm đa dạng hóa các địa điểm du lịch cho địa phương. Du khách có thể trải nghiệm các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi theo công nghệ của Nhật Bản, điều này sẽ tạo nên một cảm giác mới lạ, độc đáo, hấp dẫn cho du khách, nhất là du khách thành thị và khách quốc tế vốn rất thích khám phá và trải nghiệm.

Dự án Trang trại sinh thái về trồng trọt và chăn nuôi công nghệ cao Nhật Bản là một dự án hấp dẫn, có tính khả thi cao, khi được đầu tư đúng mức, kịp thời sẽ phát huy tốt các lợi thế, tiềm năng sẵn có tại đây.

Đến thời điểm hiện tại, sau một thời gian vận động và thương thảo với các chủ đất, bên hợp tác kinh doanh với Công ty (Công ty CP Liên Minh Tây Bắc) nhận thấy việc thu gom ít nhất 80 ha đất dự án (thuộc xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để làm mặt bằng của Dự án Vườn sinh thái) là không đủ theo yêu cầu tối thiểu. Theo đó, Công ty đã



thực hiện thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong Quý 1/2017, và đang tiếp tục đàm phán hợp tác với đối tác khác cũng trong khu vực này để triển khai Dự án.

- **Chăn nuôi theo mô hình 3F**

CTCP Đầu tư Sao Thái Dương ứng dụng công nghệ vi sinh của Nhật Bản kết hợp với phương pháp chăn nuôi của Giáo sư Nguyễn Lâm Dũng để xây dựng chuỗi sản xuất chăn nuôi hữu cơ theo mô hình khép kín 3F: Thức ăn chăn nuôi (Feed) - Trang trại (Farm) - Thực phẩm (Food).

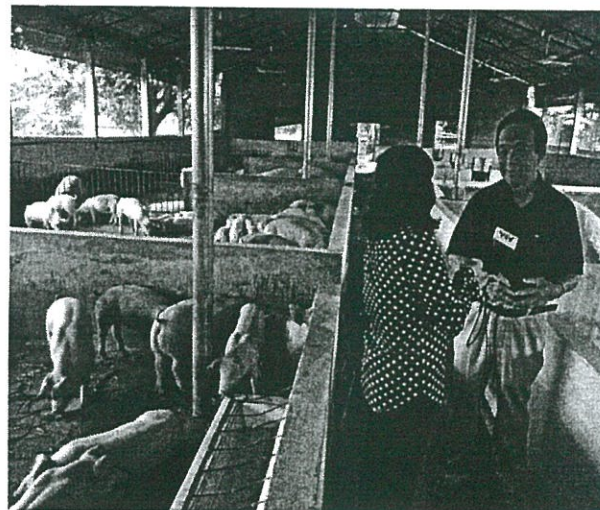
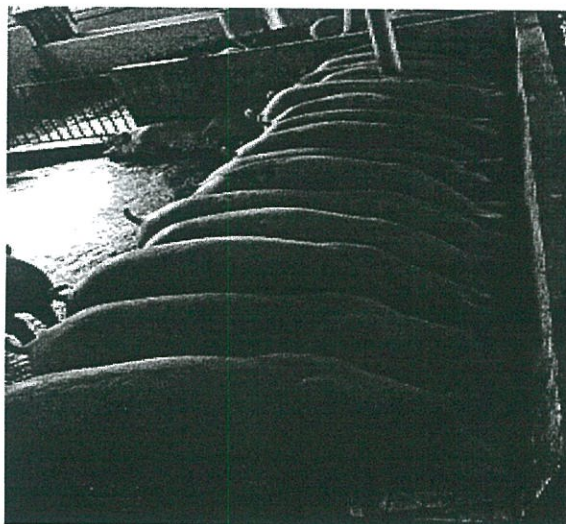
Công ty hiện đang nghiên cứu cùng đối tác xây dựng Nhà máy thức ăn chăn nuôi ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản tại Tỉnh Hoà Bình để có thể chủ động được thức ăn chăn nuôi sạch. Dự kiến Nhà máy này sẽ được hợp nhất vào SJF trong năm 2017 sau khi hoàn thành đi vào hoạt động.

Để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho nhà máy này, CTCP Đầu tư Sao Thái Dương đã đầu tư góp vốn vào Công ty chuyên kinh doanh, thu mua sản phẩm nông sản (ngô, sắn) thông qua công ty con Skylife Farms. Các Công ty này giúp chủ động về nguồn nguyên liệu đầu vào sạch (không có nguồn gốc từ biến đổi gen và ngô, sắn không có chất bảo quản...) đồng thời tận dụng được hệ thống và nguồn nguyên liệu dồi dào tại các địa phương nơi có các nhà máy sản xuất tre của Sao Thái Dương trải dài từ miền Tây Bắc, Hoà Bình đến dọc vùng núi của Thanh Hóa.

Các trang trại chăn nuôi thí điểm của hệ thống hiện có như sau: Trại gà (10.000 con gà thịt và đẻ trứng); trại vịt trời (1.000 con) tại Đông Anh và Chương Mỹ, Hà Nội; trại lợn nái (500 con) và lợn thịt (2.500 con) tại Lương Sơn Hoà Bình; Trại lợn thịt cao cấp (600 con) tại Ba Vì, Hà Nội. Lợn thịt cao cấp được nuôi theo công nghệ đặc biệt, thức ăn là các loại thực phẩm dinh dưỡng cao tự nuôi trồng và thu mua ở các khu vực lân cận, kết hợp với các thực phẩm siêu dinh dưỡng như tảo xoắn Nhật Bản và công nghệ vi sinh Nhật Bản cho ra sản phẩm thịt lợn cao cấp thơm ngon dinh dưỡng hơn nhiều so với thịt lợn thường. Công ty hiện cùng với các đối tác (các Công ty liên kết và các Hợp tác xã) đang tiếp tục mở rộng đầu tư xây dựng trang trại quy mô lớn theo mô hình du lịch sinh thái kết hợp chăn nuôi và trồng trọt khép kín công nghệ cao tại Hoà Bình và Ba Vì (60 ha chè ô long hữu cơ và 1.000 ha trồng trọt và 80 trang trại của các hợp tác xã chăn nuôi) để có thể đáp ứng nhu cầu lớn về thực phẩm sạch chất lượng cao (thịt lợn, gà, rau, củ, quả, chè...) cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Các dự án đã và đang được triển khai và dự kiến sẽ hoàn thành trong nửa đầu năm 2017.

*Một số hình ảnh các trang trại mẫu ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản và công nghệ của Giáo sư Nguyễn Lâm Dũng*





- **Trồng trọt**

Trong lĩnh vực trồng trọt, Công ty bắt đầu triển khai đầu tư vào trồng trọt một số cây ăn quả theo công nghệ hữu cơ Nhật Bản. Năm 2015, Công ty Cổ phần Cam CP Hòa Bình được thành lập (Công ty con của Sky Life Farms) nhằm phát triển vùng cam sạch chất lượng cao tại Huyện Lạc Thủy (30 ha) và Huyện Cao Phong (20 ha), tỉnh Hoà Bình, nơi đã được Chính phủ cấp chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Cam.





Công ty Cam CP đang triển khai đầu tư dự án chế biến và bảo quản cam theo công nghệ "Cấp đông mềm" của Nhật Bản tại thị trấn Cao Phong để có thể kéo dài thời gian bảo quản cam thêm ít nhất 03 tháng (mà không sử dụng chất bảo quản). Mục tiêu là cung cấp cho thị trường cam sạch, chất lượng cao vào mùa hè (khi nhu cầu cam rất lớn nhưng Miền Bắc lại không có mùa cam và phải nhập khẩu phần lớn từ Trung Quốc). Dự kiến dự án sẽ đi vào hoạt động cuối trong năm 2017, giúp cho bà nông dân giải quyết được vấn đề đầu ra cho cam Cao Phong. Mô hình cam Cao phong cũng có thể áp dụng sang các loại hình trồng cây ăn quả khác như thanh long, vải, nhãn... giúp giải quyết được bài toán được mùa mất giá cho người nông dân Việt Nam.





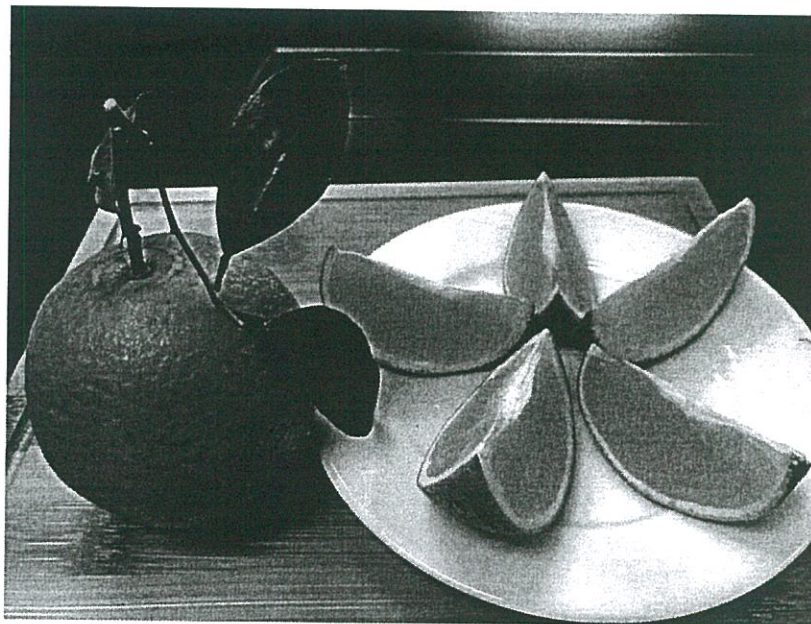
- **Chuyên giao công nghệ sạch và bao tiêu sản phẩm**

Để đáp ứng được nhu cầu thị trường về thực phẩm sạch chất lượng cao, CTCP Đầu tư Sao Thái Dương sẽ đầu tư chuyên giao công nghệ sản xuất nông nghiệp hữu cơ Nhật Bản cho các trang trại lớn dựa trên các mô hình đã xây dựng. Công ty giám sát, kiểm tra chất lượng và bao tiêu toàn bộ sản phẩm đầu ra của các trang trại này nhằm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Hiện nay rất nhiều các trang trại lớn đã và đang được hợp tác xây dựng theo mô hình của Sunstar Lacto Farms và dự kiến sẽ cung cấp sản phẩm thương mại cho thị trường từ năm 2017.

- **Hoạt động Tổng kho bảo quản và phân phối sản phẩm**

Kế hoạch Công ty sẽ đầu tư một số tổng kho trên một số địa bàn gần vùng nguyên liệu và các thành phố lớn gần nơi tiêu thụ. Trong đó Công đang sở hữu Công nghệ cấp đông mềm của Nhật bản độc quyền ở Việt Nam. Đây là Công nghệ rất quan trọng, nằm trong chuỗi mắt xích công nghệ cao đang được nhà nước hỗ trợ phát triển. Là chìa khóa thành công trong việc kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp sạch. Công ty là đơn vị duy nhất có Công nghệ bảo quản này có thể giúp điều hòa phân phối các sản phẩm trái vụ.





*Cam Cao phong lacto bảo quản bằng công nghệ Cấp đông mềm 2 tháng.*

Hiện tại Công ty đang triển khai xây dựng các tổng kho tại các khu vực chiến lược, như: tại Hòa Bình (nhằm bảo quản Cam Cao Phong, và các thực phẩm chăn nuôi khác ở khu vực); tổng kho tại Thanh Hóa (hợp tác với Công ty CP Mía đường Lam Sơn - LSS về bảo quản các loại hoa quả); tổng kho hoa quả tại Biên Hòa và tại một số khu vực vệ tinh xung quanh TP Hà Nội.

Mục tiêu của Công ty là trở thành một công ty đi đầu và hàng đầu tại Việt Nam trong việc bảo quản thực phẩm tươi sống công nghệ cao không sử dụng chất bảo quản.

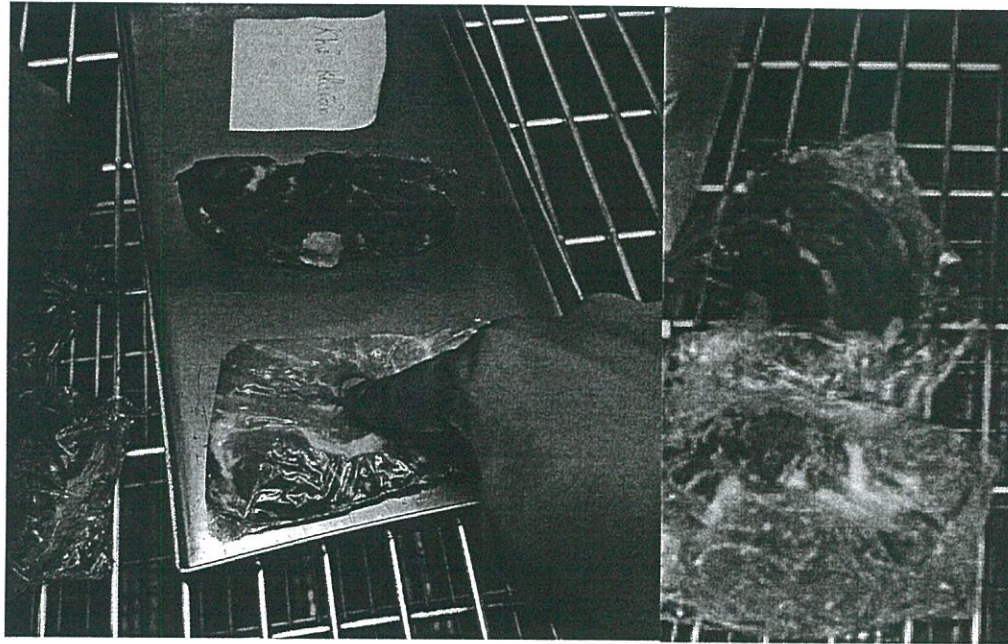
***Dự án Kho bảo quản các sản phẩm từ chăn nuôi theo công nghệ Nhật Bản tại Hòa Bình***

- Chủ đầu tư: Công ty CP Phát triển Công nghệ SKYLIFE FARMS đầu tư thực hiện
- Địa điểm: Đồng Gội, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
- Nguồn vốn thực hiện dự án: 60 tỷ, trong đó vốn tự có 40 tỷ đồng, vốn vay 20 tỷ đồng.
- Tiến độ thực hiện dự án: Đến thời điểm hiện tại, Dự án đã hoàn thành việc đầu tư đất và đang hoàn thiện thủ tục để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tính khả thi của dự án:

Tỉnh Hòa Bình là một tỉnh vùng cao có nhiều giống vật nuôi nổi tiếng như lợn mán, gà rừng thuần hóa..., là tiềm năng mở rộng quy mô còn rất lớn. Hơn thế nữa, địa bàn của tỉnh hiện tại đang trong quá trình hình thành khối các doanh nghiệp, trang trại, hộ gia đình, cùng sản xuất các sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm sạch, hiệu quả cao nhằm cung cấp cho thị trường Hà Nội và các vùng lân cận. Việc hợp tác đầu tư chuyển giao công nghệ chăn nuôi hữu cơ và thu mua bao tiêu sản phẩm chăn nuôi với



khối lượng lớn sẽ cần đến kho bảo quản quy mô và đảm bảo tiêu chuẩn an toàn và dinh dưỡng theo công nghệ Nhật Bản.



*Bảo quản thịt bằng công nghệ cấp đông mềm (2 tuần)*

***Dự án Kho bảo quản rau, củ, quả theo Công nghệ Nhật Bản và trồng mẫu Cam Cao Phong tại Hòa Bình***

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cam CP Hòa Bình
- Địa điểm: Đồng Gội, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
- Nguồn vốn thực hiện dự án: 56 tỷ đồng, trong đó vốn tự có 45 tỷ đồng và 11 tỷ đồng vốn vay.
- Tiến độ thực hiện dự án: Đến thời điểm hiện tại, Dự án đã hoàn thành việc đầu tư đất và đang hoàn thiện thủ tục để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tính khả thi của dự án:

Công ty Cam CP đang triển khai đầu tư dự án chế biến và bảo quản cam theo công nghệ "Cấp đông mềm" của Nhật Bản tại thị trấn Cao Phong để có thể kéo dài thời gian bảo quản cam thêm ít nhất 03 tháng (mà không sử dụng chất bảo quản). Mục tiêu là cung cấp cho thị trường cam sạch, chất lượng cao vào mùa hè (khi nhu cầu cam rất lớn nhưng Miền Bắc lại không có mùa cam và phải nhập khẩu phần lớn từ Trung Quốc).

Vấn đề lo ngại nhất hiện nay của Huyện Cao Phong là do diện tích trồng cam đi vào khai thác đang tăng lên rất nhanh nên có thể dẫn đến dư thừa và xảy ra tình trạng "được mùa mất giá" trong những năm tới. Khi dự án này đi vào hoạt động sẽ giúp cho bà nông dân giải quyết được vấn đề đầu ra cho cam Cao Phong. Mô hình này có thể



áp dụng sang các loại hình trồng cây ăn quả khác như thanh long, vải, nhãn... giúp giải quyết được bài toán được mùa mất giá cho bà con nông dân Việt Nam.



#### ❖ Đầu tư vào Sản xuất tre ép công nghiệp

Trong bối cảnh nguồn gỗ tự nhiên đang ngày càng cạn kiệt thì cây tre trở thành giải pháp tối ưu cả về công năng sử dụng và việc tái đầu tư trở lại cho môi trường. Nếu gỗ tự nhiên như sồi hay lim thường phải mất 30-40 năm để khai thác, thì tre là loại "cỏ" lớn nhanh nhất trong các loài thực vật (chỉ mất 3-5 năm là trưởng thành và có thể khai thác) và cũng là loại cây hấp thụ lượng khí CO<sub>2</sub> và nhả khí O<sub>2</sub> nhiều nhất trong các loại cây giúp cân bằng sinh thái. Ngoài việc tái sinh nhanh, tre lại rất dễ trồng, chỉ cần trồng một lần và khai thác 60 năm không cần trồng lại. Tre được coi là vật liệu của thế kỷ 21 do những đặc tính ưu việt so với gỗ như độ cứng và độ đàn hồi cao hơn rất nhiều, có khả năng khử mùi, kháng khuẩn và là vật liệu tái tạo. Hiện nay, các tập đoàn lớn sản xuất nội thất đang có sự dịch chuyển sang tăng sản xuất các sản phẩm sử dụng nguyên liệu tre và giảm sản phẩm từ gỗ. Ngày càng có nhiều nhiều công trình và chủ đầu tư trên thế giới lựa chọn sản phẩm từ tre thay thế cho gỗ trong kiến trúc và nội thất bởi những ưu điểm không thể phủ nhận của vật liệu này. Trong xu thế chung về một nền kiến trúc xây dựng bền vững, sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, vật liệu tre được dự báo sẽ ngày càng khẳng định được vị trí của mình.

SJF có khả năng cung cấp các sản phẩm tre công nghiệp có quy mô lớn nhất ở Đông Nam Á. Chiến lược của Công ty là phát triển vật liệu phi tre ép công nghiệp (tấm tre ép) cho các doanh nghiệp để phát triển thành các sản phẩm cuối cùng. Song song với đó, Công ty cũng hợp tác với các tập đoàn lớn trên thế giới để sản xuất các sản phẩm nội thất và kiến



trúc trên quy mô công nghiệp nhằm có đầu ra lớn và ổn định. Hiện nay BWG Mai Châu (Công ty con của Sao Thái Dương) là nhà cung cấp sản phẩm nội thất và gia dụng bằng tre duy nhất ở Việt Nam cho Tập đoàn IKEA.

CTCP Đầu tư Sao Thái Dương hiện đầu tư vào ba công ty con sản xuất tre ép công nghiệp là Công ty CP BWG Mai Châu, Công ty CP Việt Nga Hòa Bình và Công ty TNHH BWG Điện Biên để triển khai các dự án trong lĩnh vực này, cụ thể:

- **Nhà máy sản xuất tre ép tấm công nghiệp và tre ép tấm nội thất**

Thông tin về dự án Nhà máy sản xuất Tre ép tấm tại Cụm công nghiệp Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình do Công ty CP BWG Mai Châu đầu tư thực hiện:

- Giấy chứng nhận đầu tư: số 2512100459 của UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 27/11/2014 và các Quyết định điều chỉnh.
- Địa điểm: Cụm công nghiệp Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình,
- Tổng mức đầu tư: 253,9 tỷ đồng  
Trong đó 173,9 tỷ đồng vốn tự có và 80 tỷ đồng vốn vay
- Công suất thiết kế: với quy mô công suất tre ép tấm công nghiệp 100.000 m<sup>3</sup>/năm, tre ép tấm nội thất 20.000 m<sup>3</sup>/năm;
- Tình hình triển khai dự án: thời gian thực hiện đầu tư là 24 tháng kể từ tháng 11 năm 2014 đến hết tháng 12 năm 2016. Ngày 30 tháng 11 năm 2016, nhà máy đã hoàn thành và thực hiện bàn giao đi vào sản xuất chính thức.
- Công suất thực tế đang khai thác của dự án: hiện tại nhà máy đang trong thời gian bắt đầu hoạt động khai thác với công suất khoảng 10% công suất thiết kế.
- Dự kiến khả năng sinh lời: Với quy mô công suất thiết kế tre ép tấm công nghiệp 100.000 m<sup>3</sup>/năm, tre ép tấm nội thất 20.000 m<sup>3</sup>/năm sẽ tạo ra mức doanh thu ước tính dự kiến 2.010 tỷ đồng/năm.
- Tính khả thi của dự án

Dự án thuộc diện ưu đãi đầu tư theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ giành cho Doanh nghiệp sản xuất Tre Công nghiệp tại vùng đặc biệt khó khăn. Theo điều 15 của Nghị định này, Công ty sẽ được hưởng tiền hỗ trợ cho phần xây dựng hạ tầng, được hưởng tiền hỗ trợ vận chuyển thành phẩm từ nhà máy về trung tâm Hà Nội trong thời gian 5 năm.

Dự án đặt tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình là một huyện vùng cao có nguồn nguyên liệu đầu vào tre dồi dào, tiềm năng mở rộng quy mô còn rất lớn. Mai Châu còn là huyện giáp ranh với các tỉnh Thanh Hóa và Sơn La, khu vực có nguồn nguyên liệu tre rất lớn.



Về nhu cầu thị trường: Nhu cầu về sản phẩm từ gỗ ngày càng tăng. Do gỗ nguyên liệu ngày càng khan hiếm, các sản phẩm thay thế gỗ rừng tự nhiên ngày càng được ưa chuộng. Tre tự nhiên đã qua xử lý để chống mốc, mọt và tăng tuổi thọ sử dụng của tre, sau đó qua công đoạn ép làm cho tre có thêm nhiều đặc tính vượt trội như: cường độ chịu lực, độ bền uốn, độ bền nén cao và tre có thể ứng dụng được vào nhiều mục đích sử dụng trong cuộc sống như làm ván sàn, nội thất, ốp trần, ốp tường, tấm lót đường...

Bước đầu Công ty đã đàm phán và ký kết được một số hợp đồng với một số đối tác bao tiêu toàn bộ các sản phẩm cho các tập đoàn nước ngoài. Ví dụ Tập đoàn IKEA của Thụy Điển mua các sản phẩm đồ gia dụng tre ghép thanh, Công ty CROCODILE PRODUCTS INC của Canada bao tiêu toàn bộ sản phẩm tấm lót đường tre ép khối.

Nhà máy BWG Mai Châu có công suất lớn nhất Việt Nam về tre ép công nghiệp (100.000 m<sup>3</sup>/năm) và tre ép tấm nội thất 20.000 m<sup>3</sup>/năm, được đầu tư bài bản và hiện đại dưới sự hỗ trợ kỹ thuật của Tập đoàn nội thất hàng đầu thế giới IKEA. Thị trường sản phẩm tre ép công nghiệp trong thời gian 5 năm trở lại đây và dự báo trong tương lai sẽ tiếp tục có mức tăng trưởng mạnh (khoảng 30%/năm) do nhận thức của con người về bảo vệ môi trường ngày càng cao hơn. Đây là nền tảng thuận lợi để Nhà máy BWG có thể hoạt động hết công suất và có thể mở rộng trong tương lai, giúp tiêu thụ ngày càng nhiều hơn nguyên liệu tre của khu vực Tây Bắc. Từ đó có thể giúp phát triển mạnh vùng nguyên liệu tre khu vực miền núi, giúp bảo vệ rừng đầu nguồn, và xoá đói giảm nghèo hướng đến phát triển bền vững cho vùng khó khăn nhất của Việt Nam.

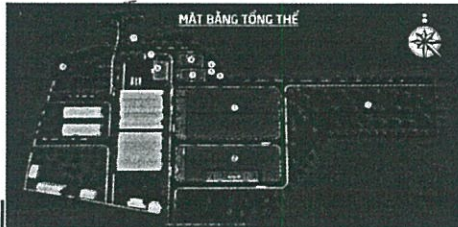
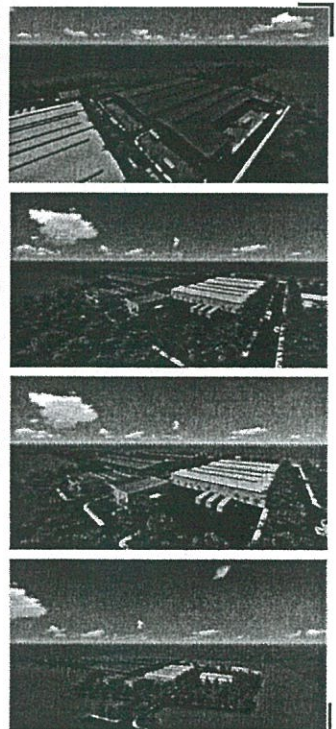
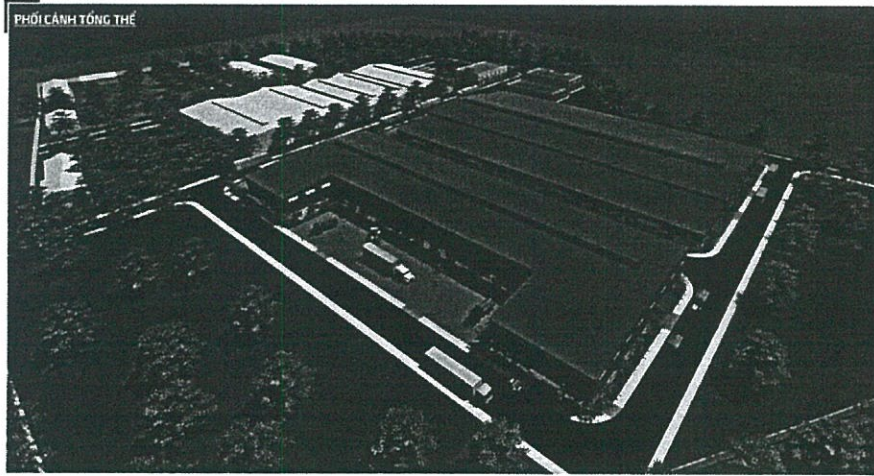


*Một số hình ảnh nhà máy và sản phẩm*

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BƯNG HẠI CHÂU

**NHÀ MÁY SẢN XUẤT TRE ÉP TẮM VÀ VIÊN CÔNG NGHIỆP**  
 ĐỊA ĐIỂM: CỤM CÔNG NGHIỆP CHĂNG CHÁU - XÃ CHĂNG CHÁU - HUYỆN MẠI CHÂU - TỈNH HÒA BÌNH

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ TỔNG HỢP XÂY DỰNG VIỆT NAM  
 VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÉ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG



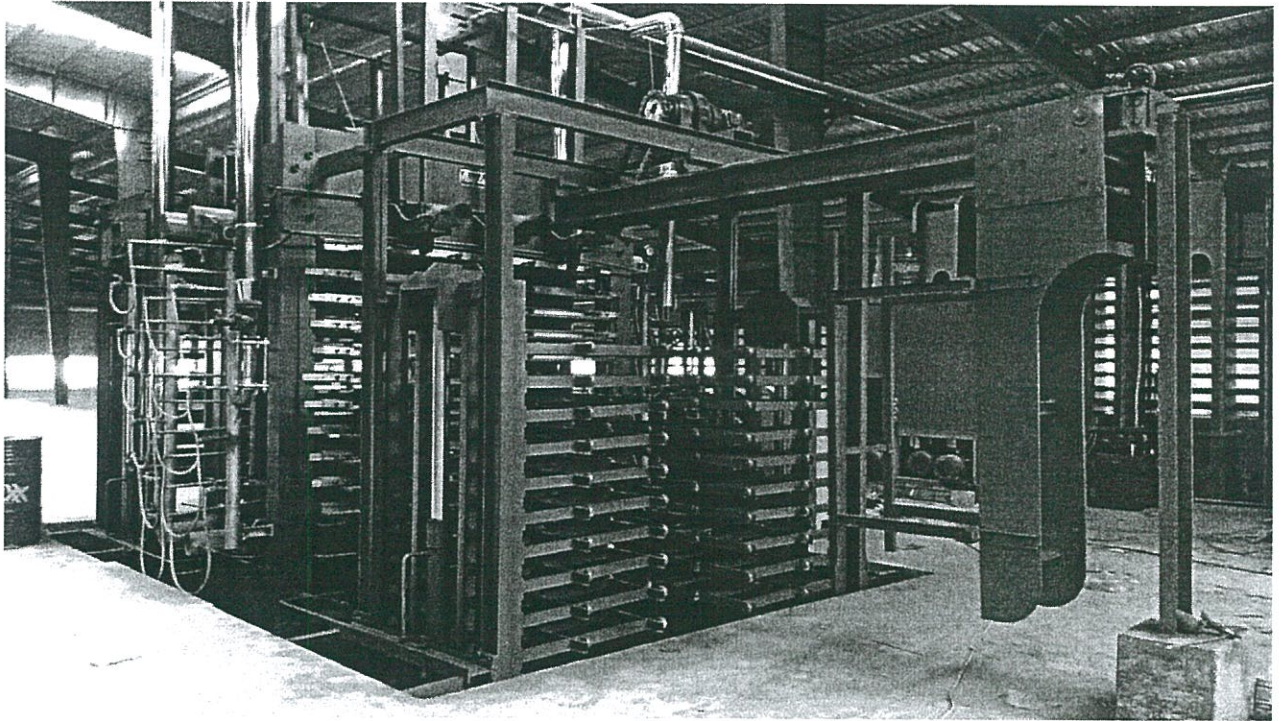
**BẢNG THỐNG KÊ HÀNG MỤC**

① XƯỞNG IN TẤM: 2000M <sup>2</sup> x 100M <sup>2</sup> = 200.000 M <sup>2</sup>	⑦ NHÀ ĐỂ CHỖ VÉ: 500M <sup>2</sup> x 10M <sup>2</sup>
② XƯỞNG VƯỜN HỒN: 2000M <sup>2</sup> x 100M <sup>2</sup> = 200.000 M <sup>2</sup>	⑧ HỆ SỐ LÝ HƯỚC: 200M <sup>2</sup>
③ NHÀ ĂN = TRAY ĐỒ: 1000M <sup>2</sup> x 10M <sup>2</sup> = 10.000 M <sup>2</sup>	⑨ HỆ HƯỚC: 100M <sup>2</sup>
④ NHÀ Ô CỬO CÁCH: 1000M <sup>2</sup> x 10M <sup>2</sup> = 10.000 M <sup>2</sup>	⑩ TRẠM BIỂU ÁP
⑤ NHÀ ĐIỀU HÀNH: 1000M <sup>2</sup> x 10M <sup>2</sup> = 10.000 M <sup>2</sup>	⑪ NHÀ BẢO VỆ
⑥ NHÀ ĐỂ XE MÁY: 1000M <sup>2</sup> x 10M <sup>2</sup> = 10.000 M <sup>2</sup>	⑫ MẶT ĐÚY ĐIỆN PHẢI TRƯỚC

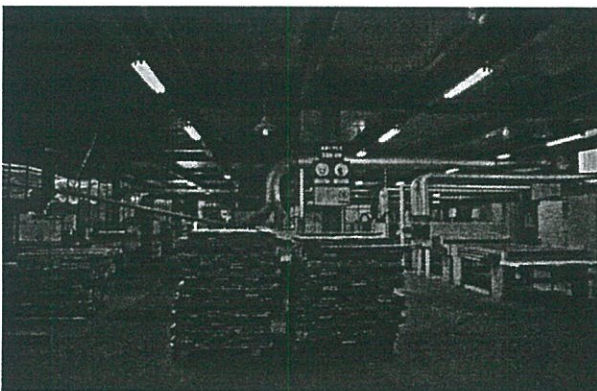
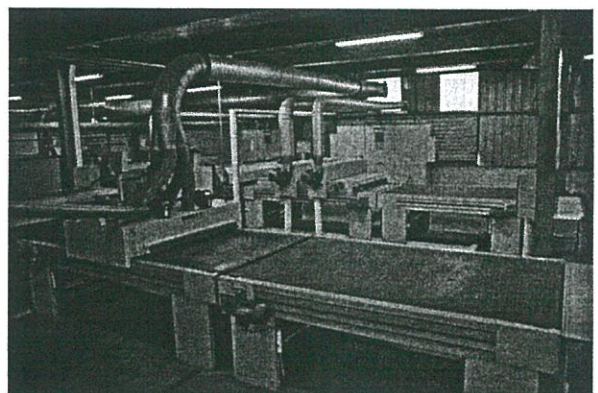
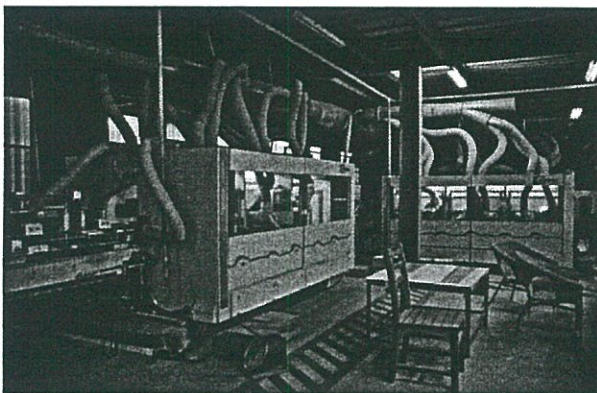
Phối cảnh quy hoạch tổng thể (sưu tầm ảnh chụp)



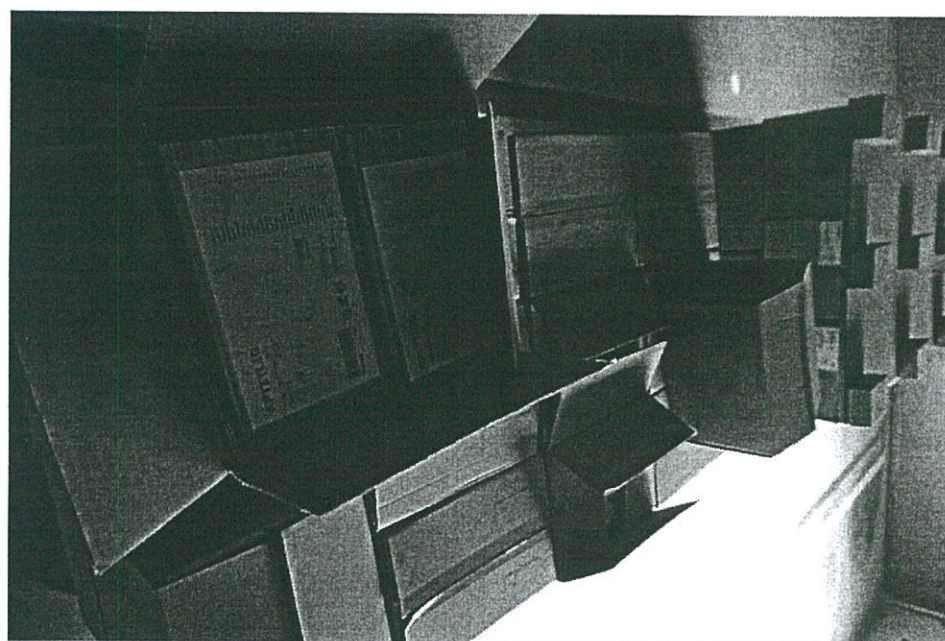
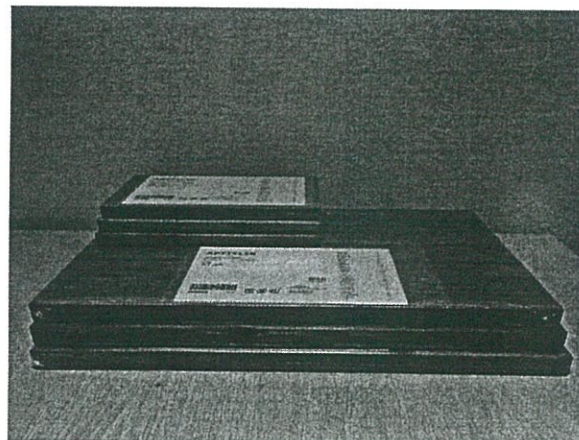












*Nguồn: SJF*

- **Nhà máy sản xuất ván dăm tre gỗ công nghiệp**

Thông tin về dự án Nhà máy sản xuất ván dăm tre gỗ công nghiệp tại Cụm công nghiệp Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình do Công ty CP Việt Nga Hòa Bình đầu tư thực hiện:

- Địa điểm: Cụm công nghiệp Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
- Tổng mức đầu tư: 105 tỷ đồng  
Trong đó 70% vốn tự có và 30% vốn vay
- Công suất thiết kế: với quy mô công suất ván dăm tre gỗ công nghiệp 35.000 m<sup>3</sup>/năm;
- Tiến độ thực hiện: dự án xây dựng nhà máy 24 tháng, kể từ tháng 01 năm 2016 đến hết tháng 12 năm 2017. Đến thời điểm hiện tại Dự án đã nhập dây truyền máy móc, đầu tư



kho trung chuyển nguyên liệu và hàng hóa. Công ty cũng đang tập trung nguồn lực để hoàn thành đầu tư dự án theo đúng tiến độ.

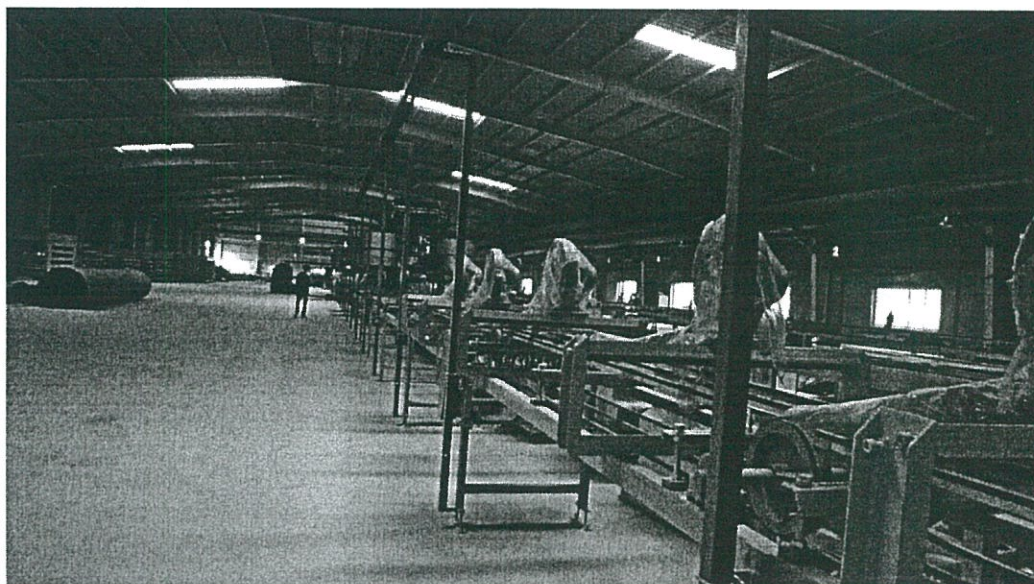
- Khả năng sinh lời của dự án: Với quy mô công suất thiết kế sản xuất ván dăm tre gỗ công nghiệp 35.000 m<sup>3</sup>/năm sẽ mang lại mức doanh thu dự kiến khoảng 120 tỷ đồng/năm
- Tính khả thi của dự án

Ngoài các nội dung được nêu như Dự án Nhà máy sản xuất tre ép tấm công nghiệp và nội thất, Nhà máy ván dăm tre gỗ Công nghiệp còn có mục tiêu rất quan trọng, đó là kết nối cùng Dự án nhà máy sản xuất tre ép tấm của Công ty CP BWG Mai Châu tạo thành chuỗi Dự án sát cạnh nhau, nằm trong một Cụm Công nghiệp, với mục đích: thực hiện tận dụng hết toàn bộ cây tre nguyên liệu được thu mua (phần thân được sử dụng cho Nhà máy sản xuất tre ép tấm, phần gốc và ngọn có thể cung cấp một phần nguyên liệu đầu vào cho Nhà máy ván dăm tre gỗ Công nghiệp này)

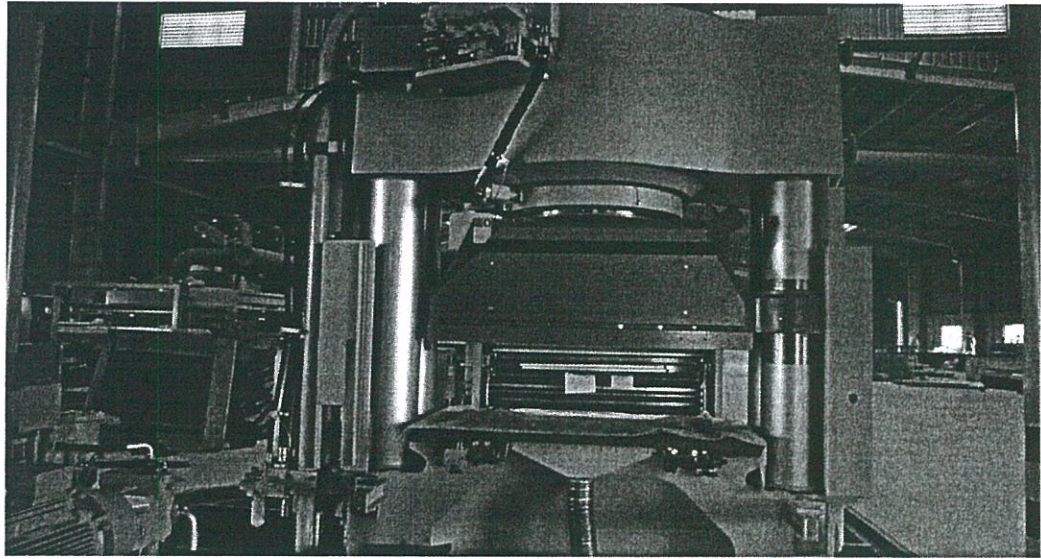
Nhà máy sản xuất ván dăm tre Việt Nga ra đời nhằm tận dụng hết các nguyên liệu thừa từ Nhà máy BWG Mai Châu và từ các xưởng sản xuất đũa trong khu vực Mai Châu để sản xuất ra sản phẩm ván dăm tre có giá trị cao, sử dụng trong sản xuất nội thất. Đây cũng là nhà máy hiện đại và lớn nhất hiện nay tại khu vực Miền Bắc về sản xuất ván dăm tre, với công suất 35.000 m<sup>3</sup>/năm; và cũng là nhà máy đầu tiên ở Việt Nam sản xuất ván dăm từ nguyên liệu tre.

Ván dăm tre có chất lượng cao hơn so với ván dăm gỗ do những đặc tính ưu việt của nguyên liệu tre (bền, cứng và dai hơn). Hơn nữa, thị trường tiêu thụ ván dăm tại khu vực Miền Bắc trong những năm qua và đặc biệt trong thời gian gần đây là rất lớn, tuy nhiên, nguồn cung sản phẩm chủ yếu lại từ nhập khẩu hoặc chuyển từ khu vực Miền Nam ra, khiến cho giá thành sản phẩm cao hơn. Đây là cơ sở để Nhà máy Việt Nga có thể phát triển bền vững và đạt hiệu quả cao trong tương lai.

### *Một số hình ảnh nhà máy và sản phẩm*







- **Nhà máy sản xuất Tre và gỗ ghép thanh BWG Điện Biên**

Thông tin về dự án Nhà máy sản xuất tre và gỗ ghép thanh tại Bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên do Công ty TNHH BWG Điện Biên đầu tư thực hiện:

- Giấy chứng nhận đầu tư: Dự án Nhà máy được UBND tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 62121000049 ngày 08/7/2011 và các Quyết định điều chỉnh.
- Địa điểm: Bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
- Tổng mức đầu tư là: 290 tỷ đồng  
Trong đó 100 tỷ đồng vốn tự có và 190 tỷ đồng vốn vay
- Công suất thiết kế: với quy mô công suất tre ghép thanh công nghiệp 95.000 m<sup>3</sup>/năm; gỗ ghép thanh 5.000 m<sup>3</sup>/năm,
- Tiến độ thực hiện: Dự án được chia thành 2 giai đoạn, trong kế hoạch đầu tư giai đoạn 1 đến hết năm 2017 ưu tiên đầu tư xây dựng những hạng mục công trình quan trọng thiết yếu như hạ tầng kỹ thuật, khu trung tâm, các công trình chung, nhà máy 1 và 2. Đến hết năm 2017 tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy 3 và 4. Công ty cũng đang tập trung nguồn lực để hoàn thành đầu tư dự án theo kế hoạch.
- Dự kiến Khả năng sinh lời của dự án: Theo thiết kế, Dự án có quy mô công suất tre ghép thanh công nghiệp 95.000 m<sup>3</sup>/năm; gỗ ghép thanh 5.000 m<sup>3</sup>/năm sẽ tạo ra mức doanh thu ước tính tương ứng 1.454 tỷ đồng/năm.
- Tính khả thi của dự án

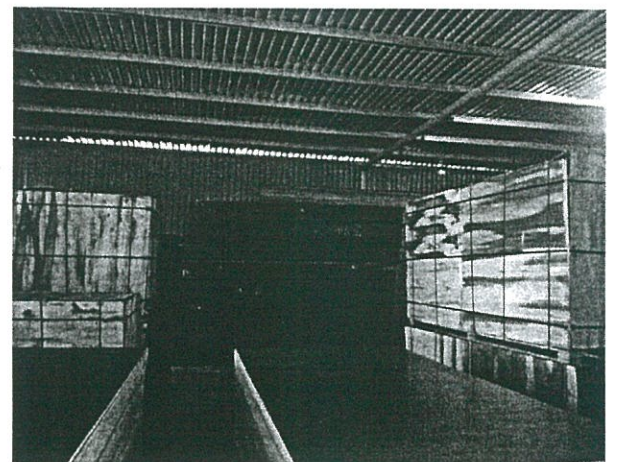
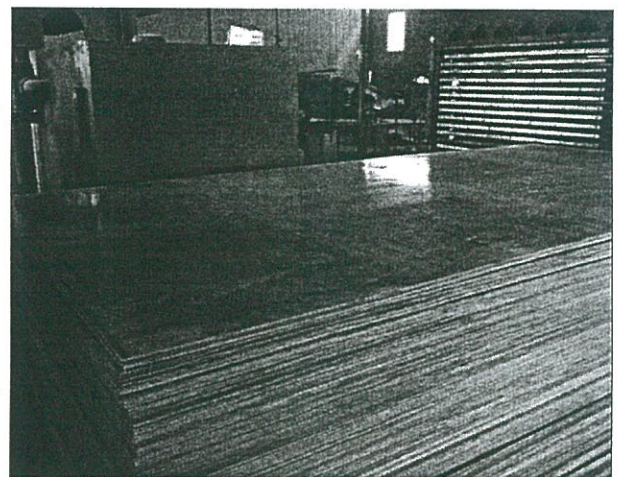
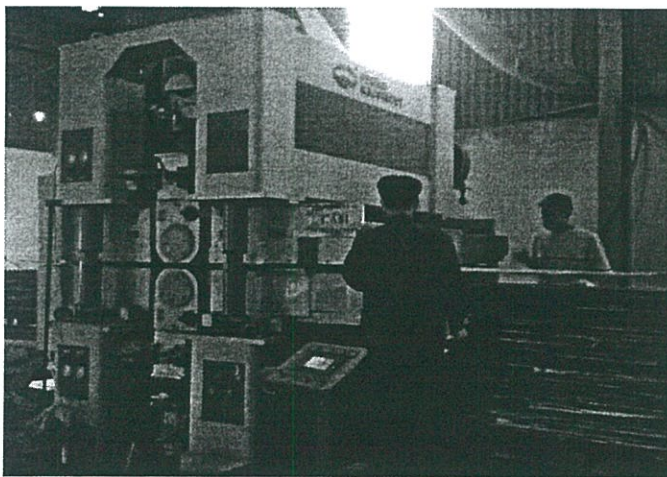
Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến tre và gỗ công nghiệp tại xã Núa Ngam, huyện Điện Biên cũng thuộc diện ưu đãi đầu tư theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển lâm



ngiệp của tỉnh Điện Biên, góp phần thay đổi cơ cấu ngành nghề, đóng góp vào ngân sách tỉnh thông qua việc đóng thuế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Về tiềm năng phát triển, sản phẩm ván ép đã và đang được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực nội thất và trong xây dựng (cốppha phủ phim) cho cả thị trường trong nước và quốc tế. Ngoài ra, nhà máy BWG Điện Biên nằm trên địa bàn khá thuận lợi với vùng nguyên liệu rộng lớn có thể tận dụng, đặc biệt là ở khu vực biên giới với nước Lào, nơi có vùng nguyên liệu tre dồi dào chưa được khai thác. Mặt khác, sự phát triển của Nhà máy BWG Điện Biên có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết vấn đề an sinh xã hội cũng như phát triển rừng bền vững bảo vệ môi trường.

*Một số hình ảnh nhà máy và sản phẩm*





## 6.2. Cơ cấu doanh thu

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		(% Tăng/Giảm)		Quý I/2017	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	309.470	133.433	1.148.239	631.663	271	373	131.690	89.110
-	Nông sản và Vật tư nông nghiệp	292.714	118.543	1.091.490	610.895	273	415	123.365	89.110
-	Tre ép, Cốp pha, Pallet (Tre, gỗ)	13.290	13.290	25.763	20.618	94	55	2.619	-
-	Các hoạt động, mặt hàng khác	3.465	1.599	30.986	149	794	(91)	5.706	-
2	Doanh thu tài chính	8.419	5.991	9.875	5.406	17	(10)	40.110	1
3	Thu nhập khác	4.633	-	588	-	(87)	-	2.440	2.290
	<b>Tổng cộng</b>	<b>322.522</b>	<b>139.424</b>	<b>1.158.702</b>	<b>637.069</b>	<b>259</b>	<b>357</b>	<b>174.240</b>	<b>91.401</b>

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 và BCTC Riêng và Hợp nhất Quý I/2017 của SJF

Sau khi hoàn thành việc tăng vốn lên 250 tỷ đồng (vào cuối năm 2014), năm 2015, SJF thông qua chiến lược phát triển kinh doanh, tập trung đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp. Công ty thực hiện phát triển hệ thống các Công ty thành viên, bắt đầu thực hiện triển khai các dự án, xây dựng nhà máy tre ép công nghiệp BWG Mai Châu, đẩy mạnh hoạt động thương mại nông sản (tại khu vực các tỉnh Tây Bắc) tạo tiền đề cho việc sản xuất thức ăn chăn nuôi sau này. Theo đó, Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất năm 2015 đạt mức 322 tỷ đồng và 139,4 tỷ đồng tại Công ty mẹ. Trong doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu về nông sản và vật tư nông nghiệp chiếm tỷ trọng chủ yếu, chiếm từ 90% trở lên tại cả báo cáo hợp nhất và Công ty mẹ. Ngoài ra, các hoạt động liên quan đến tre ép, cốp pha, pallet (tre, gỗ) và các hoạt động khác mới chỉ chiếm một phần nhỏ còn lại trong doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty đạt 8,4 tỷ đồng trên BCTC Hợp nhất và hơn 5,9 tỷ đồng tại BCTC mẹ, đây chủ yếu là lãi tiền gửi và tiền cho vay của Công ty. Ngoài ra, trên BCTC Hợp nhất 2015 cũng thể hiện khoản thu nhập khác (đạt 4,6 tỷ đồng), đây là thu nhập từ khoản đầu tư mua rẻ (là giá trị Lợi thế thương mại phát sinh khi Công ty Mẹ thực hiện mua các Công ty thành viên trong năm 2015) chỉ được thể hiện trên BCTC Hợp nhất.



Năm 2016, sau khi tăng vốn lên 660 tỷ đồng, SJF thực hiện đầu tư vào các công ty con và liên kết trong cùng lĩnh vực nông lâm nghiệp, định hướng áp dụng công nghệ vi sinh của Nhật Bản để nuôi trồng thực phẩm sạch và phối hợp sản xuất, cung cấp phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ kết hợp với chế phẩm vi sinh. Theo đó, bên cạnh hoạt động mua bán nông sản vẫn được duy trì ổn định, với lợi thế về khách hàng và mạng lưới thu mua phân phối nông sản sẵn có, CTCP Đầu tư Sao Thái Dương mở rộng hoạt động thương mại sang lĩnh vực phân phối vật tư nông nghiệp (phân bón hữu cơ, phân bón tổng hợp), đóng góp lớn vào sự tăng trưởng rất nhanh của tổng doanh thu và thu nhập trong năm 2016. Đây cũng là cơ sở để Công ty thực hiện kế hoạch hợp tác với các nhà sản xuất phân bón, đưa ra các dòng sản phẩm phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ kết hợp với chế phẩm vi sinh, và thực hiện phân phối trên thị trường.

So với năm 2015, tổng doanh thu của Công ty có sự tăng trưởng vượt bậc (tăng hơn 3,5 lần ở BCTC Hợp nhất và tăng hơn 4,5 lần ở BCTC mẹ). Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn (tới 95%) vẫn là doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, đến từ hoạt động thương mại các loại mặt hàng nông sản và vật tư nông nghiệp, các hoạt động và sản phẩm khác còn lại không lớn. Doanh thu tài chính năm 2016 của Công ty đạt 9,8 tỷ đồng trên BCTC Hợp nhất và gần 5,5 tỷ đồng tại BCTC mẹ, đây là lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán và lãi tiền gửi, tiền cho vay của Công ty. Thu nhập khác phát sinh trong không đáng kể trong năm 2016 ở mức gần 0,6 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh trong quý I/2017 của Công ty cũng đạt con số khả quan, cụ thể: Tổng doanh thu và thu nhập tại BCTC Hợp nhất đạt 174,2 tỷ đồng và tại BCTC riêng đạt 91,4 tỷ đồng; ước đạt khoảng 15% kế hoạch năm 2017, trong đó chủ yếu doanh thu đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

**Bảng 5: Lợi nhuận gộp Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Thay đổi (%)		Quý I/2017	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Lợi nhuận gộp hoạt động sản xuất kinh doanh	21.155	1.281	73.938	1.882	250	47	6.790	13
-	Nông sản và Vật tư nông nghiệp	20.490	(54)	72.479	768	254	1.527	6.672	13
-	Tre ép, Cốp pha, Pallet (Tre, gỗ)	357	1.190	2.889	1.145	709	(4)	(1)	-
-	Các hoạt động, mặt hàng khác	308	145	(1.430)	(31)	(565)	(121)	120	-



2	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	7.375	5.668	3.057	5.408	(59)	(5)	13.788	(45)
3	Lợi nhuận khác	4.633	-	(1.608)	(34)	(135)	-	2.285	2.142
	<b>Tổng lợi nhuận</b>	<b>33.163</b>	<b>6.949</b>	<b>75.387</b>	<b>7.256</b>	<b>127</b>	<b>4</b>	<b>22.863</b>	<b>2.100</b>

*Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 và BCTC Riêng và Hợp nhất Quý I/2017 của SJF*

### 6.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu và đặc điểm của nguyên vật liệu đối với mỗi lĩnh vực của Công ty là khác nhau. Đối với một số công ty thành viên của SJF, là các đơn vị trực tiếp sản xuất, nguồn nguyên liệu là thành tố rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bản thân các công ty thành viên cũng nhận thức được điều này. Chính vì vậy, SJF và các công ty thành viên rất quan tâm đến việc phát triển, tìm kiếm và sử dụng nguồn nguyên liệu một cách hiệu quả, đảm bảo hoạt động kinh doanh được liên tục.

#### ❖ Giải pháp sản xuất nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản

Trong giải pháp sản xuất nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản trung tâm của mọi sản phẩm dịch vụ là Vi khuẩn LBF. Hiện tại, Công ty đã được chuyển giao công nghệ để có thể tự nhân được Vi khuẩn LBF tại Việt Nam. Do vậy Công ty hoàn toàn chủ động đầu vào cho các giải pháp sản xuất nông nghiệp sạch và hoạt động ứng dụng công nghệ vi sinh Nhật Bản.

#### ❖ Tre công nghiệp

*Nguồn nguyên vật liệu:* Vùng nguyên liệu dồi dào, trải khắp các tỉnh Điện Biên, Mộc Châu, Mai Châu và đặc biệt là Thanh Hóa, đảm bảo sự ổn định đầu vào sản xuất kinh doanh. Tại mỗi vùng, diện tích trồng tre lên tới hàng nghìn ha là nguồn cung cấp dồi dào sản xuất tre công nghiệp. Tổng diện tích tre hiện tại của các vùng nguyên liệu là hơn 500.000 ha. Công ty thực hiện thu mua tre nguyên liệu từ các hộ nông dân và thông qua các đầu mối thu mua.

*Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu:* Hiện nay, theo dữ liệu của Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam, nước ta có khoảng 1,4 triệu ha rừng tre nứa, chiếm 15% diện tích rừng tự nhiên, với trữ lượng khoảng 8,4 tỷ cây. Trong số này có khoảng 800.000 ha là rừng tre nứa thuần loại và khoảng 600.000 ha hỗn giao với gỗ, và tập trung chủ yếu ở khu vực Tây Bắc như Điện Biên, Sơn La... đến dọc khu vực vùng núi của Hòa Bình và Thanh Hóa. Đây là nguồn nguyên liệu rất dồi dào và đảm bảo cung ứng tốt đối với nhu cầu tre nguyên liệu của Công ty.

Cũng theo dữ liệu của Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam, số liệu thống kê diện tích tre nứa tại các vùng nguyên liệu tại các khu vực lân cận cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho các nhà máy hiện nay rất dồi dào, đảm bảo công suất hoạt động bình thường tại các nhà máy của Công ty; cụ thể:



STT	Tỉnh	Diện tích tre nứa (ha)
1	Thanh Hóa	139.127
2	Nghệ An	109.787
3	Tuyên Quang	110.952
4	Sơn La	53.481
5	Yên Bái	46.138
6	Lào Cai	27.735
7	Điện Biên	18.351
8	Hòa Bình	14.260
<b>Tổng</b>		<b>519.831</b>

Với Công suất thiết kế tổng của 3 nhà máy là 255.000 m<sup>3</sup>/năm, nguồn tre nứa nguyên vật liệu đầu vào tương ứng ước tính phải khai thác khoảng 50.000 ha/năm. Diện tích cần khai thác này mới chưa bằng 10% diện tích tre nứa hiện có của các khu vực khai thác cùng địa bàn và các vùng lân cận. Đặc biệt, do đặc thù cây tre, nứa (cây tre, nứa mọc thành bụi, thành khóm; cây tre trong khóm mọc lên liên tục và gối đầu); khi khai thác không phải trồng lại (như khai thác gỗ) khai thác liên tục và đều đặn hằng năm với sản lượng tương ứng.

Trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 về sản xuất tre ép công nghiệp, hiện mới có Nhà Dự án Nhà máy sản xuất Tre ép tằm tại Mai Châu đi vào hoạt động và tạo ra doanh thu, hai nhà máy còn lại đang trong quá trình đầu tư. Trong đó, năm 2017 là năm đầu tiên Nhà máy sản xuất Tre ép tằm tại Mai Châu đi vào hoạt động, Công ty đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh ở mức 10% công suất thiết kế, theo đó nguồn nguyên vật liệu đầu vào tương ứng phải khai thác ước tính trong năm khoảng 2.400 ha (bằng 17% diện tích tre tại Hòa Bình). Hiện tại Công ty đang tổ chức thu mua trực tiếp từ các hộ gia đình (được nhà nước giao đất trồng rừng tre).

Hiện có khoảng hơn 60 hộ gia đình tại khu vực Hòa Bình và Thanh Hóa đang là nhà cung cấp trực tiếp nguồn tre nguyên liệu đầu vào cho Công ty, số hộ này có diện tích và sản lượng tre đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu nhà máy trong năm 2017, đồng thời tiếp tục cung cấp cho Công ty trong các năm sau đó. Công suất sản xuất tăng dần trong các năm tiếp theo cũng đã được Công ty dự liệu, đồng thời tiến hành tiếp cận làm việc trước với các hộ gia đình trồng và cung cấp tre nguyên liệu đầu vào ở các khu vực gần nhà máy, nhằm đảm bảo chắc chắn và ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy tre ép.

Về lâu dài, Công ty sẽ phối hợp với các địa phương để phát triển rừng nguyên liệu tre dọc sông Đà, Sông Mã... để vừa cung cấp đủ nguyên liệu cho các nhà máy, vừa giúp bảo vệ rừng đầu nguồn, chống xói mòn đất hai bên bờ sông. Việc hợp tác với người dân địa phương để trồng và chăm sóc tre là rất quan trọng giúp Công ty có Chứng chỉ quản lý rừng (FSC) để có thể sản xuất hàng xuất khẩu bền vững.

Bên cạnh đó, Công ty đã có kế hoạch và biện pháp chủ động về nguồn nguyên vật liệu, cụ thể như sau:



- Chủ động hợp tác với các đối tác, người dân để phát triển vùng nguyên liệu để chủ động và kiểm soát được nguồn nguyên liệu. Hiện có rất nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho phát triển ngành nông, lâm nghiệp nên Công ty đang tận dụng để phát triển vùng nguyên liệu cho mình.
- Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước nhằm tạo sự chủ động về nguồn sản phẩm.

*Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu lợi nhuận của Công ty:* Giá tre nguyên liệu đầu vào chiếm từ 30% đến 50% cơ cấu chi phí sản xuất tre thành phẩm. Tuy nhiên, do đa dạng hoá được các nguồn cung và trực tiếp thu mua được từ dân, Công ty có thể kiểm soát tốt giá nguyên liệu đầu vào và do đó việc biến động nguyên liệu đầu vào được kiểm soát.

❖ **Sản xuất nông nghiệp sạch**

Là một nước nông nghiệp, do vậy, nguồn cung cấp các loại nông sản như ngô, sắn của Việt Nam khá dồi dào. Số lượng và sản lượng các sản phẩm nông sản đang được trồng ngày càng nhiều với quy mô ngày càng tăng. Điều đó đảm bảo được nguồn nguyên liệu đối với các doanh nghiệp chế biến nông sản.

Công ty đã đầu tư góp vốn vào công ty chuyên kinh doanh thu mua sản phẩm nông sản (ngô, sắn). Các công ty này giúp chủ động về nguồn nguyên liệu đầu vào sạch (không có nguồn gốc từ biến đổi gen..), đồng thời tận dụng được hệ thống và nguồn nguyên liệu dồi dào tại các địa phương nơi có các nhà máy sản xuất tre của Công ty trải dài từ miền Tây Bắc, Hòa Bình đến dọc vùng núi của Thanh Hóa.

Dự kiến cuối năm 2017, Công ty sẽ đầu tư và đưa vào hoạt động nhà máy thức ăn chăn nuôi tại Hoà Bình để có thể chủ động sản xuất ra được thức ăn chăn nuôi sạch theo công nghệ vi sinh Nhật Bản, phục vụ cho các trang trại của SJF cũng như những trang trại theo mô hình mẫu của Công ty.

**6.4. Chi phí sản xuất**

**Bảng 6: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2015, 2016 và Quý I/2017**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Thay đổi (%)		Quý I/2017	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Giá vốn hàng bán	288.315	132.152	1.074.301	629.781	273	377	124.900	89.097



2	Chi phí tài chính	1.044	323	6.818	(2)	553	(101)	26.322	46
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.112	712	6.645	1.833	215	157	1.310	502
4	Chi phí bán hàng	324	271	1.977	589	510	117	335	161
5	Chi phí khác	-	-	2.196	34	-	-	155	148
6	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.408	1.193	1.994	1.029	42	(14)	339	319
<b>Tổng cộng Chi phí</b>		<b>293.203</b>	<b>134.651</b>	<b>1.093.931</b>	<b>633.264</b>	<b>273</b>	<b>370</b>	<b>153.361</b>	<b>90.273</b>

*Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 và BCTC Riêng và Hợp nhất Quý I/2017 của SJF*

Giai đoạn 2015 - 2016 là thời kỳ SJF phát triển mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh do đó chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty cũng tăng tương ứng. Cụ thể, tổng chi phí đã tăng từ 293 tỷ đồng trong năm 2015 lên hơn 1.093 tỷ đồng vào năm 2016.

Ở thời điểm các kỳ báo cáo trên, hoạt động sản xuất đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư nhà xưởng, dây chuyền máy móc. Do đó, hoạt động thương mại đang là hoạt động chính của Công ty, theo đó, giá vốn hàng bán cũng chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng chi phí (khoảng 98-99%). Các chi phí sản xuất kinh doanh còn lại khác đều có xu hướng gia tăng tuy nhiên chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Trong Quý I/2017, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có biến động lớn, cơ cấu chi phí tương tự như các năm trước đó.

#### **6.5. Trình độ công nghệ**

Các sản phẩm công nghệ sinh học LBF (*Lactobacillus Fermentum*) hiện đang được sử dụng tại Công ty đã được cấp 6 bằng phát minh sáng chế (Patent) của Chính phủ Nhật, đồng thời được Chính phủ Nhật công nhận và bảo hộ. Công nghệ này đã được ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có hiệu quả tại rất nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Hà Lan, Mỹ...

Các công ty con, công ty liên kết của SJF đều được trang bị hệ thống máy móc tiên tiến, hiện đại và đồng bộ, áp dụng quy trình quản lý, điều hành rõ ràng, chặt chẽ quy trình hóa theo chuẩn quốc tế (IWAY, GO-NO-GO, IMUST của IKEA). Tại Công ty mẹ, công nghệ cũng luôn được SJF quan tâm sát sao. Các phần mềm về kế toán tài chính, quản trị luôn được cập nhật kịp thời. Hệ thống dữ liệu là phương tiện cũng như nguyên liệu đầu vào cho mọi quyết định đầu tư, do vậy, Công ty luôn có một hệ thống ổn định để duy trì dữ liệu và dự phòng mọi trường hợp có thể xảy ra.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá và xử lý công việc một cách hiệu quả. Điều này đã nâng cao năng suất hoạt động, tăng khả năng kiểm soát các hoạt động



về đầu tư, kinh doanh, kiểm soát hoạt động hệ thống. Ngoài ra, các quy trình hoạt động cũng được Công ty chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí, tăng cao khả năng hoạt động.

#### **6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới**

CTCP Đầu tư Sao Thái Dương luôn tìm kiếm những giải pháp công nghệ mới trong lĩnh vực thực phẩm, nông nghiệp và môi trường. Công ty có một Hội đồng cố vấn là các Giáo sư tiến sĩ, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực của Công ty đến từ Nhật Bản và Việt Nam. Hội đồng cố vấn luôn đồng hành và tư vấn cho Công ty những giải pháp công nghệ tối ưu nhất, phù hợp với trình độ phát triển của Việt Nam. Công ty hợp tác chiến lược với các Viện nghiên cứu để phát triển và cải tiến công nghệ nhằm liên tục cải tiến công nghệ, đưa ra những giải pháp tốt nhất để nhằm tiết kiệm nguồn nguyên liệu, tăng hiệu quả quá trình sản xuất, giảm giá thành sản phẩm để nhiều người có thể tiếp cận các sản phẩm của tập đoàn hơn, đem lại lợi ích nhiều hơn cho cộng đồng, cổ đông và người lao động.

##### **Nghiên cứu trong lĩnh vực tre công nghiệp**

Công ty BWG hiện đang hợp tác với Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (Vietnamnese Academy of Forest Sciences; VAFS) để nghiên cứu cải tiến công nghệ tre ép khối, nghiên cứu công nghệ biến tính để cải thiện chất lượng sản phẩm và phát triển giống tre nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng cao và phát triển rừng tre năng suất và chất lượng tốt hơn cho khu vực Hoà Bình, Thanh Hoá và Sơn La và Điện Biên.

##### **Nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp & thực phẩm**

Công ty Sunstar Lacto Việt Nam hiện đang hợp tác với Viện Công Nghệ GFS để thực hiện Dự án cấp Bộ: "Sản xuất chế phẩm sinh học Lacto LBF Power sử dụng trong chăn nuôi bò sữa tại Việt Nam" và Dự án "Sản xuất chế phẩm AquaLacto trong nuôi trồng tôm". Đồng thời Công ty hợp tác với Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học (IMBT), Đại Học Quốc Gia, Hà Nội để phát triển công nghệ vi sinh cùng với các chuyên gia Nhật Bản, tạo ra các sản phẩm sinh học ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp bền vững.

Công ty cũng hợp tác với Học Viện Chính Sách & Phát Triển (APD) để xây dựng và triển khai mô hình Chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm sạch cho thị trường trong nước. Mục đích là tạo ra hệ thống cung cấp các sản phẩm với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan quản lý, người nông dân, ngân hàng, bảo hiểm, doanh nghiệp chuyển giao công nghệ và bao tiêu sản phẩm, và người tiêu dùng.

CTCP Đầu tư Sao Thái Dương luôn nhấn mạnh sự sáng tạo, đổi mới và có chính sách đãi ngộ với việc nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm cũ và phát triển sản phẩm mới, phù hợp với xu thế mới của xã hội.

#### **6.7. Hoạt động Marketing**

Chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu cho từng sản phẩm của SJF đã và đang từng bước triển khai phù hợp với sự xuất hiện của các sản phẩm trong hệ thống. Cụ thể:



- Xây dựng ngân sách và phương thức quảng bá, marketing cụ thể, chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Tham gia các hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, xúc tiến bán hàng.
- Tham gia các chương trình truyền hình, thực hiện đăng báo, tạp chí nhằm xây dựng hình ảnh và đưa sản phẩm, thương hiệu của Công ty tới các nhà đầu tư và thị trường.
- Thường xuyên cập nhật thông tin trên website và tham gia các chương trình truyền hình về đầu tư.

#### 6.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

**Biểu tượng logo của Công ty:**



**SAO THÁI DƯƠNG**

- Website của Công ty: <http://stdgroup.vn>
- Ý nghĩa logo:
  - Hình tròn màu đỏ đại diện cho mặt trời "Thái Dương", là biểu tượng của nước Nhật. Sự phát triển của Sao Thái Dương gắn liền với ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất của các nước phát triển mà đặc biệt là Nhật Bản; nó cũng mang ý nghĩa tiên phong về mặt công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động của Sao Thái Dương.
  - Năm chiếc lá màu xanh lá cây như một bông hoa đang vươn lên thể hiện Công ty định hướng phát triển bền vững trong năm lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, thực phẩm và bảo vệ môi trường;
  - Về màu sắc, Logo là sự kết hợp hài hòa của màu đỏ và màu xanh lá cây thể hiện sự quyết liệt, quyết tâm mạnh mẽ của một tập thể trẻ trung và năng động với khát vọng cống hiến hết mình vì một thế giới khỏe hơn, xanh tươi hơn và bền vững hơn.

**Biểu tượng thương hiệu sản phẩm của Công ty:**



**SUNSTAR LACTO FARM**  
**because you love life**  
よりよい生活のために

Ý nghĩa của biểu tượng thương hiệu: thể hiện các sản phẩm nông sản được sản xuất ra từ các trang trại sử dụng công nghệ Lacto Nhật Bản cho người tiêu dùng yêu mến cuộc sống của mình và gia đình mong muốn sử dụng các sản phẩm sạch chất lượng cao để có cuộc sống khỏe mạnh và hạnh phúc.



**6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

**Bảng 7: Một số hợp đồng lớn tại Công ty mẹ cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho đối tác**

STT	Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
1	Hợp đồng nông sản	4	2015	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Liên Doanh Nông Lâm Sản Việt Lào 2
2	Hợp đồng nông sản	3,86	2015	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Liên Doanh Nông Lâm Sản Việt Lào 2
3	Hợp đồng mua bán Coppa	1,5	2015	Coppa gỗ 15, coppa gỗ 18	Công ty Cổ phần xây dựng và công nghệ Vĩnh Tường
4	Hợp đồng mua bán Coppa	1,48	2015	Coppa gỗ	Công ty Cổ phần xây dựng và công nghệ Vĩnh Tường
5	Hợp đồng nông sản	47,86	2015	Ngô hạt, sắn lát	Công ty CP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
6	Hợp đồng nông sản	9,4	2015	Ngô hạt, sắn lát	Công ty Cp thương mại và dịch vụ An Thành
7	Hợp đồng nông sản	13,9	2015	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH quảng cáo và thương mại Tường Minh
8	Hợp đồng nông sản	20,1	2015	Ngô hạt, sắn lát	Công ty CP đầu tư cao su Quảng Nam
9	Hợp đồng nông sản	8,9	2015	Ngô hạt, sắn lát	Công ty Cp thương mại và dịch vụ An Thành
10	Hợp đồng nông sản	8,5	2015	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH quảng cáo và thương mại Tường Minh
11	Hợp đồng mua bán Coppa	1,6	2016	Coppa gỗ	Công ty Cổ phần xây dựng và công nghệ Vĩnh Tường
12	Hợp đồng mua bán Coppa	Hợp đồng nguyên tắc	2016	Coppa gỗ	Công ty Cổ phần xây dựng và công nghệ Vĩnh Tường
13	Hợp đồng mua bán	6	2016	Gỗ lim	Công ty TNHH sản xuất và



STT	Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
	gỗ				XNK Trúc Xuân
14	Hợp đồng nông sản	15,5	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH phát triển thương mại Công Thương
15	Hợp đồng nông sản	5,3	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH phát triển thương mại Công Thương
16	Hợp đồng nông sản	6,1	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH phát triển thương mại Công Thương
17	Hợp đồng nông sản	3,5	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thiết bị vật tư Quốc Tế
18	Hợp đồng nông sản	9,3	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thiết bị vật tư Quốc Tế
19	Hợp đồng nông sản	8,7	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thiết bị vật tư Quốc Tế
20	Hợp đồng nông sản	2,8	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thiết bị vật tư Quốc Tế
21	Hợp đồng tấm lót đường	6	2016	Tấm lót đường tre ép	CROCODILE PRODUCTS INC.
22	Hợp đồng nông sản	9,6	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty CP Đầu tư TMI Việt Nam

*Nguồn: SJF*

**Bảng 8: Một số hợp đồng đã ký kết của Công ty con cung cấp sản phẩm dịch vụ cho đối tác**

STT	Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
1	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	2,71	2015	Coppa gỗ	Công ty Cổ phần Liên Doanh Nông Lâm Sản Việt Lào
2	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	1,8	2015	Coppa gỗ Pallet tre	Công ty TNHH Nội Thất Huy Hòa



STT	Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
3	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	2,5	2015	Coppha gỗ	Công ty Cổ phần Liên Doanh Nông Lâm Sản Việt Lào
4	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	3,3	2015	Coppha gỗ	Công ty Cổ phần Liên Doanh Nông Lâm Sản Việt Lào
5	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	2	2015	Coppha gỗ	Công ty Cổ phần Liên Doanh Nông Lâm Sản Việt Lào
6	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	23,3	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty Cổ phần Liên Minh Tây Bắc
7	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	26,7	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty Cổ phần Nông Lâm Sản Phương Bắc
8	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	18,2	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
9	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	16,7	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
10	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	15,8	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
11	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	5,5	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty Cổ phần Liên Doanh Nông Lâm Sản Việt Lào
12	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	4,2	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
13	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	15	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
14	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	35	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty Cổ phần Nông Lâm Sản Phương Bắc
15	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	14,7	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
16	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	177	2015	Ngô Hạt, Sản Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB



STT	Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
17	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	3,5	2015	Ngô Hạt, Sắn Lát	Công ty TNHH Liên doanh NLS Việt Lào 2
18	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	9,4	2015	Ngô Hạt, Sắn Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
19	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	11,8	2015	Ngô Hạt, Sắn Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
20	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	8,5	2015	Ngô Hạt, Sắn Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
21	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	13,9	2015	Ngô Hạt, Sắn Lát	Công ty TNHH Toàn Phát HB
22	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	14,4	2016	Coppa tre	Công ty Cổ phần xây dựng và công nghệ Vĩnh Tường
23	Công ty TNHH nông lâm sản Mai Châu	35	2016	Ngô Hạt, Sắn Lát	Công ty Cổ phần Nông Lâm Sân Phương Bắc
24	Công ty TNHH BWG Điện Biên	22	2016	Coppa tre	Công ty Cổ phần xây dựng và công nghệ Vĩnh Tường
25	Công ty CP BWG Mai Châu	31,2	2016	Panel nội thất	Công ty TNHH Sản xuất và XNK Trúc Xuân
26	Công ty CP BWG Mai Châu	34	2016	Phôi ván sàn và panel nội thất	Công ty TNHH tre công nghiệp Tiến Phát
27	Công ty CP BWG Mai Châu	44,2	2016	Phôi ván sàn và panel nội thất	Công ty TNHH TM nội thất Vàng Nam Á
28	Công ty CP BWG Mai Châu	25	2016	Phôi ván sàn và panel nội thất	Công ty CP nội thất TITI



STT	Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
29	Công ty CP BWG Mai Châu	9	2016	Nội thất, đồ gia dụng tre ép	IKEA Company
30	Công ty CP BWG Mai Châu	4,3	2016	Tấm lót đường tre ép	CROCODILE PRODUCTS INC.
31	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	6,4	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Sản xuất Đầu tư và Thương Mại Tường Mình
32	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	8,7	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Sản xuất Đầu tư và Thương Mại Tường Mình
33	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	7,4	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty CP TM và DV An Thành
34	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	5	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Liên Doanh Nông lâm sản Việt Lào 2
35	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	27	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty CP Nông lâm sản Phương Bắc
36	Công ty TNHH Nông lâm sản Điện Biên	18	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty CP Nông lâm sản Phương Bắc
37	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu	17,8	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty TNHH Toàn phát HB
38	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu	15,8	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty Cổ phần Nông lâm sản Phương Bắc
39	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu	5,6	2016	Ngô hạt, sắn lát	Công ty CP Liên doanh Nông lâm sản Việt Lào
40	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai	15	2016	Ngô hạt, sắn	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ Việt



STT	Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
	Châu			lát	Nhật
41	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu	10	2016	Ngô hạt, sản lát	Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Phương Chi
42	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu	9,6	2016	Ngô hạt, sản lát	Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Phương Chi
43	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu	15,4	2016	Ngô hạt, sản lát	Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Phương Chi
44	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu	9,6	2016	Ngô hạt, sản lát	Công ty TNHH Sản xuất Đầu tư và Thương mại Tường Minh
45	Công ty TNHH Nông lâm sản Mai Châu	10,6	2016	Ngô hạt, sản lát	Công ty TNHH Sản xuất Đầu tư và Thương mại Tường Minh
46	Công ty CP BWG Mai Châu	5	2017 -2018	Thớt tre, quà tặng tre ép	Công ty CP Simco Sông Đà
47	Công ty CP BWG Mai Châu	27,5	2017 - 2018	Thớt tre, quà tặng, nội thất gia đình và văn phòng	Công ty CP FULL HOME
48	Công ty CP BWG Mai Châu	33	2017 -2018	Nội thất, phối ván sàn	Công ty CP kiến trúc và nội thất IDEAPRO
49	Công ty CP BWG Mai Châu	22	2017 - 2018	Nội thất, panel tre, phối ván sàn	Công ty CP tre công nghiệp Việt

*Nguồn: SJF*



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015, 2016 và Quý I/2017

**Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Tăng trưởng (%)		Quý I/2017	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng tài sản	998.573	680.829	1.121.464	681.715	12,31	0,13	1.061.337	724.201
2	Vốn chủ sở hữu	780.974	665.024	846.680	668.829	8,41	0,57	783.209	669.958
3	Doanh thu thuần	309.470	133.433	1.148.239	631.663	271,03	373,39	131.690	89.110
4	Lợi nhuận gộp	21.155	1.281	73.938	1.882	249,51	46,92	6.790	13
5	Doanh thu tài chính	8.419	5.991	9.875	5.406	17,29	(9,76)	40.110	1
6	Chi phí tài chính	1.044	323	6.818	(2)	553,07	(100,62)	26.322	46
7	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	26.093	5.965	69.249	4.868	165,39	(18,39)	19.007	(694)
8	Lợi nhuận trước thuế	30.726	5.965	67.641	4.834	120,14	(18,96)	21.292	1.449
9	Lợi nhuận sau thuế	29.259	4.772	65.706	3.805	124,57	(20,26)	20.953	1.129
	<i>Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	<i>28.463</i>	<i>-</i>	<i>64.424</i>	<i>-</i>	<i>126,34</i>	<i>-</i>	<i>20.543</i>	<i>-</i>
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	6,06	0,72	8,94	0,57	47,40	(20,72)	2.76%	0.17

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 và BCTC Riêng và Hợp nhất Quý I/2017 của SJF

Trong giai đoạn 2015 – 2016, sau quá trình tăng vốn, quy mô và cơ cấu tài sản cũng như nguồn vốn của SJF tương đối ổn định theo xu hướng phát triển, phản ánh phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn này.

Việc tăng vốn đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh từ các năm trước bắt đầu đã



mang lại kết quả kinh doanh vượt bậc cho năm 2015. Cụ thể, Doanh thu thuần của SJF đạt 309 tỷ đồng tại BCTC Hợp nhất và 133 tỷ đồng trên BCTC Công ty mẹ, kéo theo lợi nhuận gộp cũng tăng lên mức hơn 21 tỷ đồng tại BCTC Hợp nhất 2015. Việc tận dụng dòng tiền chưa kịp giải ngân để cho vay ngắn hạn đã mang lại hiệu quả đáng kể cho Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty, đạt mức 8,4 tỷ (trên BCTC Hợp nhất 2015). Sự gia tăng của Doanh thu và Lợi nhuận gộp đã đóng góp chủ yếu vào sự gia tăng Lợi nhuận thuần của hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty, giúp Lợi nhuận sau thuế của BCTC Hợp nhất 2015 đạt mức hơn 29 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh đạt được năm 2015 đều vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đặt ra.

Sang năm 2016, cơ cấu Tài sản và vốn đã ở mức ổn định và hiệu quả hơn so với 2015, quy mô Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu không có biến động quá lớn. Quá trình đầu tư hoàn thành các nhà máy và dự án dài hạn trong giai đoạn này từ nguồn vốn vay và Lợi nhuận giữ lại đã khiến cho Tổng tài sản của Công ty tăng thêm 12,31%, tương ứng đạt mức 1.121 tỷ đồng trên BCTC Hợp nhất. Các nhà máy và dự án thực hiện tại các công ty thành viên, nên Tổng tài sản trên BCTC Công ty Mẹ duy trì ổn định qua 2 năm, đạt mức trên 680 tỷ đồng. Biến động trên Vốn chủ sở hữu năm 2016 so với 2015 chủ yếu do sự tích lũy lợi nhuận của Công ty. Nhờ khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm 2016, vốn chủ sở hữu đã tăng 8,41% đạt mức 846 tỷ đồng trên BCTC Hợp nhất và tăng 0,57% đạt mức 668 tỷ đồng trên BCTC Công ty Mẹ.

Việc tăng vốn đầu tư, mở rộng đầu tư hoạt động kinh doanh trong các năm trước đã mang lại kết quả kinh doanh vượt bậc cho năm 2016 so với 2015. Cụ thể, từ mức 309 tỷ đồng trong năm 2015, doanh thu thuần đã đạt được 1.148 tỷ đồng tại BCTC Hợp nhất và 631 tỷ đồng trên BCTC Công ty Mẹ, giúp cho Lợi nhuận gộp cũng tăng lên mức xấp xỉ 74 tỷ đồng tại BCTC Hợp nhất 2016. Sự tăng trưởng của Doanh thu và Lợi nhuận gộp đã đóng góp phần lớn vào sự gia tăng Lợi nhuận thuần của hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó tăng Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty. Kết quả là lợi nhuận sau thuế của BCTC Hợp nhất 2016 đã đạt mức hơn 65 tỷ đồng.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh của công ty mẹ và Hợp nhất đều có sự tăng trưởng ấn tượng trong giai đoạn 2015-2016. Hiệu quả kinh doanh tăng rõ rệt khi ROE năm 2016 của toàn Công ty đạt mức 8,94%.

Tại thời điểm kết thúc Quý I/2017, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty giảm nhẹ so với cuối năm 2016. Tuy nhiên, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt được tương đối khả quan, tổng cộng doanh thu và thu nhập tại BCTC Hợp nhất đạt 174,2 tỷ đồng và tại BCTC riêng đạt 91,4 tỷ đồng; ước đạt khoảng 15% kế hoạch năm 2017, trong đó chủ yếu doanh thu đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất của Công ty Quý 1/2017 đạt gần 21 tỷ đồng, ước đạt gần 28% kế hoạch của cả năm 2017.



## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ❖ Thuận lợi

Trong năm 2016, Việt Nam tiếp tục đảm bảo các cân đối vĩ mô, lạm phát thấp, dự trữ ngoại tệ cao nhất và xuất siêu trở lại. Các chính sách và thủ tục về thuế có nhiều đổi mới tích cực, báo cáo môi trường kinh doanh năm 2016 do Ngân hàng Thế giới thực hiện cho thấy, xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam năm 2016 tăng tới 9 bậc.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) vừa công bố báo cáo nhan đề "Môi trường thương mại toàn cầu 2016", được thực hiện hai năm một lần. Theo đó, môi trường thương mại của Việt Nam tăng 14 bậc trong bảng xếp hạng "Thúc đẩy thương mại xuyên biên giới 2016", lên vị trí 73/136 nền kinh tế được đánh giá, với nhiều cải thiện trong quản lý biên giới, hải quan và cải thiện sự tiếp cận của hàng hóa nước ngoài đối với thị trường nội địa, thuế quan giảm và cải thiện về cơ sở hạ tầng vận tải, bảo vệ sở hữu trí tuệ và nâng cao hiệu quả của các cơ quan nhà nước về thực hiện kiểm dịch, an toàn thực phẩm...

Vấn đề thực phẩm bản ở Việt Nam trong những năm qua cùng các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao sẽ giúp cho Sao Thái Dương có môi trường kinh doanh thuận lợi hơn khi sản phẩm của Công ty sẽ đáp ứng được khoảng trống của thị trường, đồng thời cũng rất phù hợp với xu thế phát triển bền vững của thị trường trong nước và quốc tế.

Đội ngũ lãnh đạo của SJF có rất nhiều kinh nghiệm kinh doanh trong môi trường cả trong nước và quốc tế (Mỹ, Nhật Bản). Điều này giúp cho Công ty luôn nắm bắt được nhu cầu và có được những mối quan hệ đối tác quốc tế bền vững giúp Công ty phát triển đúng theo đúng với xu thế phát triển của thế giới.

### ❖ Khó khăn

Năm 2016, Việt Nam chịu nhiều tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu và kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm hơn so với dự báo; tăng trưởng thương mại đạt mức thấp; giá dầu thô biến động thất thường; nhu cầu và giá các loại hàng hóa giảm mạnh...

Mặc dù hàng loạt các chính sách được ban hành nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhưng vẫn còn một số vướng mắc trong việc triển khai chính sách. Trong khi đó, việc mở cửa thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu mới chỉ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Đặc biệt là đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn của Việt Nam vốn chủ yếu phát triển với quy mô nhỏ và rất khó bảo đảm tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh, sản phẩm cũng không đủ tiêu chuẩn chất lượng để xâm nhập vào thị trường các nước có FTA với Việt Nam, cho dù thuế nhập khẩu về mức 0%, trong khi sản phẩm của các nước khác lại dễ dàng vào Việt Nam.



## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

CTCP Đầu tư Sao Thái Dương đang đi theo xu thế phát triển chung của thế giới, giải quyết các vấn đề nóng và cấp bách ở Việt Nam, góp phần bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo, và do đó đã và đang được chính quyền địa phương cũng như người tiêu dùng trong và ngoài nước ủng hộ. Đó là cơ sở giúp Công ty tiếp tục phát triển vững chắc trong tương lai.

#### **❖ Công nghệ sinh học trong nông nghiệp**

Công ty là một trong những đơn vị dẫn đầu trong việc ứng dụng công nghệ vi sinh vào trồng trọt và chăn nuôi ở Việt Nam giúp giải quyết vấn đề thực phẩm "bẩn" ở Việt Nam hiện nay. Công ty có lợi thế rất lớn khi sở hữu độc quyền nhiều công nghệ vi sinh tiên tiến và có sự hỗ trợ của các giáo sư, chuyên gia hàng đầu trên thế giới trong tất cả các công đoạn và lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: cải tạo đất, phân bón, trồng trọt, thủy canh, chăn nuôi, chế biến, bảo quản.

SJF độc quyền sở hữu tại Việt Nam 03 gói giải pháp công nghệ sinh học tiên tiến Nhật Bản đã được ứng dụng rộng rãi thành công tại Nhật Bản và quốc tế: (1) LBF (Lactobacillus Fermentum); (2) Giải pháp sinh học P-Gro; (3) Công nghệ bảo quản "cấp đông mềm" Sunstar Fresh Keeping (PWS). Tại Nhật Bản đây là những giải pháp riêng biệt, mỗi giải pháp này đều là những công cụ rất ưu việt được sử dụng độc lập trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Tuy nhiên trong quá trình thử nghiệm tại Việt Nam, SJF nhận thấy mỗi giải pháp có những ưu điểm và lợi thế riêng có thể bổ sung cho nhau rất hữu hiệu trong điều kiện tự nhiên của Việt Nam và do đó khi áp dụng đồng thời các giải pháp này cho sản phẩm kết quả tốt hơn nhiều so với ứng dụng mỗi giải pháp riêng rẽ.

#### **❖ Thực phẩm**

Nắm bắt cơ hội phát triển trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm sạch, an toàn và có giá trị dinh dưỡng cao ngày càng tăng trong những năm trở lại đây, SJF đã đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực sản xuất phân phối thực phẩm sạch qua hai phương pháp: (1) Trực tiếp đầu tư sản xuất nông nghiệp sạch (trồng trọt và chăn nuôi), và (2) chuyên giao công nghệ và bao tiêu sản phẩm. Tất cả các sản phẩm được sản xuất theo hai phương thức trên đều được cung ứng ra thị trường thông qua mạng lưới phân phối là các chuỗi cửa hàng sạch và siêu thị với thương hiệu "Sunstar Lacto Farm", là thương hiệu đã được đăng ký bản quyền tại Việt Nam và quốc tế. Các sản phẩm của Công ty đã được phân phối ra thị trường vào tháng 11/2016 và SJF sẽ tập trung mở rộng kênh phân phối sản phẩm trong năm 2017.

Khác với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm sạch và an toàn hiện nay (bao gồm cả một số Doanh nghiệp được biết đến như là một doanh nghiệp có quy mô và thương hiệu lớn), việc đầu tư trực tiếp chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng nguồn thực phẩm cung ứng cho thị trường của các doanh nghiệp này; ngoài ra phần lớn đều được thu mua và gắn thương hiệu, việc kiểm soát chất lượng chỉ ở giai đoạn hoàn thành, chỉ mang tính chọn mẫu, không thể kiểm tra hết được nguồn thực phẩm đầu vào với khối lượng lớn. Tuy nhiên,



tại SJF, ngoài việc đầu tư các trang trại riêng, Công ty còn thực hiện việc cung cấp, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ nuôi trồng hữu cơ theo công nghệ Nhật bản cho các nông trại, hộ gia đình,... đồng thời liên tục hỗ trợ và kiểm soát trong suốt quá trình trồng trọt và chăn nuôi. Giúp họ thực hiện đúng theo quy trình công nghệ, nâng cao chất lượng hiệu quả trồng trọt chăn nuôi; mặt khác giúp Công ty kiểm soát được đầu vào, đảm bảo được chất lượng sản phẩm khi gắn thương hiệu sản phẩm của Công ty và phân phối trên thị trường một cách uy tín và lâu dài.

Lĩnh vực này mới được SJF hợp tác nghiên cứu phát triển và ứng dụng, bước đầu đã tạo được những sản phẩm chất lượng cũng như sự tin cậy của người tiêu dùng. Tuy nhiên, để mở rộng thị trường, SJF đã và đang tạo dựng được các mối quan hệ chặt chẽ với một số chuỗi cửa hàng cung cấp thực phẩm sạch như Tâm Đạt, Sói Biển..., tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để phân phối hàng qua hệ thống siêu thị cũng như phát triển chuỗi cửa hàng thực phẩm của riêng Công ty trong năm 2017.

#### ❖ **Tre công nghiệp**

Đối với lĩnh vực sản xuất tre ép công nghiệp, các Công ty khác trong ngành có nhà máy sản xuất tre ép công nghiệp đều có quy mô nhỏ, chỉ khoảng từ 600 – 3.000 m<sup>3</sup>/năm. Trong khi công suất của SJF lên tới 255.000 m<sup>3</sup>/năm (tổng công suất của 3 nhà máy) về tre ép Công nghiệp và nội thất, cụ thể:

- Dự án Nhà máy sản xuất Tre ép tấm tại Cụm công nghiệp Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình quy mô công suất tre ép tấm công nghiệp 100.000 m<sup>3</sup>/năm, tre ép tấm nội thất 20.000 m<sup>3</sup>/năm; tương ứng mức Doanh thu dự kiến 2.010 tỷ VND/năm;
- Dự án Nhà máy sản xuất Ván dăm tre gỗ Công nghiệp (tre kết hợp với gỗ) tại Cụm công nghiệp Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình công suất sản xuất ván dăm tre gỗ công nghiệp 35.000 m<sup>3</sup>/năm, tương ứng mức Doanh thu dự kiến 120 tỷ VND/năm;
- Dự án Nhà máy sản xuất Tre và gỗ ghép thanh tại Bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên quy mô công suất tre ghép thanh công nghiệp 95.000 m<sup>3</sup>/năm; gỗ ghép thanh 5.000 m<sup>3</sup>/năm, tương ứng mức Doanh thu dự kiến 1.454 tỷ VND/năm.

Các nhà máy của SJF đều được đặt ở những vùng nguyên liệu dồi dào, đặc biệt là hai nhà máy được đặt tại Cụm công nghiệp Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình – đây là khu vực rất thuận tiện nằm giữa các vùng nguyên liệu tre trọng điểm tại các khu vực Thanh Hóa, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái,... Mặt khác, Cụm công nghiệp Chiềng Châu là khu vực duy nhất được quy hoạch (*không có bất cứ Cụm hay Khu Công nghiệp nào khác tại khu vực này, bởi thị trấn Mai Châu là thị trấn du lịch, nên hạn chế quy hoạch các cụm, khu Công nghiệp*). Cụm Công nghiệp này hiện đang được BWG Mai Châu triển khai mua lại toàn bộ để thực hiện cho kế hoạch sản xuất kinh doanh và mở rộng sắp tới của Công ty. Dự kiến sẽ hoàn thành thủ tục sáp nhập cụm công nghiệp vào hệ thống trong Quý 3/2017. Do vậy, khả năng gia nhập ngành/lĩnh vực sản xuất tre ép Công nghiệp của những Doanh nghiệp mới tại khu vực này là rất khó.



Hiện tại, ngành tre công nghiệp chủ yếu tập trung tại Trung Quốc. Ở Việt Nam ngành này còn khá mới mẻ, mới chỉ có một số công ty sản xuất tre ép công nghiệp với quy mô nhỏ. Do sản xuất tre công nghiệp khá đặc thù, có rất nhiều công đoạn phức tạp nên khả năng gia nhập ngành là hạn chế. Hiện tại SJF là công ty lớn nhất và hiện đại nhất tại Việt Nam có thể sản xuất được các sản phẩm đủ chất lượng xuất khẩu. Các sản phẩm của công ty có phân khúc cao hơn so với các sản phẩm của các công ty khác trong nước; do vậy, mức độ cạnh tranh là không lớn. Thêm vào đó, công ty có kế hoạch hợp tác với đối tác chiến lược (Công ty CP Mía đường Lam Sơn – LSS) để tiếp tục mở nhà máy có quy mô tương tự tại Thanh Hoá, trung tâm của vùng nguyên liệu tre. Do vậy, hiện tại và trong tương lai, khó có doanh nghiệp nào khác có thể cạnh tranh được với Công ty trong lĩnh vực tre ép công nghiệp.

## **8.2. *Triển vọng phát triển của ngành***

An toàn vệ sinh thực phẩm và ô nhiễm môi trường (không khí và nước thải công nghiệp, rừng đầu nguồn...) là những vấn đề đang được quan tâm nhất hiện nay ở Việt Nam. Thực trạng này không chỉ có ở Việt Nam mà còn phổ biến ở các nước đang phát triển. Lý do là trong giai đoạn đầu phát triển của nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp, cá nhân thường chạy theo lợi ích trước mắt bằng mọi giá mà quên đi lợi ích chung của toàn xã hội là phát triển xanh và bền vững. Thực tế là kể cả khi đã nhận ra vấn đề và muốn thay đổi, các nước đang phát triển lại vướng phải trở ngại lớn đó là trình độ khoa học công nghệ ở các nước này còn thấp nên chưa đưa ra được giải pháp hữu hiệu để có thể phát triển nền nông nghiệp sạch cũng như giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Nhìn rộng hơn, vấn đề an ninh lương thực đang là một trong những vấn đề nóng ở cấp độ toàn cầu khi dân số thế giới đang tăng lên nhanh chóng. Thêm vào đó là việc dân số của nhiều nước đang già đi nhanh chóng khiến lực lượng lao động trong nông nghiệp suy giảm mạnh bởi thế hệ trẻ có xu hướng chuyển dịch sang lĩnh vực mới đặc biệt là lĩnh vực công nghệ cao. Một trong những nguyên nhân nữa khiến nguồn lương thực thực phẩm sẽ ngày càng khan hiếm hơn là do xu hướng ngày một xấu đi của khí hậu toàn cầu do tác động tiêu cực của các hoạt động của con người lên trái đất làm suy giảm nhanh chóng diện tích đất đai sử dụng trong sản xuất nông nghiệp (do các hiện tượng tan băng, nước biển dâng cao, hiện tượng xâm ngập mặn, hạn hán, bão lũ xảy ra thường xuyên hơn và mạnh hơn...).

Hiện nay, Việt Nam đang phải nhập siêu các loại thịt do nguồn cung trong nước còn hạn chế. Theo dự báo đến năm 2019, tổng sản lượng tiêu thụ thịt tại Việt Nam sẽ vượt mốc 4 triệu tấn. Trong khi đó, nguồn cung trong nước chỉ đáp ứng được 65% nhu cầu thị trường. Từ năm 2010 đến 2014, giá trị nhập khẩu thịt đã tăng 113%, cán mốc 205,6 triệu đôla Mỹ vào năm 2014 và dự kiến tiếp tục gia tăng trong các năm tiếp theo. Theo Hiệp hội chăn nuôi Việt Nam, sản lượng tiêu thụ thịt bình quân đầu người của cả nước đã tăng 2,5 lần trong giai đoạn từ năm 2000 – 2015, 54,1 kg/người/năm vào năm 2016. Chỉ tính riêng Hà Nội, năm 2015 thành phố hiện có 7,2 triệu người và thường xuyên có mặt khoảng 2,5 triệu lao động, học sinh sinh viên ngoại tỉnh cư trú và làm việc tiêu thụ một ngày khoảng 1.000 tấn thịt các loại, 700 tấn cá, 2.500 tấn rau, củ... (số liệu của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).



Các báo cáo phân tích của Ipsos Business Consulting nhận định triển vọng phát triển của ngành thực phẩm của Việt Nam rất khả quan dựa trên một số các yếu tố: dân số hơn 91 triệu người (đứng thứ 14 trên thế giới) với cơ cấu dân số trẻ và gia tăng trong chi tiêu dung; quá trình đô thị hóa nhanh (43% vào năm 2030 đồng thời mức sống ngày càng cao; gia tăng sự quan tâm đến vấn đề sức khỏe (chi tiêu cho sức khỏe đạt 142 USD/người vào năm 2019); sự phát triển mạnh các chuỗi bán lẻ hiện đại; và sự hòa nhập với môi trường quốc tế của Việt Nam (gia nhập EU-VN FTA, TPP).

Do đó có thể nói ngành sản xuất nông nghiệp sạch, thực phẩm sạch mới đang ở trong giai đoạn đầu phát triển ở Việt Nam. Tiềm năng là rất lớn cho bất cứ doanh nghiệp nào nắm được công nghệ và nguồn lực tài chính. Đặc biệt Việt Nam có lợi thế lớn trong phát triển nông nghiệp do điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng rất phù hợp với trồng trọt và chăn nuôi. Thêm vào đó, Chính Phủ Việt Nam đã và đang có những chính sách hỗ trợ phát triển mạnh trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp sạch và lâm nghiệp đặc biệt là vùng kinh tế khó khăn.

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương định hướng trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong góp phần giải quyết vấn đề bức xúc nhất của người dân Việt Nam hiện nay thông qua việc đầu tư, ứng dụng những công nghệ tiên tiến đã thành công ở các nước phát triển vào các lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm cũng như xử lý môi trường.

Thế giới đang ngày càng phát triển hơn, văn minh hơn, trong đó tre sẽ là vật liệu mới thay thế và bổ sung cho gỗ. Ngành sản xuất các sản phẩm từ tre hiện đang có sự tăng trưởng rất nhanh do sản phẩm đồ gia dụng, nội thất sử dụng vật liệu tre mới chiếm khoảng 1%. Đây là cơ hội lớn cho các nhà máy tre công nghiệp của Đầu tư Sao Thái Dương phát triển trong dài hạn.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Tình hình lao động**

Tính đến thời điểm 01/03/2017, tổng số lao động trong Công ty là 228 người, trong đó: 122 nam và 106 nữ.

**Bảng 10: Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn**

<b>STT</b>	<b>Loại lao động</b>	<b>Số lượng (người)</b>
1	Trình độ đại học và trên đại học	50
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	8
3	Công nhân kỹ thuật	170
4	Đối tượng khác	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>228</b>

*Nguồn: SJF*

### **9.2. Chính sách đối với người lao động**

#### **❖ Chế độ làm việc**



Về thời gian làm việc: công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Người lao động được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.

Văn phòng làm việc, được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho công việc.

#### ❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành chỉ tiêu. Tạo cho người lao động yên tâm và cống hiến trong công việc. CTCP Đầu tư Sao Thái Dương thường xuyên đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khoá tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

**Bảng 11: Mức lương bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,5	7,0

#### ❖ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, Công ty thường xuyên tuyển dụng, đào tạo nghiệp vụ đối với cán bộ nhân viên và xây dựng hệ thống đào tạo một cách bài bản, liên tục và thông suốt.

Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản về trình độ, kinh nghiệm, đạo đức và ý thức trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập.

Công ty có chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao dành cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.



## **10. Chính sách cổ tức**

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư Sao Thái Dương, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, cụ thể:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong những năm vừa qua, do trong giai đoạn đầu tư, lợi nhuận đem lại từ hoạt động đầu tư và kinh doanh không nhiều, bên cạnh đó, để phục vụ các mục tiêu dài hạn, tạo nguồn vốn dồi dào và ổn định, các cổ đông của Sao Thái Dương cùng thống nhất không thực hiện chia cổ tức.

## **11. Tình hình tài chính của Công ty**

### **11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### **❖ Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quy định pháp lý liên quan.

- |                                 |   |            |
|---------------------------------|---|------------|
| - Nhà xưởng, vật kiến trúc      | : | 05 -25 năm |
| - Máy móc, thiết bị             | : | 06- 10 năm |
| - Phương tiện vận tải           | : | 06 -12 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý     | : | 03 -05 năm |
| - Tài sản cố định hữu hình khác | : | 03 -07 năm |

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và 2016 của SJF*

#### **❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn**



Công ty thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Đến thời điểm hiện tại các khoản nợ đến hạn được Công ty thanh toán đúng hạn, đầy đủ theo hợp đồng hoặc kế ước tiền vay.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

**Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Thuế giá trị gia tăng	30,18	-	44,25	-	-	-
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.483,28	1.258,27	2.804,41	1.746,35	2.395,11	1.290,44
4	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	22,13	22,13	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.513,46</b>	<b>1.258,27</b>	<b>2.870,79</b>	<b>1.768,48</b>	<b>2.395,11</b>	<b>1.290,44</b>

*Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 và BCTC Riêng và Hợp nhất Quý I/2017 của SJF*

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ Công ty và theo của pháp luật.

❖ **Tổng dư nợ vay**

**Bảng 13: Các khoản nợ vay của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Các khoản nợ	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>63.287</b>	<b>7.180</b>	<b>77.262</b>	<b>1.012</b>	<b>66.560</b>	<b>309</b>
1	Vay ngắn hạn	47.675	7.000	55.600	600	45.000	-



-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Chương Mỹ	7.000	7.000	600	600	-	-
-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Mai Châu - Hòa Bình	35.675	-	40.000	-	40.000	-
-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Mai Châu - Hòa Bình	5.000	-	5.000	-	5.000	-
-	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mai Châu Hòa Bình	-	-	10.000	-	-	-
2	Vay dài hạn đến hạn trả	15.612	-	21.662	412	21.560	309
-	Ngân hàng TMCP VPBank chi nhánh Hà Nội – Phòng Giao dịch Thụy Khuê	180	-	412	412	309	309
-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Mai Châu - Hòa Bình	15.432	-	17.447	-	17.447	-
-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Mai Châu - Hòa Bình	-	-	3.803	-	3.803	-
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>62.269</b>	<b>540</b>	<b>89.950</b>	<b>928</b>	<b>89.942</b>	<b>928</b>
-	Ngân hàng TMCP VPBank chi nhánh Hà Nội - PGD Thụy Khuê	540	540	928	928	928	928
-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Mai Châu - Hòa Bình	61.729	-	47.188	-	47.188	-
-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi	-	-	41.834	-	41.834	-



*nhánh huyện Mai Châu - Hòa Bình*

<b>Tổng cộng</b>	<b>125.556</b>	<b>7.720</b>	<b>167.212</b>	<b>1.940</b>	<b>156.509</b>	<b>1.237</b>
------------------	----------------	--------------	----------------	--------------	----------------	--------------

*Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 và BCTC Riêng và Hợp nhất Quý I/2017 của SJF*

❖ **Các khoản phải thu**

**Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chi tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>380.706</b>	<b>56.704</b>	<b>308.366</b>	<b>46.977</b>	<b>300.174</b>	<b>75.835</b>
1	Phải thu khách hàng	113.918	43.749	152.919	690	86.271	575
2	Trả trước cho người bán	172.581	6.943	96.821	133	128.731	29.106
3	Phải thu về cho vay	75.000	-	52.550	-	46.000	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	19.337	6.012	7.370	46.154	40.466	46.154
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(131)	-	(1.294)	-	(1.294)	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>30.000</b>	<b>30.000</b>	<b>30.037</b>	<b>30.037</b>	<b>37</b>	<b>37</b>
1	Phải thu dài hạn khác	30.000	30.000	30.037	30.037	37	37
	<b>Tổng cộng</b>	<b>410.706</b>	<b>86.704</b>	<b>338.403</b>	<b>77.014</b>	<b>300.211</b>	<b>75.872</b>

*Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 và BCTC Riêng và Hợp nhất Quý I/2017 của SJF*

Trong đó, Phải thu về cho vay cụ thể như sau:

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

Phải thu về cho vay	01/01/2016	31/12/2016	31/03/2017
+ Nguyễn Việt Dũng	7.000	5.000	5.000
+ Trần Thị Thúy	2.000	1.000	1.000



+ Nguyễn Hoài Sơn	5.000	5.000	-
+ Trần Văn Thuyền	5.000	5.000	-
+ Lê Xuân Phương	2.000	-	-
+ Trần Văn Đắc	6.000	-	-
+ Bùi Văn Nguyên	8.000	-	-
+ Cán Thành Dương	15.000	8.000	13.000
+ Nguyễn Việt Dũng	10.000	7.000	12.000
+ Trần Việt Phương	15.000	10.000	15.000
+ Dương thị Hồng	-	3.000	-
+ Nguyễn Thị Quế	-	3.000	-
+ Phùng Thị Nguyên	-	3.000	-
+ Nguyễn Đắc Dung	-	2.550	-

<b>Cộng</b>	<b>75.000</b>	<b>52.550</b>	<b>46.000</b>
-------------	---------------	---------------	---------------

Trong các khoản phải thu về cho vay này, các cá nhân đều không phải là cổ đông của Công ty và không phải là người có liên quan đến người nội bộ của Công ty.

❖ **Các khoản phải trả**

Công ty không có nợ phải trả quá hạn và các khoản phải trả, phải nộp Nhà nước quá hạn.

**Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>155.272</b>	<b>15.265</b>	<b>184.836</b>	<b>11.959</b>	<b>184.376</b>	<b>53.315</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	86.785	6.760	49.514	5.549	38.627	5.254
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.620	-	22.389	1.847	34.857	30.824
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.513	1.258	2.871	1.768	2.395	1.290
4	Phải trả người lao động	54	54	212	102	307	112
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	13	13	2.943	155	2.571	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	29.644	1.524	42.861	15.524



7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	63.287	7.180	77.263	1.012	62.757	309
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>62.327</b>	<b>540</b>	<b>89.949</b>	<b>928</b>	<b>93.752</b>	<b>928</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	62.269	540	89.949	928	93.752	928
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	58	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>217.599</b>	<b>15.805</b>	<b>274.785</b>	<b>12.887</b>	<b>278.128</b>	<b>54.243</b>

*Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 và BCTC Riêng và Hợp nhất Quý I/2017 của SJF*

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 16: Chỉ tiêu tài chính Hợp nhất**

Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,92	2,26
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	2,63	2,02
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,22	0,25
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,28	0,33
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	10,85	24,25
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,43	1,08

## 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,20	5,61
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/NVCSH	%	6,06	8,94
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,03	6,20
- Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	8,43	6,03

*Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017 của SJF*

**Bảng 17: Chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Quý I/2017
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	5,49	6,97	2,09
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	3,97	5,42	1,73
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,02	0,02	0,07
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,02	0,02	0,08
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	8,44	30,13	4,69
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,26	0,93	0,13
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,58	0,60	1,27
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/NVCSH	%	1,04	0,57	0,17
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,94	0,56	0,16



- Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	4,47	0,77	(0,78)
---	---	------	------	--------

*Nguồn: BCTC kiểm toán Riêng năm 2015, 2016 và BCTC Quý I/2017 của SJF*

#### **Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của doanh nghiệp. Có thể thấy, cả hai hệ số này của Công ty mẹ năm 2016 đều tăng nhẹ so với năm 2015 và duy trì khả năng thanh toán tốt. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016 đạt 6,97 lần, tăng so với con số 5,49 lần của năm 2015. Hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 3,97 lần năm 2015 lên 5,42 lần vào năm 2016. Đối với số liệu hợp nhất, cả hai hệ số thanh toán đều ghi nhận mức giảm nhẹ, nhưng vẫn ở mức an toàn, lớn hơn 2 lần trong năm 2015 và 2016.

Các hệ số này của SJF đều lớn hơn 1 chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty là khá tốt, có thể thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, giúp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

#### **Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Cơ cấu vốn của Công ty luôn được định hướng và duy trì cấu trúc tài chính lành mạnh, lấy nguồn vốn của chủ sở hữu làm nguồn tài trợ chính, giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn tài trợ từ bên ngoài. Nguồn vốn để Công ty mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư và sáp nhập các công ty trong cùng lĩnh vực phần lớn đến từ đợt tăng vốn 410 tỷ trong năm 2015.

Do vậy, cả Hệ số nợ/tổng tài sản và Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của SJF đều ở mức thấp, giao động ở mức 0,02 lần đến 0,33 lần trong giai đoạn 2015 – 2016, giúp giảm thiểu rủi ro hoạt động và tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

#### **Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Tại các thời kỳ báo cáo trên, hoạt động sản xuất đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư nhà xưởng, dây chuyền máy móc, hoạt động thương mại vẫn là hoạt động chính của Công ty với các mặt hàng chủ yếu là nông sản, các sản phẩm đồ gỗ, coppha... và mở rộng thêm mảng phân phối vật tư nông nghiệp trong năm 2016. Chính do đặc thù đó nên vòng quay hàng tồn kho của Công ty ở mức cao và tăng lên so với năm trước. Cụ thể, số liệu hợp nhất tăng từ 10,85 lên 24,25 lần, và từ 8,44 lên mức 30,13 lần đối với Công ty mẹ trong giai đoạn 2015 đến 2016.

Việc quản lý hàng tồn kho hiệu quả kéo theo chỉ số vòng quay tài của Công ty tăng lên trong giai đoạn này: từ 0,43 vòng (năm 2015) lên 1,08 vòng (năm 2016) theo số liệu hợp nhất, và xu hướng tương tự đối với số liệu trên báo cáo riêng.

#### **Nhóm chỉ tiêu sinh lợi của Công ty**

Trong năm 2016, nhằm tăng cường vị thế trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, SJF đã triển khai phân phối thêm mảng vật tư nông lâm nghiệp (chủ yếu phân bón). Do đây là mặt hàng mới và để mở rộng mạng lưới phân phối, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách ưu đãi cho khách



hàng nên hiệu suất sinh lời chưa cao, dẫn tới các hệ số sinh lời của Công ty mẹ năm 2016 giảm so với cùng kỳ năm trước. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hợp nhất cũng chịu ảnh hưởng tương tự, năm 2015 đạt 9,20% giảm xuống mức 5,61% vào năm 2016.

Tuy nhiên, các hoạt động kinh doanh tại các đơn vị thành viên của SJF vẫn đạt hiệu quả cao, mang lại phần lớn lợi nhuận cho hệ thống. Điều này được thể hiện qua chỉ số ROE và ROA trên báo cáo hợp nhất: tăng tương ứng từ 6,06% lên 8,94% và từ 4,03% lên 6,20% trong giai đoạn 2015 đến 2016.

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty sẽ tiếp tục có bước phát triển vững chắc trong các năm sắp tới khi các trang trại nông nghiệp và nhà máy sản xuất hoàn thiện và đạt đủ công suất thiết kế.

## **12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **1. Hội đồng quản trị**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
1	Ông Nguyễn Trí Thiện	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Xuân Nam	Thành viên
3	Ông Nguyễn Tấn Đạt	Thành viên
4	Ông Yoshiro Komiyama	Thành viên
5	Ông Phạm Quang Chất	Thành viên

#### **❖ Ông Nguyễn Trí Thiện - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ tên	<b>Nguyễn Trí Thiện</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/8/1972
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	22/16 Hai Bà Trưng, TP Huế, Thừa Thiên Huế
CMND	191884060, ngày cấp: 17/08/2011, nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí



Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất (GTN FOODS) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư HAFA
Quá trình công tác	
2001 -2008	Quản lý cao cấp tại TOYOTA – California USA
2009-2011	Quản lý cao cấp tại Công ty Vincent Construction – California USA
2011 - 2013	Giám đốc Khách sạn Hoàn Thiện – Thành phố Huế Thành viên hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất
2013 – 4/2016	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
4/2016 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	3.960.000 cổ phần, chiếm 6,00% vốn điều lệ.
Trong đó:	
Sở hữu cá nhân	3.960.000 cổ phần (tương ứng 6,00% vốn điều lệ)
Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**❖ Ông Nguyễn Xuân Nam - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc**

Họ tên	<b>Nguyễn Xuân Nam</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/05/1958
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam



Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	Số 4, ngõ 133, Lê Quý Đôn, Nguyễn Trãi, Hà đông, TP Hà Nội
CMND	111114130, Ngày cấp: 27/11/2007, Nơi cấp: TP Hà Tây
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Ngành CNTT, CK chế tạo, Máy GT
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương; Phó tổng giám đốc CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP TC _ĐT & DV FISC, Phó Giám đốc Công ty CP XD và VLXD THK
Quá trình công tác	
1976 – 1985	Học tập và lao động tại CHXHCN Tiệp khác
1985 – 1995	Nhân viên Nhà máy CKNN Hà Tây
1995 – 2005	Quản lý xưởng Công ty liên doanh SUN WAY Hà Tây
2005 – Nay	Phó Giám đốc Công ty CPXD & VLXD THK
2009 – Nay	Giám đốc CP TC _ĐT & DV FISC
Từ 8/2014 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	3.300.000 cổ phần, chiếm 5,00% vốn điều lệ.
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	3.300.000 cổ phần, chiếm 5,00% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**

Họ tên	<b>Nguyễn Tấn Đạt</b>
Giới tính	Nam



Ngày tháng năm sinh	19/07/1979
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	Số 1, Tổ 8, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
CMND	111500114, cấp ngày 16/04/2009, nơi cấp: CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ, Kiến trúc sư
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đầu Tư Sao thái Dương, Tổng giám đốc CTCP Đầu Tư Sao thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
2002 – 2006	Nhân viên Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng HUD-CIC
1996 – 2009	Trưởng phòng thiết kế Công CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Từ Liêm
2009 – 2010	Phó phòng dự án CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà
2010 – 2011	Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư & Xây dựng TONA
2011 – 2013	Phó Giám đốc Công Ty TNHH Nội Thất Tre Trúc Xuân, Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư & Xây dựng TONA
2013 – 2015	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Phát triển công nghệ Đông Dương, Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư & Xây dựng TONA
04/2016 – nay	Tổng giám đốc Công ty CP Đầu Tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	3.432.000 cổ phần, chiếm 5,20% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	3.432.000 cổ phần, chiếm 5,20% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên	Không



quan

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

**❖ Ông Yoshiro Komiyama - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ tên	<b>Yoshiro Komiyama</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/02/1949
Nơi sinh	Kyoto, Nhật Bản
Quốc tịch	Nhật Bản
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	1-172-1-302 Nosio, Kiyose-shi, Tokyo, 204-0004 Japan
Hộ chiếu	TH75096199, cấp ngày 19/09/2008, nơi cấp: Nhật Bản
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó CT Công ty SunStar Lacto Japan.
Quá trình công tác	
1975 – 1995	Giám đốc Nghiên cứu phát triển sản phẩm Công ty Itochu Food, Nhật Bản
1996 – 2000	Giám đốc Công ty Washabi China
2001 – 2015	Chủ tịch Công ty Biotec Corporation
2012 - nay	Phó CT Công ty SunStar Lacto Japan
2016 – nay	TV HĐQT CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

**❖ Ông Phạm Quang Chất - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ tên	<b>Phạm Quang Chất</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/10/1954
Nơi sinh	Kim Sơn, Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	Số 334, Thúc Ái 2, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội
CMND	010000870, cấp ngày 05/12/2011, nơi cấp: CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
1972 – 1975	Trường Văn hóa Ngoại ngữ bộ nội vụ (Nay là Bộ công an)
1980 – 1984	Tốt nghiệp học viện An ninh Nhân dân
2004 – 2014	Công An thành phố Hà Nội
03/2016 – nay	TV HĐQT CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	Không



Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

## 2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Tấn Đạt	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Xuân Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Masayuki Takeuchi	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Huy Quảng	Phó Tổng Giám Đốc

- ❖ Ông Nguyễn Tấn Đạt – Tổng Giám đốc (Thông tin đã trình bày tại mục HĐQT)
- ❖ Ông Nguyễn Xuân Nam – Phó Tổng Giám đốc (Thông tin đã trình bày tại mục HĐQT)
- ❖ Ông Masayuki Takeuchi – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	Masayuki Takeuchi
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/10/1949
Nơi sinh	Shimane, Nhật Bản
Quốc tịch	Việt Nam
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	1390-6 Sami, Iinan-cho Iishigun, Shimane, 690-3204 Japan
CMND	TK6165781, cấp ngày 02/02/2012, nơi cấp: Nhật Bản
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ



Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch CTCP SunStar Lacto Japan
Quá trình công tác	
1979 – 2001	Giám đốc phát triển sản phẩm Công ty 3-EFU
2001 – 2016	Chủ tịch Hokuyo Engineering, INC
2012 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP SunStar Lacto Japan
2016 - nay	Phó TGD CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**❖ Ông Nguyễn Huy Quảng – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

Họ tên	<b>Nguyễn Huy Quảng</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/07/1984
Nơi sinh	Thanh Liêm- Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	CC Bemes Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
CMND	017479521, cấp ngày 08/06/2013, nơi cấp: CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế



Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng CTCP Đầu Tư Sao thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
07/2007- 09/2010	Kế toán viên Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam - Chi Nhánh Hà Nội
10/2010– 03/2013	Kế toán dự án Ban quản lý Dự án phòng chống HIV/AIDS khu vực châu Á tại Việt Nam - Cục PC HIV/AIDS, Bộ Y tế
04/2013–10/2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần BWG Mai Châu
08/2014 – 04/2015	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương
2016 – nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	500.000 cổ phần, chiếm 0,76% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	500.000 cổ phần, chiếm 0,76% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**3. Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hà Thị Phương Thủy	Thành viên
3	Ông Cao Ngọc Toàn	Thành viên



❖ **Bà Nguyễn Thị Minh – Trưởng ban kiểm soát**

Họ tên	<b>Nguyễn Thị Minh</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/03/1957
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	Nhà 03, Dãy 1, Khu nhà ở Đại Mỗ, P Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
CMND	012515958, cấp ngày 17/09/2013, nơi cấp: CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, ĐH KTQD Hà Nội, Bằng Kế toán trưởng, ĐH Tài chính Kế toán HCM.
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
1985 – 1996	Kế toán trưởng CT Vật Tư 2 Bộ Quốc Phòng
1997 – 2008	Kế toán, tài chính Bộ Tư Lệnh Tăng Thiết Giáp
2014 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	100.000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	100.000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	



Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

❖ **Bà Hà Thị Phương Thủy – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên	<b>Hà Thị Phương Thủy</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	28/10/1984
Nơi sinh	Hòa Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	Đội 11, Ngọc Trục, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
CMND	113205265, cấp ngày 06/04/2009, nơi cấp: Công an Hòa Bình
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên BKS CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kế toán Công ty CP Hawinco đầu tư xây dựng Hạ Tầng
Quá trình công tác	
2007 – 2009	Kế toán Viện dược liệu
2009 – 2012	Kế toán Công ty Cổ phần đầu tư đầu tư xây dựng Trung Việt
2012 - 2014	Kế toán Công ty CP ĐT xây lắp dầu khí IMICO
2014 - nay	Kế toán Công ty CP Hawinco đầu tư xây dựng Hạ Tầng
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận	



được từ Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

❖ **Ông Cao Ngọc Toàn – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên	<b>Cao Ngọc Toàn</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/12/1989
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Điện thoại	(84-4) 36454561
Địa chỉ thường trú	Số 1, ngõ 5, ngách 7, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
CMND	112046198, Ngày cấp: 28/06/2008, Nơi cấp: CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
Chức vụ hiện nay	Thành viên BKS CTCP Đầu Tư Sao Thái Dương
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Quá trình công tác	
2011 – 2013	Kiểm Soát Nội bộ Chi Nhánh Công ty TNHH Tân Mỹ
2013 – 2015	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
Tháng 06 – nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu Tư Sao Thái Dương
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công	Không



ty

Thù lao và lợi ích khác nhận  
được từ Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

#### 12.4. Kế toán trưởng

**Ông Nguyễn Huy Quảng – Kế toán trưởng** (Thông tin đã được trình bày tại mục Ban Tổng giám đốc)

#### 13. Tài sản

**Bảng 18: Tài sản cố định Hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>254.802</b>	<b>7.751</b>	<b>247.051</b>
	– Nhà cửa, vật kiến trúc	65.514	352	65.162
	– Máy móc, thiết bị	182.820	7.188	175.632
	– Phương tiện vận tải	2.719	177	2.542
	– Trang thiết bị văn phòng	3.749	34	3.715
2	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>180.000</b>	<b>598</b>	<b>179.402</b>
	– Quyền sử dụng đất	180.000	598	179.402
	<b>Tổng cộng</b>	<b>434.802</b>	<b>8.349</b>	<b>426.453</b>

*Nguồn: BCTC Công ty Hợp nhất kiểm toán năm 2016 của SJF*

(\*) Chi tiết quyền sử dụng đất:

STT	Công ty	Vị trí	Đất ở		Đất trồng cây	
			Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn
1	Công ty Cổ phần Cam CP Hòa Bình	Đông Gội, Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	400	Lâu dài (Không thời hạn)	486	Đến 26/12/2048



STT	Công ty	Vị trí	Đất ở	Đất trồng cây
2	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	Đồng Gội, Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Lâu dài (Không thời hạn) 200	832 Đến tháng 10/2045
3	Công ty Cổ phần Việt Nga Hòa Bình	Hà Trì 1, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	Lâu dài (Không thời hạn) 183	- -
4	Công ty Cổ phần BWG Mai Châu	Đồng Gội, Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình	Lâu dài (Không thời hạn) 400	3.576 Đến tháng 12/2048
5	Công ty Cổ phần BWG Mai Châu	Đồng Ké, Trần Phú, Chương Mỹ, Hà Nội	Lâu dài (Không thời hạn) 300	703 Đến tháng 6/2052
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.483</b>	<b>6.597</b>

- ❖ Đối với phần diện tích đất trồng cây, Công ty đang tiến hành trồng mẫu theo mô hình nông nghiệp hữu cơ của Nhật. Phần lớn, SJF sẽ đầu tư tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư nông nghiệp hữu cơ và chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp hữu cơ Nhật Bản cho các vườn cây, trang trại lớn dựa trên các mô hình đã xây dựng. Công ty sẽ liên tục thực hiện tư vấn, giám sát trong quá trình thực hiện, đồng thời kiểm tra chất lượng và bao tiêu toàn bộ sản phẩm đầu ra của các trang trại này nhằm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
- ❖ Giá trị Tài sản cố định vô hình ở trên đã bao gồm cả phần diện tích đất ở và diện tích đất trồng cây. Trong đó, giá trị tài sản cố định vô hình này bao gồm cả giá trị hạ tầng đã có tại đây (nhà ở, khuôn viên, cảnh quan, sân, vườn, ao hồ điều hòa...). Thực tế, những khu đất này Công ty đã và đang tiến hành xây dựng nhằm trở thành khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thăm quan và thưởng thức các sản phẩm nông nghiệp được trồng trọt và chăn nuôi theo công nghệ hữu cơ Nhật Bản tại chính trong khu du lịch.

Tiến tới sự phát triển ổn định và lâu dài, thuận tiện trong việc quản lý tập trung, Công ty đang thực hiện đầu tư Dự án Xây dựng tòa nhà trụ sở Văn phòng công ty mẹ và các Công ty trong hệ thống, cụ thể như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Việt Nga Hoà Bình thực hiện.
- Địa điểm: khu Hà Trì 1 phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Nguồn vốn thực hiện: 70 tỷ đồng, trong đó Vốn chủ sở hữu 60 tỷ đồng và vốn vay 10 tỷ đồng
- Tiến độ thực hiện dự án

Hiện tại, Công ty đã đầu tư được một phần diện tích đất của Dự án, Công ty đang thực hiện thu gom tiếp các phần diện tích đất bên cạnh, nhằm có được diện tích tối thiểu đạt 600m<sup>2</sup> để đầu tư thực hiện Dự án.



- Tính khả thi của dự án

Hiện tại Văn phòng làm việc của Công ty mẹ và một số công ty thành viên trong hệ thống tại khu vực Hà Nội đang được thuê tại Tòa nhà Văn phòng Simco Sông Đà, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội. Nhằm ổn định và chủ động trong hoạt động quản lý của Công ty mẹ cũng như các thành viên khác tại khu vực Hà Nội, việc đầu tư Tòa nhà văn phòng riêng là cần thiết trong giai đoạn hệ thống mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lô đất thuộc quy hoạch diện tích đất ở nằm giữa trung tâm quận Hà Đông gần các khu trung tâm thương mại lớn, sầm uất có nhiều trụ sở văn phòng, cơ quan, công ty lớn nằm trên địa bàn có những điều kiện thuận lợi để xây dựng trụ sở văn phòng để giao dịch và hoạt động.

**Bảng 19: Tài sản cố định thuộc sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	2.121	172	1.949
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
	- Máy móc, thiết bị	-	-	-
	- Phương tiện vận tải	2.121	172	1.949
	- Trang thiết bị văn phòng	-	-	-
2	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-
	- Quyền sử dụng đất	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.121</b>	<b>172</b>	<b>1.949</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2016 của SJF*

**14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo**

**14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017 - 2018 được dự kiến như sau:



**Bảng 20: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017 – 2018 của Hợp nhất**

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% thay đổi so với năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	% thay đổi so với năm 2017
Doanh thu thuần (DTT) Trong đó:	1.200	4,53%	2.000	66,67%
- Nông sản và Vật tư Nông nghiệp	850	-22%	1.300	53%
- Tre ép Công nghiệp	200	100%	450	125%
- Sản phẩm nông, thủy sản	150	100%	250	67%
Lợi nhuận ròng (LNST)	75	14,15%	130	73,33%
Tỷ suất LNST/DTT	6,25%	0,64%	6,50%	0,25%
Tỷ suất LNST/VCSH	11,36%	2,42%	19,70%	8,34%
Cổ tức (%)	10,00%	-	12,00%	2,00%

Nguồn: SJF

Kế hoạch kinh doanh thể hiện tín hiệu tích cực cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang phát triển đúng hướng, đồng thời, đạt được mức tăng trưởng bền vững. Lợi nhuận năm 2016 được SJF giữ lại để đầu tư, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, đẩy mạnh marketing quảng bá thương hiệu và xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm ra thị trường.

#### 14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Nền kinh tế Việt Nam đang bước vào chu kỳ kinh tế mới, mọi chỉ tiêu kinh tế vĩ mô đang dần hồi phục. Năm 2016, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng đến 6,21%. Theo WB kỳ vọng GDP năm nay của Việt Nam sẽ tăng trưởng cao hơn năm ngoái, lên đến 6,3<sup>6</sup>% nhờ sự tăng trưởng của khu vực xây dựng và sản xuất được cải thiện hơn, mặc dù môi trường bên ngoài Việt Nam vẫn tiếp tục bất ổn nhưng các chính sách tăng đầu tư cho khối doanh nghiệp của nhà nước vẫn tiếp tục được triển khai và phát huy tác dụng. Chính vì vậy, đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển nói chung cũng như Sao Thái Dương phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn sắp tới.

<sup>6</sup> <http://vietnambiz.vn/wb-du-bao-tang-truong-gdp-viet-nam-63-nam-2017-18829.html>



Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tổng giá trị xuất khẩu toàn ngành năm 2016 là 32 tỉ USD, đây là con số kỷ lục từ trước đến nay, trong đó đáng chú ý là xuất khẩu các mặt hàng nông sản có xu hướng tăng cả về chất lượng, số lượng và quy mô thị trường. Mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu ngành đạt 2,5-2,8% trong năm 2017, tiến tới phát triển nông nghiệp quy mô lớn, liên kết theo chuỗi và ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu sản xuất sang phát triển mạnh nông sản sạch. Trong 24,5 tỷ USD giá trị nhập khẩu nông nghiệp năm 2016, thì nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi lên đến 3,08 tỷ USD. Mặc dù đóng góp tới 22% GDP của cả nước và có hơn 60% lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhưng hiện tại chỉ có 1% doanh nghiệp (4.080 doanh nghiệp nông nghiệp/400.000 doanh nghiệp cả nước) đầu tư vào lĩnh vực này. Từ đó có thể thấy rằng, tiềm năng phát triển sản xuất chế biến cũng như kinh doanh nông sản, thức ăn chăn nuôi nước ta còn rất lớn và là môi trường đặc biệt thuận lợi đối với chiến lược phát triển của SJF. Năm 2017, doanh thu và lợi nhuận của các mặt hàng đã có thị trường và khách hàng như phân bón và nông sản vẫn được duy trì ổn định. Tuy nhiên, với sự thận trọng cần thiết, Ban lãnh đạo Công ty dự kiến lên kế hoạch khiêm tốn cho Doanh thu của 2 mặt hàng sẽ đạt khoảng 600 tỷ đồng với lợi nhuận gộp tương ứng khoảng là 16 tỷ đồng.

Tốc độ phát triển của lĩnh vực cung cấp thực phẩm sạch trong các năm tới sẽ rất cao, do nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp sạch chất lượng cao là rất lớn trong khi nguồn cung hạn chế. Với hệ thống mạng lưới các trang trại liên kết đã và đang xây dựng rộng rãi, cùng các nhà phân phối chuyên nghiệp, Công ty kỳ vọng sẽ cung cấp được sản lượng lớn các sản phẩm nông sản sạch cho thị trường từ năm 2017. Với những bước đầu thử nghiệm thành công, Công ty kỳ vọng các sản phẩm thực phẩm của công ty sẽ được thị trường đón nhận và tiêu thụ rộng rãi. Năm 2017 hệ thống mạng lưới các trang trại liên kết của Công ty sẽ cung cấp được sản lượng lớn các sản phẩm nông sản sạch cho thị trường như: Cam, nhãn, vải, rau củ, trứng và thịt gia súc gia cầm. Với quy mô và sản lượng theo ước tính và căn cứ vào nhu cầu thị trường thì doanh thu từ việc bán các sản phẩm nông sản sạch sẽ đạt khoảng 240 tỷ đồng, lợi nhuận gộp tương ứng khoảng 34 tỷ đồng.

Đối với lĩnh vực tre công nghiệp, hiện nay, theo báo cáo của Chương trình Tre Mekong, thị trường tre luồng thế giới năm 2009 ước đạt giá trị xấp xỉ 12 tỷ đô la Mỹ và dự đoán sẽ đạt 17 tỷ đô la Mỹ vào năm 2017, bao gồm nhóm thị trường truyền thống với các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, dũa, tấm, mảnh, giấy và thị trường mới bao gồm các sản phẩm có giá trị công nghệ cao như tre ép làm ván sàn, kết cấu xây dựng, ván tre ép, nội thất tre hiện đại. Do đó, có thể thấy rằng, thị trường Tre công nghiệp với các sản phẩm như ván sàn, cốt pha, ván ép, tre nội thất có nhiều tiềm năng và cơ hội để phát triển khi các sản phẩm này dần thay thế gỗ.

Thực tế, hiện tại nhu cầu về các sản phẩm đồ gia dụng bằng tre của đối tác chiến lược IKEA là rất lớn có thể đáp ứng được đủ công suất đầu ra cho các nhà máy. Đồng thời một số đối tác khác như Crocodise (Canada) cũng đã ký hợp đồng lớn mua tấm lót đường tre cho thị trường Canada. Nhu cầu của Crocodise hàng năm là 60.000 m<sup>3</sup>/năm trong khi hiện nay Nhà máy mới chỉ đáp ứng được 20.000 m<sup>3</sup>/năm với dòng sản phẩm này. Ngoài ra hiện tại một số đối tác lớn tiềm năng khác đang đàm phán đặt hàng dài hạn tương tự như với IKEA. Do vậy đầu ra cho



sản phẩm tre ép công nghiệp là rất lớn, Công ty hoàn toàn có thể nâng công suất lên mức cao phù hợp với năng lực quản lý của các nhà máy sản xuất tre.

Với nguồn nguyên liệu dồi dào tại các tỉnh Tây Bắc cùng các nhà máy đang vận hành ổn định, dự kiến mảng sản xuất tre ép công nghiệp sẽ đóng góp lớn vào doanh thu trong hệ thống khi các nhà máy hoạt động đạt công suất thiết kế. Dựa trên các hợp đồng nguyên tắc đã ký với các tập đoàn nước ngoài như: IKEA và Crocodise... cộng với nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế, Công ty dự kiến trong năm 2017 sản phẩm tre ép công nghiệp sẽ đóng góp một phần đáng kể vào Tổng doanh thu và lợi nhuận với mức khoảng 360 tỷ đồng Doanh thu và lợi nhuận gộp tương ứng khoảng 51 tỷ đồng.

Do vậy, đây là những cơ sở để Sao Thái Dương tự tin đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho các năm sau.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm tài chính 2017 là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc, dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết**

Không có

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có



## VI. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) cổ phần
4. **Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương thành lập ngày 01/03/2012. Tính đến thời điểm hiện tại (03/2017), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần sau ngày 01/03/2015.

Số lượng cổ phiếu của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và hạn chế chuyển nhượng 50% trong 06 tháng tiếp theo:

STT	Họ và Tên	Số CMT	Chức vụ	Số cổ phần bị hạn chế
<b>I Hội Đồng Quản Trị</b>				
1	Nguyễn Trí Thiện	191884060	Chủ tịch HĐQT	3.960.000
2	Nguyễn Tấn Đạt	111500114	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3.432.000
3	Nguyễn Xuân Nam	111114130	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	3.300.000
4	Yoshiro Komiyama	TH75096199	Thành viên HĐQT	0
5	Phạm Quang Chất	010000870	Thành viên HĐQT	0
<b>II Ban Kiểm Soát</b>				
1	Nguyễn Thị Minh	012515958	Trưởng Ban kiểm soát	100.000
2	Hà Thị Phương Thủy	113205265	Thành viên	0



3	Cao Ngọc Toàn	112046198	Thành viên	0
<b>III Ban Tổng Giám đốc</b>				
1	Masayuki Takeuchi	TK6165781	Phó TGD	0
2	Nguyễn Huy Quảng	017479521	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng	500.000

Nguồn: SJF

## 5. Phương pháp định giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo các phương pháp sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách;
- Phương pháp so sánh (P/E – Chỉ số giá cổ phiếu/Thu nhập trên mỗi cổ phần và P/B – Chỉ số giá cổ phiếu/Giá trị sổ sách mỗi cổ phần)

### 5.1. Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2015, ngày 31/12/2016 của cổ phần CTCP Đầu tư Sao Thái Dương như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2015		31/12/2016	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
Vốn chủ sở hữu	Nghìn đồng	688.748.748	665.024.106	753.172.355	668.828.708
Số lượng cổ phần	Cổ phần	66.000.000	66.000.000	66.000.000	66.000.000
Giá trị sổ sách 1 cổ phần	Đồng	10.436	10.076	11.412	10.134

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015 và 2016 của SJF

### 5.2. Định giá cổ phiếu theo phương pháp so sánh

#### ❖ Phương pháp P/E

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần (P/E). Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$P = \text{EPS} \times \text{P/E bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)



- EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương là: 976 đồng/cổ phiếu.
- P/E bình quân: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

STT	Công ty	Mã CK	EPS cơ bản (đồng/cp)	Giá CP tham chiếu ngày 19/05/2017	P/E
1	Công ty Cổ phần Nafoods Group	NAF	1.639	28.300	17,27
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	FMC	2.455	19.600	7,98
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	DBC	5.993	28.000	4,67
4	Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc	HKB	1.598	4.900	3,07
5	Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị	MDF	253	8.600	33,99
<b>P/E bình quân ngành</b>					<b>13,40</b>

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần là:

$$\begin{aligned}
 P &= \text{EPS} \times \text{P/E bình quân} \\
 &= 976 \times 13,40 \\
 &= \mathbf{13.078 \text{ đồng/cổ phần}}
 \end{aligned}$$

❖ **Phương pháp P/B**

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần (P/E). Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$P = \text{BV} \times \text{P/B bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BV: Giá trị sổ sách 1 cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 11.412 đồng/cổ phần.



- P/B bình quân: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

STT	Công ty	Mã CK	Giá trị sổ sách tại 31/12/2016 (đồng/cp)	Giá CP tham chiếu ngày 19/05/2017	P/B
1	Công ty Cổ phần Nafoods Group	NAF	14.240	28.300	1,99
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	FMC	16.691	19.600	1,17
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	DBC	28.244	28.000	0,99
4	Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc	HKB	11.529	4.900	0,43
5	Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị	MDF	11.887	8.600	0,72
<b>P/B bình quân ngành</b>					<b>1.06</b>

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần là:

$$\begin{aligned}
 P &= BV \times P/B \text{ bình quân} \\
 &= 11.412 \times 1.06 \\
 &= \mathbf{12.097 \text{ đồng/cổ phần}}
 \end{aligned}$$

Từ các phương pháp tính giá ở trên, Công ty lựa chọn Phương pháp P/E làm cơ sở đưa ra mức giá niêm yết dự kiến. Đồng thời, căn cứ tình hình thị trường cũng như triển vọng, kế hoạch phát triển và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến trong các năm sắp tới, với quan điểm thận trọng, Công ty đề xuất mức giá niêm yết dự kiến ở mức **11.600 đồng/cổ phiếu**.

**6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)**

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:



(i) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

(ii) Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;

(iii) Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

(iv) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

(v) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm (i), (ii), (iii), (iv) thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Tuy nhiên, đến thời điểm này do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài cụ thể đối với từng ngành nghề kinh doanh của các công ty đại chúng theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP do đó Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương tạm thời sẽ áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Sau khi có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này, Công ty sẽ thực hiện rà soát ngành, nghề kinh doanh, trên cơ sở đó sẽ dự kiến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật và sẽ thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Các báo cáo và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài Công ty sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tại thời điểm niêm yết, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

### **7.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp**

- Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng mức thuế giá trị gia tăng là 10% theo quy định của Pháp luật

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay Công ty đang đóng theo mức 20%

- Thuế môn bài

Mức thuế môn bài của Công ty hiện nay được tính căn cứ trên mức vốn điều lệ 660 tỷ đồng

- Ưu đãi về thuế thuế TNDN

Công ty được hưởng ưu đãi về thuế TNDN được quy định tại thông tư 78/2014/TT-BTC và thông tư 96/2015/TT-BTC, cụ thể:



Các Dự án sản xuất tre ép công nghiệp, Dự án sản xuất ván dăm tre gỗ công nghiệp của Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN như sau: Miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo, tính liên tục kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án.

Các dự án của Công ty có mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng và không thuộc danh mục đầu tư có điều kiện, được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh thương mại trong lĩnh vực nông sản thì thu nhập từ thực hiện dự án mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo tính liên tục kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án.

## **7.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty**

### **❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Kỳ tính thuế:
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

### **❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:



- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư. Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.



## **VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39 410 510 Fax: (84-4) 39 410 500

Website: <https://www.vndirect.com.vn/>

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **Công ty TNHH Kiểm toán – Dịch vụ Đất Việt**

Địa chỉ: Số 2 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3910 5401

Fax: 08. 3910 5402

Website: [www.vietlandaudit.com.vn](http://www.vietlandaudit.com.vn)



## **VIII. PHỤ LỤC**

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015, 2016 và Báo cáo tài chính Quý I/2017





Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2017

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN TRÍ THIÊN**



**NGUYỄN TẤN ĐẠT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN HUY QUẢNG**

**NGUYỄN THỊ MINH**



**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**NGUYỄN HOÀNG GIANG**